NGUYỄN HIẾN LÊ

một niềm tin

Thế giới trong tương lai
Việt Nam trong hiện tại

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org

MỘT NIỀM TIN

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN HIẾN LÊ

MỘT NIỀM TIN

KINH TẾ THẾ GIỚI TRONG TƯƠNG LAI

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org

TỰA

Năm 1784, một người ẩn danh đã khắc mấy hàng chữ dưới đây, bỏ vào trong quả cầu trên gác chuông nhà thờ Sainte Marguerite tại Gotha, một đô thị ở Đức quan trọng về phương diện kinh tế và văn hóa:

"Mỹ thuật và khoa học đều trổ bông và chúng ta nhìn được sâu vào trong cái xưởng của Tạo hóa. Thợ thủ công gần đạt được cái mức tuyệt xảo của nghệ sĩ; những kiến thức hữu dụng nẩy mầm trong mọi tầng lớp xã hội. Đó, thực trạng thời đại chúng ta là như vậy (...) Xin các bạn theo gót người trước mà tạo lập cho hậu thế, và tôi cầu chúc cho các bạn được sung sướng".

Nhưng trên một thế kỷ sau, lòng tin tưởng đó gần như tiêu tan hết. Nhất là từ sau thế chiến thứ nhất, nhiều văn nhân và triết gia lên tiếng mạt sát văn minh cơ giới, như Georges Duhamel trong cuốn ***Scènces de la vie future****. Họ cho rằng Mỹ thuật đã chẳng tiến mà còn thụt lùi, còn Khoa học đã làm suy giảm tất cả những giá trị tinh thần của con người và gây nhiều nỗi bất bình trong mọi giới, nhiều cuộc tàn sát trên khắp nơi. Sau thế chiến thứ nhì, lời thất vọng hay mỉa mai phát lên*

https://tieulun.hopto.org

càng nhiều: Aldous Huxley chỉ trích tính cách cơ giới, tự động của văn minh hiện đại trong những cuốn ***Le meilleur des mondes*** *và* ***Temps futurs****; Georges Orwell lăng mạ chính sách độc tài và thói ganh đua nhau tạo vũ khí trong cuốn "****1984****"; ngay những nhà khoa học như Einstein, Oppenheimer cũng cảnh cáo chúng ta rằng khoa học có thể làm cho loài người hóa dã man, có khi bị diệt chủng nữa đấy.*

Nhìn hiện trạng của thế giới, những người lạc quan đến đâu cũng phải nhận rằng tương lai chưa có gì sáng sủa cả. Mặc dầu Nga và Hoa Kỳ đã thỏa thuận với nhau về vài điểm để rán tránh chiến tranh nguyên tử, chúng ta vẫn còn phập phồng tự hỏi: Hằng ngàn hằng vạn bom nguyên tử và khinh khí họ đã chê tạo và còn tiếp tục chế tạo thêm nữa, sẽ dùng vào việc gì đây? Mà dù có vĩnh viễn tránh được chiến tranh nguyên tử thì nội cuộc chiến tranh nguội giữa hai khối từ sau thế chiến đến nay, cứ dịu đi ở nơi này lại bùng ở nơi khác, liên miên bất tuyệt, cũng đủ làm cho biết bao nhiêu dân tộc điêu đứng rồi. Huống hồ còn những xung đột về tôn giáo, về chủng tộc, về giai cấp, những sự bất quân bình và bất công về kinh tế nữa: hai phần ba nhân loại thiếu ăn, lợi tức trung bình mỗi người không đầy 200 đồng bạc Việt Nam một tháng trong khi người thợ trung bình ở Huê Kỳ kiếm được 50.000 đồng bạc[1] *một tháng, có máy lạnh,*

---

(1) Tức 750 Mỹ kim, theo Fourastié Histoire de demain – PUF trang 85.

https://tieulun.hopto.org

xe hơi, có đầy đủ những tiện nghi và xa hoa mà cách đây nửa thế kỷ chỉ bọn vua chúa mới dám mơ ước tới. Ấy là chưa kể nạn nhân mãn mà loài người phải chung nhau giải quyết gấp trước cuối thế kỷ này. Vì tới lúc đó, nhân số trên địa cầu sẽ gấp đôi bây giờ (tức vào khoảng năm, sáu tỉ), làm sao sản xuất cho đủ thực phẩm rồi phân phát cho tương đối đồng đều, điều này mới khó.

Những vấn đề gai góc đó còn chưa giải quyết thì nhân loại không thể sống yên ổn được. Vậy mà từ sau thế chiến tới nay, đã hai chục năm rồi, người ta chỉ mới nhận thức được tình trạng, mới đặt được vấn đề, chứ chưa tìm ra được một giải pháp nào cả.*

Thực trạng thời đại chúng ta như vậy đó, trách chi chẳng có một cuộc khủng hoảng tinh thần trong mọi giới: triết gia thì một số tỏ thái độ bi quan, thanh niên thì càng ngày càng bất bình, chống đối hoặc phá hoại, còn người lớn thì đa số chỉ lo kiếm tiền cho mau, hưởng thụ cho nhiều, chẳng hề quan tâm tới ngày mai.

Tóm lại, nhân loại đương ở trong một cuộc xáo trộn dữ dội, đã đánh mất cái thế quân bình thời trước mà chưa tìm được một thế quân bình mới, chưa nhận định được tương lai ra sao, nên đành sống cho qua ngày trong một cảnh luôn luôn bất trắc về cả mọi phương diện.

*

(*) tức năm 1964

https://tieulun.hopto.org

Nhưng cũng có một số ít người lạc quan, tin ở văn minh cơ giới. Hầu hết bọn này là những nhà khoa học nhưng lại không biết dùng phương pháp khoa học vạch cho ta thấy rõ những bước tiến của nhân loại trong hai thế kỷ nay, cho nên họ không thuyết phục ta được, không đánh đổ được tư tưởng của nhóm bi quan trên kia. Theo chỗ chúng tôi thấy, thì ở Pháp, người đầu tiên chứng thực được rằng nhân loại có tiến về kinh tế, xã hội, và gây cho ta được một niềm hi vọng ở tương lai là nhà kinh tế học Jean Fourastié.

Ông năm nay khoảng sáu chục tuổi, vốn là một kỷ sư xuất thân trường Arts et Manufactures rồi học thêm về Chính trị và Luật (đậu tiến sĩ Luật), nhờ vậy mà ông áp dụng được tinh thần của một kỹ sư, một nhà thực hành vào môn kinh tế, mà đưa ra nhiều ý kiến mới mẻ. Ông đã nổi danh khắp thế giới và mọi người đều nhận rằng nhờ Colin Clark, một nhà bác học Úc[1] và nhờ ông mà môn kinh tế bắt đầu chuyển hướng trong mười năm nay, đòi bỏ khu vực trừu tượng, siêu hình mà tiến vào khu vực thực nghiệm, khoa học[2]. Phương pháp của ông là không tin một giả thuyết nào của những người trước, cứ cặm cụi nhận xét những sự kiện về đời sống

---

(1) Tác giả cuốn *The conditions of economic progress*, đã dịch ra tiếng Pháp nhan đề là: *Les conditions du progrès économique.* Jean Fourastié chịu ảnh hưởng của Colin Clark.

(2) Thực ra, từ đầu thế kỷ, đã có một phái (ở Pháp là Simiand, ở Huê Kỳ là W. C. Mitchell) muốn cho môn kinh tế thành một môn khoa học thực nghiệm theo kiểu môn Vạn vật.

https://tieulun.hopto.org

kinh tế trong vài trăm năm nay, kiểm soát phân tích rồi lập những bảng thống kê đáng tin và tạm đủ rồi mới tìm ra những luật phát triển kinh tế và sau cùng nhờ những luật đó mà đoán trước tương lai, tức cái hướng tiến của nhân loại. Phương pháp đó là phương pháp khoa học, trái hẳn với phương pháp triết học của các nhà kinh tế học trước ông. Tóm lại, trong nền kinh tế, ông đương đóng một vai trò tựa tựa vai trò của Claude Bernard trong y học thế kỷ trước.

Ông sửa chữa, bổ túc học thuyết của Colin Clark, soạn được trên một chục tác phẩm, nổi danh nhất là những cuốn:

– Le grand espoir du 20^{e} siècle. *P. U. F. in lần thứ năm năm 1962, được giải thưởng của hội Thống kê học Paris năm 1949, và đã được dịch ra tiếng Đức, tiếng Y Pha Nho, tiếng Hòa Lan, nay đã thành một cuốn mô phạm về kinh tế.*

– Machinisme et bien être – *Editions de Minuit – in lần thứ ba năm 1962, đã được dịch ra tiếng Y Pha Nho và tiếng Anh.*

– Histoire de demain – *PUF in lần thứ nhì năm 1959.*

– Pourquoi nous travaillons – *PUF – in lần thứ nhì năm 1961, đã được dịch ra tiếng Nhật Bản, Y Pha Nho, Ả Rập.*

– La civilisation de 1975 – *PUF in lần thứ sáu năm*

https://tieulun.hopto.org

1961. Cuốn này xuất bản lần đầu năm 1947, nhan đề là La civisation de 1960.

– La productivité – *PUF, in lần thứ năm năm 1962, đã được dịch ra tiếng Ý, Y Pha Nho, Bồ Đào Nha, Nhật Bản.*

Cuốn Le grand espoir du 20ème siède (Niềm hy vọng lớn của thế kỷ 20) được hoan nghênh nhiệt liệt. André Sieofried khen là một cuốn căn bản, cần thiết; Paul Reynaud bảo tác phẩm đả phá được nhiều ý sai từ trước tới nay, Léon Blum viết: "Người ta phải ngạc nhiên trước dòng tư tưởng mới mẻ của ông"; Raymond Aron, một nhà xã hội học danh tiếng cũng nhận rằng tại sao những ý tưởng "bình dị và xác thực như vậy" từ trước tới nay không ai nghĩ ra, viết ra.

Từ đầu thế kỷ, chưa có nhà kinh tế học nào như ông mà tác phẩm đã in ra 300.000 bản và dịch ra bảy thứ tiếng tại mười bốn nước. Hiện nay ông dạy học ở các "trường lớn" của Pháp: Conservatoire des Arts et Métiers, Institut d'Etudes politiques, Ecole pratique des Hautes Etudes, Ecole nationale d'Administration và tên ông đã thấy ghi trong những sách triết học cho ban Tú tài.

Hai mươi tám năm trước, có lần đọc một cuốn về kinh tế viết cho sinh viên trường Luật, tôi thấy những thuyết về tiền tệ, giá cả, về thặng dư giá trị, về sự quân bình, sự phong phú trừu tượng quá, không sát với thực tế, cho nên không tin và còn cho rằng môn học đó chỉ

https://tieulun.hopto.org

gây hoang mang. Từ đó, tôi không buồn tìm hiểu môn kinh tế nữa.

Gần đây, ngẫu nhiên đọc cuốn La civitisation de 1975 của Jean Fourastié, tôi bắt đầu để ý tới ông rồi tìm thêm những tác phẩm khác của ông để đọc, càng đọc càng ham, tới các cuốn Le grand espoir du 20è siècle, Machinisme et bien être và Pourquoi nous travaillons thì những thành kiến trước kia về môn kinh tế tiêu tan hết. Cuốn nào của ông cũng chứa nhiều ý mới – ngay cả đến cuốn L'architecture et le confort cũng vậy(1) *- những ý đó chẳng những mở rộng kiến thức của tôi, giúp tôi hiểu được thời đại cùng thế giới ngày nay mà còn có thể làm thay đổi lối sống, cách nhận định của chúng ta nữa.*

Năm 1908 nhóm Đông kinh nghĩa thục chủ trương rằng phổ thông tân kiến thức là một công việc cứu quốc. Ngày nay để kiến quốc, công việc đó vẫn còn cần thiết, mà những tác phẩm như của Fourastié đã được dịch ra nhiều thứ tiếng thì lẽ nào lại không đáng cho ta phổ biến trong nước. Nhưng mười năm nay, tôi chưa thấy tác giả nào giới thiệu học thuyết của ông cả. Ngay đến tạp chí Quê Hương chuyên nghiên cứu về chính trị, kinh tế cũng chỉ nhắc tới tên ông vài ba lần chung với những tên như Colin Clark, Alfred Sauvy, Kuznets… trong một

---

(1) Tôi xin giới thiệu cuốn đó (PUF. Loại Que sais je) với sinh viên ban Kiến trúc và cuốn *La grande métamorphose du 20è siècle* (PUF) với những bạn ưa môn Triết lý.

https://tieulun.hopto.org

hai hàng thôi. Đó là một điều thiếu sót; không phổ biến những kiến thức cần thiết thì dân trí không mở mang mà dân trí không mở mang thì những hoạt động kinh tế, chính trị không thể tiến mau được.

Tôi không chuyên khảo về kinh tế, về môn đó sự hiểu biết nhất định là hẹp hòi, lầm lần nữa, nhưng sau khi đọc mươi cuốn của Fourastié, thấy học thuyết của ông gây cho chúng ta được một niềm tin tưởng ở tương lai, lại gián tiếp vạch cho ra – dân tộc một nước kém phát triển – một con đường để tiến tới, những gắng sức phải thực hiện, cùng những trở ngại phải đề phòng, cho nên tìm đọc thêm mươi tác phẩm của các nhà khác về kinh tế, xã hội nhất là về vấn đề kém phát triển trên thế giới rồi mạo muội soạn cuốn này, mà phần đầu xét chung về tương lai kinh tế thế giới, phần sau xét riêng về các nước nghèo, đặc biệt là Việt Nam, mục đích chỉ mong sao độc giả lưu tâm tới học thuyết của các nhà kinh tế học hiện đại, tìm hiểu thêm trong nguyên tác của họ để đi sâu vào vấn đề mà rút ra những kinh nghiệm hữu ích cho nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn kiến quốc rất quan trọng này.

Sài Gòn, ngày 7-7-1964

https://tieulun.hopto.org

PHẦN I

THẾ GIỚI TRONG TƯƠNG LAI

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG I

NHÂN LOẠI QUẢ CÓ TIẾN BỘ NHỜ KỸ THUẬT

Huyền thoại Hoàng kim thời đại.

Chúng ta thường mắc tật hay nhắc lại chuyện xưa, chuyện hồi thiếu niên của mình rồi than thở rằng thời nay kém xa thời trước, kém về mọi phương diện: "Thời trước có hai hào một con gà, hai đồng một chiếc áo xuyến bận ba bốn năm không rách! Thời đó làm vài giờ một ngày cũng đủ ăn, bây giờ thì tối tăm mặt mũi suốt ngày mà vẫn thiếu. Thời đó đào kép hát hay hơn, diễn khéo hơn bây giờ, người ta biết chơi hoa, thưởng trà hơn bây giờ, nhất là trẻ con ngoan ngoãn hơn bây giờ, thanh niên học giỏi hơn bây giờ, không cao bồi như bây giờ…"

Tin như vậy là tin một huyền thoại, huyền thoại "hoàng kim thời đại". Loài người thời nào cũng cho rằng hoàng kim thời đại không phải ở hiện tại hoặc ở tương lai mà luôn luôn ở vào dĩ vãng. Hiện tại bao giờ

https://tieulun.hopto.org

cũng xấu hơn dĩ vãng và càng lùi về dĩ vãng, đời sống càng thảnh thơi đẹp đẽ. Người phương Đông chúng ta cho hoàng kim thời đại ở vào thời Nghiêu, Thuấn; người phương Tây còn lùi xa hơn nữa về quá khứ, đặt hoàng kim thời đại vào cái thời ông Adam và bà Eva còn được thảnh thơi trong vườn của Thượng đế kia!

Sự tin tưởng đó hoàn toàn vô căn cứ và bình tâm mà xét thì ai cũng phải nhận rằng đời sống chúng ta dễ chịu hơn đời sống tổ tiên nhiều. Ba mươi lăm năm trước, hồi tôi còn học trường Bưởi, trong một lớp bốn chục học sinh, may lắm có được năm sáu người có xe đạp, áo mưa, còn bao nhiêu thì phải cuốc bộ, gặp mưa thì trú, chứ cũng ít khi có tiền đi xe, mặc dầu một cuốc xe một cây số chỉ phải trả có hai xu; bạn nào có được chiếc đồng hồ quả quít thì đã vào hạng bảnh rất mực rồi, bút máy thì hình như không ai có. Đời ông cha chúng tôi còn cực hơn nhiều: nghe nói các cụ ở quê ra Hà Nội học thì đa số phải gánh gạo theo, ở nhờ một ngôi chùa, quét lá đa mà thổi cơm lấy. Cơm chỉ có muối và mắm, một đĩa rau lang, rau muống, khỏi phải độn ngô hay khoai là phong lưu rồi đấy. Còn bây giờ học sinh Trung học nghèo tới mấy cũng có xe đạp, áo mưa, bút máy, chụp hình, máy quay phim và mỗi vụ hè lại đi Đà Lạt hoặc Vũng Tàu nghỉ ít tuần.

Ở Âu châu cho tới cuối thế kỷ 18 tình cảnh dân chúng cũng không hơn gì tình cảnh các cụ ta hồi xưa.

https://tieulun.hopto.org

Thời cực thịnh của nền quân chủ Pháp, tức thời vua Louis XIV, thế kỷ 17, một phần mười dân chúng là hành khất, năm phần mười nữa tuy không phải ăn xin nhưng sống cực khổ gần như bọn ăn xin, ba phần mười nữa quanh năm thiếu nợ, chỉ còn có một phần mười (khoảng trăm ngàn gia đình) là sống phong lưu. Thuế muối nặng tới nỗi dân chúng phải ăn nhạt, không dám nuôi heo vì không biết muối thịt bằng gì. Đàn bà có khi phải kéo cày thay cho lừa và già trẻ đều ăn một thứ lúa mạch không giã, nặng và đen như chì. Điện Versailles tuy bề ngoài đồ sộ, rực rỡ như vậy mà bên trong không có một chút tiện nghi nào cả; phòng mênh mông, gió lồng lộng, lạnh buốt, thành thử vua Louis XIV sống không sung sướng bằng một người thợ Pháp ngày nay.

Gặp những năm mất mùa hoặc có bệnh dịch thì dân chúng chết ngổn ngang; có thời (thế kỷ 14) dân số châu Âu giảm mất một phần ba, và có thời ở chợ Tournus (Pháp), người ta bày thịt người ra bán.

Tới đầu thế kỷ 18, thịt vẫn còn là một đại xa xỉ phẩm trong dân chúng, còn đường thì không một người dân nào dám ước ao tới. Qua thế kỷ sau, mặc dầu kỹ nghệ đã phát triển mà đời sống thợ thuyền cũng rất cực khổ: trẻ em 12 tuổi làm việc 12 giờ một ngày, có nơi trẻ 4 tuổi đã phải kéo sợi; người lớn suốt đời chỉ có mỗi một đôi giày, đi dự tiệc ở đâu thì đi

https://tieulun.hopto.org

chân không, tới nơi mới xỏ giày[1]; khi chết để giày lại cho con y như một gia bảo.

Ấy thế mà trên sách báo người ta vẫn phàn nàn rằng đời sống ngày nay thiếu thốn hơn thời xưa, rằng chỉ cái thời ông cha chúng ta mới sướng. Rồi con cháu chúng ta sau này cũng lại bảo chỉ cái thời chúng ta ngày nay mới sướng. Giá hai thế kỷ trước, loài người đã có máy quay phim thì cái huyền thoại hoàng kim thời đại chắc đã tiêu tan rồi.

Vậy nếu nhân loại trong bốn năm ngàn năm nay không tiến bộ về phương diện tinh thần; nếu trí tuệ, đạo đức, tài sáng tác về mỹ thuật[2] của ta không hơn gì cổ nhân, thì ít nhất đời sống của chúng ta cũng đã cải thiện được nhiều trong một thế kỷ rưỡi nay mặc dầu sự cải thiện đó không được đồng đều, tạo

---

(1) Nghèo thì dân tộc nào cũng vậy và lối trào phúng của tờ Phong Hóa hồi xưa thực tàn nhẫn, khi họ vẽ hình Lý Toét dắt đôi giày ở thắt lưng, để đi chân không.

(2) Riêng về những hoạt động mỹ thuật, chúng tôi nghĩ rằng không nên dùng danh từ tiến bộ. Thơ của chúng ta ngày nay khác chứ không tiến bộ hơn thơ của Nguyễn Du; tân tiểu thuyết của Pháp khác chứ không tiến bộ hơn tiểu thuyết của Balzac, Flaubert, mà thơ của Pháp khác chứ không tiến bộ hơn thơ của Trung Hoa, Ả Rập; vì muốn nói đến tiến bộ thì phải có một đơn vị chung để đo, để so sánh và trong mỹ thuật, làm gì có thứ đơn vị đó? Cùng lắm ta chỉ có thể nói rằng trong một phong trào – chẳng hạn phong trào thơ đời Đường – thì thời toàn thịnh tiến bộ hơn hồi mới phát.

https://tieulun.hopto.org

ra nhiều sự bất quân và bất công mà nhân loại còn đương tìm cách giảm bớt. Phủ nhận sự tiến bộ về vật chất là một thái độ bi quan vô lí, nó làm cho ta mất hi vọng, mất tin tưởng ở tương lai, có thể mất luôn cả lẽ sống nữa. Vả lại dù ta có muốn trở lại đời sống thời cổ thì cũng không được vì không một dân tộc nào lại dám hủy bỏ tất cả những phát minh của khoa học.

Sự tiến bộ về kỹ thuật.

Sự tiến bộ về vật chất đó là kết quả của sự tiến bộ về kỹ thuật.

Cho tới cuối thế kỷ 18, nền kinh tế cùng mực sống, lối sống của phương Đông và phương Tây không khác nhau bao nhiêu. Nền kinh tế đều có tính cách nông nghiệp và tiểu công nghiệp, mực sống đều thấp kém: ít nhất là bốn phần năm dân chúng thiếu ăn thiếu mặc; còn lối sống thì đều thô sơ: ăn chỉ cần được no bụng, mặc chỉ cần được ấm thân, nhà cửa lụp xụp, đồ đạc thiếu thốn, hồi trẻ ít người được đi học, lớn lên ít ai ra khỏi làng, trí thức hẹp hòi, không có tinh thần chiến đấu với thiên nhiên, mà thường an phận, thuận mạng vì không thấy có cách nào cải thiện cái kiếp của mình được.

Nhưng từ hậu bán thế kỷ 18, châu Âu – bắt đầu là Anh và Pháp – tách ra khỏi các miền khác trên thế giới mà phát triển về kinh tế nhờ sự tiến bộ về kỹ thuật.

https://tieulun.hopto.org

Người ta vẫn chưa biết rõ do những nguyên nhân sâu xa nào mà riêng phương Tây thực hiện nổi cuộc cách mạng về kỹ nghệ, mở màn cho thời đại cơ giới của chúng ta; chỉ biết rằng từ khi Descartes (thế kỷ 17) đặt cơ sở cho nền khoa học thực nghiệm thì các môn khoa học tinh xác (toán học, vật lý hóa, vạn vật, y học…) phát triển mỗi ngày một mạnh, các sáng chế, phát minh (như máy chạy bằng hơi nước, máy phát điện, máy nổ…) xuất hiện liên tiếp, rồi các kỹ sư, các nhà kinh doanh một mặt cải thiện, chế tạo những dụng cụ sản xuất, một mặt tổ chức công việc (phân công, chuẩn bị, phối hợp, tân thức hóa, nhất luật hóa…)[1], khuyến khích sự đầu tư để tạo nên những xưởng máy sản xuất mỗi ngày một nhanh, một nhiều, kết quả là nền kỹ nghệ châu Âu chuyển qua giai đoạn đại kỹ nghệ, giai đoạn cơ giới, trong khi đó Á, Phi vẫn còn ở trong giai đoạn nông nghiệp, giai đoạn thủ công.

Năng suất[2] của người Âu, Mỹ nhờ vậy tăng lên mạnh mẽ. Chẳng hạn về canh nông, sức sản xuất lúa của một người nông dân Pháp trong khoảng từ 1800 đến 1930 đã tăng lên gấp năm; rồi từ 1939 đến nay lại tăng lên gấp đôi nữa (nghĩa là gấp 10 lần hồi 1800); ở

---

(1) Coi cuốn Tổ chức công việc theo khoa học của tác giả.

(2) Năng suất là sức sản xuất của một người, hay một cái máy, một héc-ta ruộng đất… trong một đơn vị thời gian nào đó (giờ, ngày, năm…)

https://tieulun.hopto.org

Huê Kỳ, năng suất đó còn tăng mạnh hơn: năm 1960 bằng 12 hay 15 lần năm 1800.

Về sức sản xuất than, sắt (hai nguyên liệu cần thiết nhất trong đại kỹ nghệ), sự tiến bộ cũng rõ ràng: ở Pháp, năng suất tính theo giờ của một người thợ mỏ than đã tăng lên gấp hai lần rưỡi (55 kí lên 145 kí) từ 1830 đến 1952; ở Huê Kỳ, năng suất đó còn cao hơn: năm 1860, mỗi giờ mỗi người thợ đào được 150 kí, năm 1941 đào được 800 kí[1].

Cắt một công lúa, dùng một lưỡi liềm, ta phải mất một giờ; người Âu, Mỹ dùng máy gặt chỉ mất có 35 giây (100 lần nhanh hơn ta); đạp một tạ lúa, ta dùng trâu mất hai, ba giờ, họ dùng máy đập, mất có 10 phút (từ 12 đến 18 lần nhanh hơn ta). Một nông dân của ta mỗi năm chỉ sản xuất được từ 10 đến 15 tạ lúa; một nông dân của họ có thể làm được 100 héc ta ruộng và gặt được 300 tấn lúa (từ 200 đến 300 lần nhiều hơn ta). (Theo Fourastié, Pourquoi nous travaillons).

Coi bảng dưới đây, độc giả sẽ thấy đại cương sự tiến bộ về kỹ thuật trong nhiều ngành hoạt động ở Pháp từ 1820 đến 1955. Ta nên nhớ ở Huê Kỳ, sự tiến bộ còn mạnh hơn nhiều.

---

(1) Những con số trong đoạn này đều rút ở cuốn La civilication de 1975 của Fourastié.

https://tieulun.hopto.org

	Số giờ cần thiết để sản xuất			Hệ số tăng tiến về năng suất	
	1820	1900	1955	Từ 1820 đến 1955	Từ 1900 đến 1955
- Một tấm gương soi mặt rộng 6 thước vuông.	115.000	1.000	140	800	7
- Mười kí soude tinh thể.	130	7	2,3	55	3
- Chở một người từ Paris tới Toulouse	500	120	32	16	3,8
- Một tấn đường rầy xe lửa	3.200	620	220	15	2,8
- Một tạ lúa mì (ở tại trại)	225	70	25	9	2,8
- Một tạ khoai tây (ở tại trại)	400	350	330	1,3	1,1
- Hớt tóc cho một người	1/3	1/4	1/4	1,2	1
- Một đôi găng bao tay bằng da		8	8		1
- 100 kilô-oát giờ (kwh) điện		45	1,2		37
- Một đổ cạo râu và 100 lưỡi dao cạo		180	12		15
- Một bóng đèn điện 100 oát (w)		7	0,9		8
- Một chiếc xe đạp		600	100		6

Ta nhận thấy *sự tiến bộ không được đều*. Có ngành tiến rất mau như ngành làm gương, ngành chế tạo hóa học phẩm (soude), ngành điện; có ngành tiến

https://tieulun.hopto.org

vừa vừa như ngành canh nông; có ngành không tiến được chút nào như ngành hớt tóc, ngành làm găng bao tay. Riêng về canh nông, cũng có sự sai biệt; năng suất về lúa tiến bộ gấp 10, mà về khoai tây chưa được gấp rưỡi.

Nhận xét trên rất quan trọng, vì nó sẽ giúp ta hiểu được cái hướng tiến của nền văn minh tương lai; điểm này chúng tôi sẽ giảng rõ trong một chương sau. Bây giờ chúng tôi hãy tiếp tục trình bày ảnh hưởng của sự tiến bộ về kỹ thuật tới đời sống của người Âu Mỹ ra sao.

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG II

NHỜ SỰ TẤN BỘ VỀ KỸ THUẬT MÀ LỢI TỨC TĂNG LÊN MÃI LỰC TĂNG LÊN SỰ CÁCH BIỆT VỀ LỢI TỨC GIẢM ĐI

Lợi tức tăng lên

Khi năng suất tăng lên, sự sản xuất cũng tăng lên mà lợi tức của quốc gia[1] và của cá nhân cũng tăng lên.

---

(1) Lợi tức quốc gia (revenu national) gồm lợi tức của tư nhân trong mọi ngành hoạt động và một số lợi tức gián thâu của Chính phủ. Như năm 1960, lợi tức quốc gia của Pháp gồm: 1% là lợi tức của Chính phủ và 99% là lợi tức của tư nhân, số này chia ra như sau: 61,4% là tiền công của mọi hạng người làm công 30,8% là lợi tức của các sản nghiệp, xí nghiệp của tư nhân, và 6,8% là lợi tức của các sản nghiệp, xí nghiệp của các hội. Người ta thường đem lợi tức quốc gia chia cho số dân trong nước để biết một cách rất phỏng chừng mức lợi tức trung bình của dân chúng.

https://tieulun.hopto.org

Theo ông Fourastié trong cuốn Machinisme et bien être, ở Pháp từ 1830 đến 1959, dân số và lợi tức tăng lên như sau:

(Tỉ quan)[1]	1830	1860	1900	1913	1938	1959
Dân số (triệu)	32,4	36,5	38,9	39,8	42	44,8
Tổng số lợi tức	9,4	17,6	43,5	51	52,9	68,5

Như vậy, trong khi dân số tăng lên một phần ba từ 1930 đến 1959 thì tổng số lợi tức tăng lên trên bảy lần, và lợi tức trung bình *của mỗi người dân* tăng lên khoảng năm lần[2]' trung bình mỗi năm tăng lên gần được 4%.

Ở Huê Kỳ, cũng vào khoảng 1830, lợi tức trung bình của mỗi người dân trên dưới 60 Mỹ kim (theo giá 1925 – 34), tới năm 1960, tăng lên tới 900 Mỹ kim (theo giá 1925 – 34); nghĩa là gấp 15 lần, trung bình mỗi năm tăng lên được 11,5% (Fourastié – La civilisation de 1975 – trang 58).

Trước đây, (1960), lợi tức quốc gia ở Huê Kỳ tính theo đầu người đã bỏ xa các nước khác. Đổi cả ra Mỹ kim (theo giá 1925-34)[3] thì lợi tức đó:

---

(1) Tác giả ghi những số tiền quan *trong mỗi thời,* chúng tôi đổi hết ra số tiền quan *vào năm 1913*, sau khi so sánh mãi lực đồng quan mỗi thời.

(2) Sau khi trừ số lợi tức tăng gia vì dân số tăng gia đi.

(3) Đồng Mỹ kim theo giá đó thường được dùng làm đơn vị quốc tế.

https://tieulun.hopto.org

Ở Huê Kỳ là 879 Mỹ kim[1].

Ở Anh là 599 Mỹ kim

Ở Pháp là 429 Mỹ kim

Ở Nhật là 350 Mỹ kim

Ở Ấn Độ là 135 Mỹ kim

Ở Trung Hoa là 67 Mỹ kim

*

Mãi lực của dân tăng lên

Những con số ở đoạn trên cho chúng ta thấy sự tiến bộ về kỹ thuật[2], và có những nước sản xuất gấp năm gấp mười nước khác (trong trường hợp dân số bằng nhau), do đó mà giàu gấp năm gấp mười nước khác.

Nhưng điều này mới quan trọng hơn: mãi lực của dân chúng, nhất là của giới lao động có nhờ sự tiến bộ đó mà tăng lên không? Vì sản xuất cho nhiều để làm gì, nếu người dân không được hưởng? Nếu mức sống của người dân không được cải thiện?

---

(1) Ở mấy hàng trên, chúng tôi đưa con số 900 Mỹ kim của Fourastié, 900 là con số chẵn.

(2) Chúng tôi nói: "nhờ sự tiến bộ về kỹ thuật"; sự thực cũng có thể còn nhờ sự phong phú về tài nguyên thiên nhiên, nhưng yếu tố này không phải yếu tố quyết định vì có nhiều nước ở Á, Phi tài nguyên thiên nhiên rất dồi dào mà chưa khai thác, nên cũng vẫn nghèo.

https://tieulun.hopto.org

Tôi nói *mãi lực* của giới lao động chứ không nói *đồng lương* của họ. Ta phải phân biệt hai cái đó. Nếu lương của một người thợ tăng lên trong khi lương của những người thợ khác cũng như cũ thì người thợ đó mới được hưởng nhiều hơn, mua được nhiều thực phẩm, hóa phẩm hơn. Còn như nếu mọi người cùng được tăng lương cả thì giá hàng cũng sẽ tăng lên, rút cục chẳng được lợi gì. Cho nên người ta không cần biết lương của mình là bao nhiêu đồng bạc hay đồng quan mà cần biết lương của mình cho phép mình mua được bao nhiêu thực phẩm này, bao nhiêu hóa phẩm nọ.

Năm 1935, hồi kinh tế mới hết khủng hoảng, tiền công nhật của một lao công ở nước ta vào khoảng 5 cắc; vào 1960; tiền công đó vào khoảng 50đ, thế là đã tăng lên gấp trăm nhưng mãi lực của họ có tăng lên không, đời sống của họ có dễ chịu hơn không? Đó mới là điều các nhà kinh tế cần lưu tâm tới; vậy mà trước năm 1950 không một sách nào dạy môn kinh tế học đem nó ra bàn; gần đây, hai ông Colin Clark và J. Fourastié mới bổ khuyết về điểm đó.

Thực ra, bất kỳ người nào cũng đã thường so sánh mãi lực của đồng tiền. Riêng về phần tôi chẳng hạn, muốn so sánh giá trị đồng bạc năm 1960 với đồng bạc hồi 1935, tôi thường đổi nó ra lúa: chẳng hạn năm 1935 một gia lúa giá 1đ; năm 1960 một gia lúa giá

https://tieulun.hopto.org

60đ, thế là mãi lực của đồng bạc chỉ còn bằng 1/60 hồi trước; một ông bạn tôi thường đổi đồng bạc ra vàng: năm 1935 một lượng vàng giá 60đ. năm 1960 một lượng vàng giá 6000đ thế là mãi lực đồng bạc chỉ còn bằng 1/100 hồi trước; một ông khác trong giới xuất nhập cảng lại quen đổi đồng bạc ra đồng quan hoặc đồng Mỹ kim, và mãi lực của đồng bạc cũng lại khác nữa. Khi biết mãi lực của đồng bạc rồi, chúng ta tính mãi lực của công thợ, của lương công chức.

Chỉ đổi ra một món hàng như trên (hoặc gạo, hoặc vàng, hoặc đồng quan, hoặc Mỹ kim) thì sự tính toán không được đúng. Phải đổi ra tất cả các thực phẩm, vật dụng cần thiết hoặc xa xỉ trong đời sống hằng ngày thì mới có một nhận định khá sát về mãi lực của từng hạng người được vì như trong một chương sau độc giả sẽ thấy, mỗi hạng người tiêu pha khác nhau, có một lối sống khác nhau.

Ông Fourastié đã vùi đầu nghiên cứu các thư tịch trong trăm rưỡi năm nay ở Pháp, lập những bảng thống kê rồi tính mãi lực của tiền công một lao công trung bình. Trong cuốn Pourquoi nous travaillons – trang 99, 100 – ông ghi một phần kết quả của ông trong hai bảng:

– Bảng thứ nhất: tiền công giờ trung bình của người lao công và giá một kí bánh mì ở Paris từ 1801 đến 1955;

https://tieulun.hopto.org

– Bảng thứ nhì: sự biến chuyển của các giá thực[1] của vài món cần dùng thường ngày.

Tôi muốn chép trọn hai bảng đó lại, nhưng ngại nhiều độc giả ngán con số, nên chỉ xin tóm tắt lại như dưới đây thôi:

Trong bảng thứ nhất, ông cho biết rằng từ 1800 đến 1880, giá thực của bánh mì không thay đổi nhiều; tùy năm được mùa hay mất mùa, giá đó lên xuống từ một giờ rưỡi tới gần ba giờ lao động (của hạng lao công trung bình); nghĩa là muốn có được một kí bánh, một người lao công phải làm việc từ 1 giờ rưỡi (năm được mùa), đến gần ba giờ (năm mất mùa) mới có đủ tiền để mua; từ 1880 trở đi, giá bánh xuống đều đều:

1880: 1,91 giờ[2]

1900: 1,36 giờ

1920: 0,37 giờ

1935: 0,51 giờ

1950: 0,38 giờ

1960: 0,26 giờ

---

(1) Giá thực (prix réel) là giá tính theo sức lao động chứ không phải tính theo đồng tiền: ví dụ muốn mua một kí bánh mì, một lao công phải làm việc một giờ, thì giá thực của kí bánh đó là một giờ lao động của lao công.

(2) Xin đọc là 1 giờ với 91 phần 100 giờ, tức vào khoảng 1 giờ 45 phút.

https://tieulun.hopto.org

Vậy giá thực của bánh mì đã giảm xuống còn từ 1/8 đến 1/10 giá hồi đầu thế kỷ trước; do đó mãi lực của lao công *về khoản bánh mì* – món cần thiết nhất trong đời sống – đã tăng lên từ 8 đến 10 lần.

Trong bảng thứ nhì, ông cho biết giá thực của:

Các món	năm	là	năm 1960 giảm xuống còn
Thịt bò[1]	1875	5,33 giờ	1,70 giờ
Đường[1]	1875	7,10 giờ	0,51 giờ
Cam[1]	1910	3,77 giờ	0,75 giờ
kilô-oát giờ điện	1900	4 giờ	0,14 giờ
lưỡi dao cạo Gillette[2]	1910	10,60 giờ	0,53 giờ
xoong bằng nhôm[3]	1875	25 giờ	1,21 giờ
găng bằng da	1900	8,30 giờ	7,53 giờ tăng lên thành
hớt tóc	1900	0,86 giờ	1,06 giờ
một ngày nằm dưỡng đường	1900	16,20 giờ	17,80 giờ

Ta nhận thấy bảng đó hơi giống với bảng ở trang 21. *Những món mà số giờ cần thiết để sản xuất giảm đi nhiều như trên* (bảng trang 21) *chính là những món mà giá thực cũng giảm đi nhiều;* còn những món mà số giờ cần thiết để sản xuất không giảm (như hớt tóc, găng tay) thì giá thực cũng không giảm trong một thế

---

(1) Có lẽ là một kí (tác giả không ghi đơn vị)
(2) Có lẽ là 10 chiếc (n.t.).
(3) Có lẽ là chiếc, nhưng lớn nhỏ ra sao?

https://tieulun.hopto.org

kỷ nay. Mà giá thực giảm xuống tức là mãi lực của dân tăng lên. Chẳng hạn ở đầu thế kỷ này, làm một ngày 10 giờ, một lao công Pháp mua được:

8 kí bánh mì

hoặc 2,2 kí thịt bò

1,4 kí đường

2,5 kilô-oát giờ (kwh) điện.

Thì năm 1960 mua được:

38 kí bánh mì

Hoặc 6 kí thịt bò

19 kí đường

70 kílô oát giờ điện.

Ông Fourastié thường nhắc đi nhắc lại về sự kiện này:

– Giá thực hớt tóc trong một thế kỷ nay không thay đổi; trong những tiệm trung bình nó bằng khoảng hai phần ba công giờ của người thợ hớt tóc, hoặc bằng khoảng một công giờ của người lao công.

– Giá thực của gương soi mặt trái lại giảm rất nhiều trong khoảng trăm rưỡi năm nay, nó hạ từ 800 xuống còn 1.

– Ở giữa là giá thực của các thực phẩm như lúa mì giảm vừa thôi: từ 10 hoặc 6 xuống còn 1.

https://tieulun.hopto.org

Vậy mãi lực của người dân tăng nhiều hay ít tùy món hàng: tăng rất nhiều khi mua một tấm gương, hay khi dùng điện, tăng kha khá khi mua bánh mì, đường; không tăng chút nào khi hớt tóc hoặc mua găng tay. Xét chung thì có thể nói trong thế kỷ rưỡi nay, mãi lực của *người lao động ở Pháp, Anh, Huê Kì* tăng lên trung bình được mười lần, nghĩa là người lao động ngày nay phong lưu gấp mười tổ tiên họ ở đầu thế kỷ trước. Đó là một hậu quả tốt đẹp của sự tiến bộ về kỹ thuật mà chúng ta không thể phủ nhận được.

*

Một định luật về mãi lực

Vì ít nhất là tại các nước tư bản, có định luật này về kinh tế: *mãi lực chỉ tùy thuộc kỹ thuật sản xuất*. Để chứng minh luật đó, Fourastié đưa ra bảng thống kê dưới đây mà chúng tôi trích trong cuốn La Productivité (trang 26).

	Giá thực nghĩa là giá tính theo số giờ làm việc của mỗi lao công để mua được món hàng					
	Một tạ lúa mì	Một kí đường	Một kí lô oát giờ điện	Một máy thâu thanh	Một vé hát bóng	Một lần hớt tóc
Huê Kỳ	4	0,15	0,02	7,5	0,6	0,8
Anh	5	0,27	0,02	37	0,6	0,7

https://tieulun.hopto.org

Đan Mạch	9	0,19	0,06	44	0,6	0,7
Bỉ	15	0,5	0,0	60	0,7	0,7
Pháp	16	0,45	0,13	65	0,8	1,1
Tây Đức	17	0,4	0,03	32	0,6	0,8
Hung Gia Lợi	31	1,45	0,15	110	0,8	0,7
Côte d'Ivoire	50	1,60	0,90	190	1,2	1,2

Trong bảng trên, về phương diện kinh tế, có những nước rất phát triển như Huê Kỳ, Anh, Pháp… một nước phát triển vừa vừa tức Hung Gia Lợi, một nước kém phát triển tức Côte d'Ivoire (cựu thuộc địa Pháp ở châu Phi); về phương diện chính trị có nhiều nước dân chủ, một nước Cộng sản (Hung Gia Lợi). Mãi lực của lao công mỗi nước về những sản phẩm như lúa, đường có thể cách biệt nhau từ 1 đến 12; về những sản phẩm như điện, máy thâu thanh, còn cách biệt nhiều hơn nữa: từ 1 đến 45 (điện) hoặc từ 1 đến 25 (máy thâu thanh); nhưng về vé hát bóng nhất là về hớt tóc thì mãi lực gần ngang nhau.

Tại sao có sự lạ lùng đó? Chỉ tại kỹ thuật sản xuất khác nhau mà thôi. Huê Kỳ sản xuất lúa mạch gấp tám Hung Gia Lợi nên mãi lực của lao công Huê Kỳ về lúa cũng bằng tám mãi lực của lao công Hung; Huê Kỳ sản xuất điện mạnh gấp 45 lần Côte d'Ivoire, nên mãi lực và điện của lao công Huê Kỳ cũng gấp 45 lần mãi lực lao công Côte d'Ivoire. Trái lại, kỹ thuật hớt tóc thì đâu cũng như đâu, người thợ Huê Kỳ, hay

https://tieulun.hopto.org

Anh, Hung, Côte d'Ivoire đều phải mất từ 30 đến 40 phút để hớt xong một cái đầu, nên *giá thực* của công việc đó ở đâu cũng ngang nhau mà mãi lực của lao công các nước về "món" đó cũng ngang nhau. Lao công Huê Kỳ ăn 2 Mỹ kim một giờ, bằng 150 đồng bạc Việt Nam; nhưng hớt tóc lại phải trả khoảng 1,5 Mỹ kim, bằng 7 – 8 phần 10 công giờ của họ; lao công Việt Nam lãnh một giờ được 10đ thì hớt tóc cũng phải trả từ 6 đến 10đ, nghĩa là từ 6 đến 10 phần 10 công giờ của họ; mãi lực cũng như lao công Huê Kỳ.

Do đó Fourastié kết luận rằng: "… tất cả những sản phẩm nào mà kỹ thuật sản xuất như nhau thì mãi lực về sản phẩm đó trong khắp các xứ cũng tương đương nhau, dù chính thể và chính sách kinh tế của mỗi xứ có khác nhau thì cũng vậy; trái lại nếu kỹ thuật sản xuất khác nhau thì mãi lực cũng khác nhau, và xứ nào tốc độ sản xuất càng mau thì mãi lực càng tăng" (La Productivité trang 22).

Nói vậy, ông không có ý cho rằng chính thể, chính sách kinh tế không ảnh hưởng gì tới sức sản xuất, điều đó hoàn toàn sai; ông chỉ có ý nhắc ta rằng mục đích quan trọng nhất của các hoạt động chính trị và kinh tế là để tăng sức sản xuất lên, có vậy mới tăng mãi lực của dân lên được mà cải thiện đời sống của họ. Khổng Tử bảo: "Phú chi", Lão Tử bảo: "Thực kì phúc" (làm cho dân no bụng) cũng là nghĩa đó.

https://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên, theo tôi, định luật về kinh tế đó chỉ đúng về đại cương. Trong một nước mà kinh tế kế hoạch hóa chặt chẽ nghĩa là sự sản xuất và tiêu thụ đều bị chỉ huy bằng những kế hoạch của chính quyền – như ở Nga thì giá cả các sản phẩm có thể tùy theo chính sách của nhà cầm quyền. Theo Raymond Aron trong cuốn 18 leçons sur la Société industrielle – Gallimard 1962 – trang 188 thì giá một đôi giày da ở Nga là 400 rúp (rouble), bằng hai phần ba công tháng một người thợ tầm thường, mà giá một máy viễn thị (rélévision) chỉ có 700 rúp[1], vì nhà cầm quyền Nga muốn hạn chế sự tiêu thụ máy viễn thị mà họ cho là một dụng cụ văn hóa rất công hiệu. Có lý gì mà công chế tạo một đôi giày da mất hai phần ba tháng công một người thợ? Chắc họ đã mua lại giày da của thợ với một giá rẻ để bán lại một giá đắt, nếu không vậy thì đã đánh thuế rất đắt về món đó. Trong trường hợp đó, luật của Fourastié không còn đúng nữa.

*

Sự cách biệt về lợi tức giảm đi

Sự tiến bộ về kỹ thuật chẳng những làm tăng lợi tức của dân chúng mà còn làm cho sự cách biệt về lợi tức giữa các công chức cao cấp và hạ cấp giữa các kỹ sư và thợ thuyền giảm đi rất nhiều.

---

(1) Ở Pháp năm 1955 máy viễn thị đắt gấp 70 lần một đôi giày.

https://tieulun.hopto.org

Trong cuốn Machinisme et bien être, Fourastié lập một bảng kê số lương hằng năm của các giới công chức có vợ và hai con từ năm 1800 đến năm 1958.

Đọc bảng đó (coi Phụ lục. Bảng 1), ta nhận thấy năm 1800 một công chức cao cấp nhất (tham chính viên) lãnh lương gấp 25 lần một công chức thấp nhất (tùy phái); tới năm 1860, tỉ số chỉ còn 15; hiện nay tỉ số đó rút xuống còn 6,8.

So sánh lương một công chức cao cấp bực nhất với lương một lao công, thì tỉ số như dưới đây:

1800	55	và	1
1900	18	-	1
1960	7	-	1

Ông Fourastié còn tính ra rằng thế kỷ 17, thượng thư Colbert được hưởng một số bổng lộc nhiều gấp 500 lần lương một lao công. Nếu giữ đúng tỉ số đó thì lương các vị Bộ trưởng ở Pháp, Anh, Việt Nam ngày nay sẽ là những con số kinh khủng. Chẳng hạn ở nước ta, một lao công lãnh 1.200đ một tháng thì một ông bộ trưởng sẽ lãnh 600.000 đồng mỗi tháng!

Trong các xí nghiệp tư của Huê Kỳ sự cách biệt đó cũng giảm rất nhiều. Từ đầu thế kỷ đến nay, lương của các viên giám đốc không tăng (về mãi lực) mà lương của lao công tăng lên 2,4 lần. Ở Nga sự cách biệt cũng như ở Mỹ.

https://tieulun.hopto.org

Ở Nam Việt, năm 1960 lương tháng của một vị bộ trưởng là 30.000đ; lương một lao công trung bình là 1.200đ. Tỉ số là 25/1; vậy thì tình trạng của nước ta về phương diện đó cũng giống tình trạng của Pháp vào cuối thế kỷ trước. *Một nước càng tiến bộ về kỹ thuật thì sự cách biệt giữa các số lương càng giảm, sự cách biệt giữa các giai cấp càng giảm; người ta càng tiến lần lần tới sự quân bình về lợi tức,* các giai cấp dưới được nâng lần lần lên; đó là một xu hướng của sự biến chuyển về kinh tế hiện đại. Tất nhiên trong một thế kỷ rưỡi nay, các giai cấp đã phải chiến đấu gay go và liên tục mới đạt được kết quả đó, nhưng nếu không có sự tiến bộ về kỹ thuật thì dù có chiến đấu, họ cũng không được hưởng gì nhiều, mà theo Fourastié thì có lẽ họ cũng không có ý thức về sự chiến đấu nữa; bằng chứng là từ thế kỷ 17 trở về trước, luôn mấy ngàn năm, nông dân có chiến đấu hăng hái như thợ thuyền ngày nay đâu[1].

---

(1) Chúng tôi cho rằng còn do một lẽ nữa; thợ thuyền ngày nay đình công một tuần có thể hại cho chủ hơn là nông dân hồi xưa đình công một mùa, vì chủ giao hàng không đúng hạn sẽ bị bồi thường và mất mối. Mà đình công trong một mùa thì nhất định là nông dân chết đói trước.

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG III

NHỜ SỰ TẤN BỘ VỀ KỸ THUẬT MÀ MỨC SỐNG CAO LÊN

Sự tiến bộ về mức sống

Khi sức sản xuất tăng lên, khi mãi lực của dân chúng tăng lên thì mức sống của họ tự nhiên được cải thiện.

Nhưng thế nào là mức sống và lấy gì để đo mức sống? Điểm đó các nhà kinh tế lớp cũ cũng không hề bàn tới và ông Fourastié cũng là một trong những người đầu tiên đem ra nghiên cứu.

Trong cuốn Pourquoi nous travaillons – trang 89 – ông định nghĩa: "Mức sống của một người là số lượng những sản vật tốn tiền[1] mà người đó có thể mua được bằng số lợi tức của mình – lợi tức tính ra tiền tệ".

---

(1) Vì có những sản vật thiên nhiên không tốn tiền mua như không khí, nước mưa.

https://tieulun.hopto.org

Có hai cách đo mức sống. Cách thứ nhất Fourastié gọi là cách phân tích: ta đem lợi tức (hằng năm, hằng tháng, hằng ngày hoặc hằng giờ) tính xem có thể mua được một số lượng là bao nhiêu về mỗi món hàng. Cách đó, chúng tôi đã làm ở trên: chẳng hạn ở trang 27 chúng tôi đã chỉ ra rằng mãi lực của lao công Pháp về khoản bánh mì đã tăng từ 8 đến 10 lần trong khoảng trăm rưỡi năm nay, như vậy là mức sống – về khoản bánh mì – cũng tăng lên từ 8 đến 10 lần; về những khoản khác như thịt bò, đường, mức sống cũng lên hoặc ít hơn (ba lần về thịt bò) hoặc nhiều hơn (mười ba, mười bốn lần về đường).

Một cách đo thứ nhì, Fourastié gọi là cách tổng hợp là xét tổng số tiêu thụ của một người trong một giới nào – chẳng hạn giới lao động – để biết cách tiêu pha, tức lối sống của họ ra sao. Điểm này chúng tôi sẽ xét trong chương sau. Ở đây, chúng tôi xin đưa ra ít con số để độc giả thấy mức sống của giới lao động. Pháp đã rất tiến bộ trong hai thế kỷ nay.

Cho đến giữa thế kỷ 18, nước Pháp cũng như nước ta, sống về nông nghiệp và một chút tiểu công nghệ. Tám chục phần trăm dân chúng làm ruộng; hễ mất mùa luôn hai năm là dân đói. Một nông phu trung bình kiếm được một quan một ngày (thế kỷ 18) mua được 14 livre lúa mạch xấu (livre là một đơn vị trọng lượng thay đổi tùy thời, bằng khoảng nửa kí lô) hoặc

https://tieulun.hopto.org

8 – 9 livre lúa mì tốt. Nếu nông phu đó có vợ và ba đứa con mà người vợ làm thêm ít việc lặt vặt để kiếm thêm thì họ vừa đủ sống: mỗi người trong gia đình được ăn khoảng 700 – 800 gam bánh mì một ngày (phải 500 gam mới khỏi đói). Họ trồng rau, nuôi gà, thỏ để có thêm thịt ăn. Luôn luôn họ thèm thịt. Những lúc đau ốm, họ túng bấn phải ăn độn lúa mạch (seigle) với lúa tiểu mạch (froment). Tình trạng đó giống hệt tình trạng nông dân Bắc, Trung ở nước ta gần đây: ngoài những ngày mùa có lẽ đến hai phần ba hay ba phần tư nông dân của mình phải ăn độn ngô, khoai[1]; và chỉ những ngày giỗ, tết họ mới được biết mùi thịt.

Đọc cuốn *Việc làng* của Ngô Tất Tố ta thấy họ thèm thịt, quí thịt tới cái mức nào: họ chặt con gà thành những miếng mỏng bằng vỏ quít vì một con gà phải chia cho tất cả những người có vai vế trong làng; họ tranh nhau, đánh nhau, kiện tụng nhau về miếng thịt; họ bày đặt ra những cuộc khao vọng cũng chỉ là để có cơ hội được nếm mùi thịt. Ngô Tất Tố cũng như nhóm Tự lực mỉa mai họ, mạt sát họ mà không hiểu tâm lý họ, tâm lý của một hạng người đói và thiếu

---

(1) Người ta đã tính rằng ở Bắc Việt, trung bình mỗi người dân chỉ có 1/10 héc ta ruộng cày và mỗi héc ta trung bình chỉ sản xuất được 1.200 kí lô gạo mỗi mùa. Như vậy trung bình mỗi người dân chỉ có 180 kilô gạo ăn trong một năm (vì có nơi ruộng làm được hai mùa), nghĩa là khoảng 500 gam gạo mỗi ngày, vừa đủ khỏi đói.

https://tieulun.hopto.org

chất Protéine[1]. Khi người ta no mà chỉ trích hành động của hạng người đói thì luôn luôn người ta bất công. Con người no không thể hiểu được con người đói. Điều ấy mãi tới khi tản cư trong cuộc chống xâm lăng Pháp trước đây, tôi mới nhận ra được, vì lúc đó, trong hai năm tôi đã "được" biết thế nào là thiếu thịt, thèm thịt; ấy là tôi còn may mắn được ở trong một miền có rất nhiều cá đấy (miền Đồng Tháp).

Nhưng từ khi có cuộc cách mạng về kỹ nghệ ở Pháp từ khoảng 1830 trở đi, mức sản xuất tăng lên, mức sống của dân Pháp cũng bắt đầu được cải thiện, như độc giả thấy trong bảng dưới đây (Pourquoi nous travaillons – trg 104)/

Số lượng tối thiểu của vài món chi tiêu cần thiết cho một người thợ độc thân ở Pháp từ năm 1700 đến 1954.

Ăn (mỗi ngày)	1700	1831	1954
Bánh mì, các thứ bột	500 gam	1000 gam	370 gam
Bánh lúa mạch	500g		
Phó mát, bơ, mỡ	50g	100g	75g
Sữa và trứng	chút xíu	chút xíu	300g
Thịt và mỡ heo	chút xíu	chút xíu	125g

(1) Cũng gọi là albuminoide, giống như lòng trắng trứng gà, có trong thịt và trong những loại rau như đậu nành.

https://tieulun.hopto.org

Khoai tây			330g
Một miếng thức ăn với nước canh		1 miếng	
Mặc (nửa năm)			
Bộ đồ len		1/2	3/4
Áo khoác ngoài khi trời lạnh			1/5
Áo đi mưa			1/2
Bộ đồ xanh để làm việc			2
Áo gilet hoặc pull over		1	1/2
Áo sơ mi		2	4
Vớ		1 đôi	5 đôi
Quần cụt và áo thun		1	5
Khăn mùi xoa		1	6
Trang điểm, vệ sinh (mỗi năm)			
Hớt tóc			12 lần
Đồ trang điểm			dao cạo, xà bông, bàn chà răng
Khám bệnh, thuốc thang			50% lợi tức
Tiền đóng vào quỹ hưu trí			10% lợi tức

Ta thấy đầu thế kỷ 18, mức sống tối thiểu của người dân cực kỳ nghèo nàn; chỉ mong có được 1 kilô bánh và 50 gam phó mát, bơ, mỡ cho no bụng, ngoài ra không còn một món tiêu pha gì khác. Năm 1831, mức sống cũng không cao gì hơn bao nhiêu; ngày nay nó đã phong phú.

https://tieulun.hopto.org

Ông Fourastié đã tính phỏng chừng (Machinisque et bien être – trang 52): mức sống trung bình của người lao công ở cuối thế kỷ 17 là 1, thì năm 1831 là 2,2; năm 1950 là 6 hay 7, năm 1962 là 9; còn mức sống trung bình của toàn thể dân tộc Pháp hiện nay là 17.

Đời sống đã thay đổi nhiều, có những món chi tiêu trước kia không ai nghĩ tới hoặc tưởng tượng được thì nay đã thành như cần thiết, và tại các nước tân tiến, người ta đã đo mức sống bằng xe hơi, máy điện thoại, máy viễn thị… (Coi Phụ lục – Bảng II).

Trong mấy ngàn năm, mức sống của nhân loại đứng yên một chỗ, rồi chỉ trong thế kỷ rưỡi nay, ở Âu Mỹ nó tăng lên mãnh liệt, gấp 20 – 30 lần thời xưa – mà còn tiếp tục tăng nữa – như vậy đều là nhờ sự tiến bộ về kỹ thuật cả.

Người ta tính ra rằng cơ giới đã trung bình tặng cho mỗi người dân ở Âu Mỹ ba chục tên nô lệ[1]. Và chính vì có những tên nô lệ là máy móc đó mà họ mới không cần những nô lệ da đen nữa; phong trào bãi bỏ chế độ nô lệ xuất hiện đúng vào lúc mà kỹ thuật tiến bộ mạnh ở thế kỷ trước, vào lúc mà người ta có thể dùng sức hơi nước để thay thế sức của bắp thịt. Và ông Fourastié phàn nàn rằng: "Loài người vô tâm một cách không ngờ, dễ quên những điều kiện sinh hoạt

(1) Năm 1938, mỗi người dân ở Pháp được 15 tên nô lệ máy, ở Anh được 36 tên, ở Huê Kỳ được 55 tên.

https://tieulun.hopto.org

của tổ tiên mình quá và tỏ ra bạc bẽo một cách không ngờ với sự tiến bộ của kỹ thuật" (Givilisation de 1975 – trang 7).

*

Sự hạn chế về tiêu thụ giảm đi

Trong bốn năm ngàn năm, từ hồi bắt đầu có văn minh, ở Tây Á (người Âu gọi là Cận Đông), ở Ai Cập Trung Hoa, Ấn Độ, loài người không thời nào sản xuất cho được đủ ăn, cho nên kẻ cầm quyền hồi xưa (tức kẻ khôn hoặc mạnh) bất kỳ nước nào cũng phải đặt ra những luật lệ để hạn chế sự tiêu thụ, đặc biệt là hạn chế khẩu phần của đại đa số quần chúng và đề cao những triết lý để an ủi họ, khuyên họ thủ phận (chẳng hạn tin ở hạnh phúc trên thiên đường, trọng sự tiết dục, quả dục…). Hành động của những nhà cầm quyền đó, ngày nay ta bảo là bất công, là tàn nhẫn; nhưng ở vào thời đại của họ, thời đại mà sức sản xuất còn kém thì các nhà kinh tế đại tài ngày nay cũng không thể làm khác họ được: sản xuất ít mà vì tình nhân ái, muón chia đều cho mọi người cùng được hưởng ngang nhau thì khắp nhân loại đều đói, chỉ được nhiều lắm là ngàn ca lo thực phẩm[1], đủ để sống lây lất, như vậy làm sao

(1) Ca lo (Calorie) là một đơn vị về nhiệt lượng. Thức ăn tiêu hóa trong cơ thể ta mà tạo thành một sức nóng cho cơ thể. Thí dụ 100 gam đường sinh được 400 ca lo; 100 gam thịt bò nạc sinh được 100 ca lo.

https://tieulun.hopto.org

có thể sáng tác về triết lý, về mỹ thuật, kỹ thuật được, làm sao có thể văn minh lần lần lên được.

Cho nên họ phải bắt bọn dân đen tiêu thụ ít đi, nhịn ăn nhịn mặc cho hạng thượng lưu để hạng này dư ăn, có thì giờ suy nghĩ, tìm tòi, phát minh, tổ chức, cai trị… nói tóm lại là có thì giờ phục vụ cho văn hóa, cho xã hội. Đó cũng là một ý mới của Fourastié nữa.

Muốn hạn chế như vậy, thời thượng cổ người ta dùng cách *quy định mức sống, lối sống* cho mỗi giai cấp: hạng thượng lưu mới được ăn thịt (trong thư tịch cổ của Trung Hoa ta còn thấy những tiếng *thực nhục giả*: bọn ăn thịt, dùng để trỏ bọn cầm quyền), mới được mặc đồ tốt, ở nhà sang; còn hạng dân đen thì phải ăn rau cỏ, bận đồ xấu, ở nhà lá.

Rồi lần lần nhân loại tiến bộ, sự hạn chế có tính cách công bằng hơn: *hạn chế bằng lợi tức,* nghĩa là kẻ nào kiếm được nhiều thì được tiêu nhiều; từ đó ta thấy xuất hiện tiền tệ. Đồng tiền hoặc giấy bạc thành món hàng trung gian giữa hằng ngàn hằng vạn món hàng khác. Tôi "sản xuất" sách nhưng tôi không thể "ăn" sách được; người nông dân sản xuất gạo nhưng lại không cần dùng sách của tôi; chúng tôi không thể trực tiếp đổi lẫn sách, gạo cho nhau được, nên phải gián tiếp đổi thành tiền rồi dùng tiền mà mua món hàng của nhau và tất cả những món hàng khác. *Vậy giấy bạc của Ngân hàng quốc gia có công dụng như*

https://tieulun.hopto.org

những tấm thẻ để hạn chế sự tiêu thụ. Kẻ nào sản xuất được nhiều thì mới có nhiều giấy bạc, mới được tiêu thụ nhiều, kẻ nào sản xuất ít, có ít giấy bạc thì phải bóp bụng lại, không được tiêu thụ như những người kia.

Chính sách hạn chế bằng lợi tức đó, bằng giấy bạc đó, không được hoàn hảo; nó làm cho chế độ tư bản phát triển mạnh, làm cho một thiểu số nhân loại được hưởng rất nhiều quyền lợi, làm cho có kẻ mới sinh ra đã giàu nứt đố đổ vách, có kẻ trái lại làm lụng suốt đời mà vẫn nghèo, nó lại còn gây ra sự bóc lột và vô số cái thối nát nữa: nhưng trong khi nhân loại sản xuất chưa đủ ăn thì ít nhất nó cũng tạo được một trật tự trong xã hội, một trật tự tuy bất công thật đấy, song nếu thiếu thì e nhân loại không tồn tại được tới ngày nay vì chỉ trong một vụ mất mùa, người ta có thể chém giết nhau và phá hủy tất cả những cơ sở sản xuất để rồi cùng chết đói với nhau cả.

Tới khi kỹ thuật tiến bộ, sức sản xuất tăng lên, mức sống của dân chúng nhờ đó tăng lên, giai cấp lao động có lợi tức cao hơn, mức sống cao hơn, hưởng thụ được nhiều hơn mà sự hạn chế tiêu thụ hóa ra bớt gay go, không còn tính cách bi đát như hồi xưa nữa.

Tuy nhiên nhu cầu của loài người còn tăng mạnh hơn sức sản xuất nữa; được no đủ, có thịt có đường, ta muốn thêm chiếc máy thâu thanh, chiếc xe hơi du

https://tieulun.hopto.org

lịch… cho nên ngay ở Âu Mỹ bây giờ, chính sách hạn chế tiêu thụ bằng lợi tức vẫn chưa thể bỏ được; mà ngay ở những nước Cộng sản như Nga cũng vẫn phải cần giấy bạc, tức những thẻ hạn chế. Còn lâu lắm mới tới cái lúc mà loài người sản xuất dư xài, có thể phân phát cho mỗi người tất cả những món cần dùng và chỉ lúc đó người ta mới có thể bỏ giấy bạc được.

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG IV

NHỜ SỰ TIẾN BỘ VỀ KỸ THUẬT MÀ LỐI SỐNG THAY ĐỔI

Ăn ngon hơn, Mặc đẹp hơn, Ở sướng hơn

Xét bảng ở trang 40, 41, chắc độc giả đã để ý đến hai điều này:

1) Nhu cầu của thợ thuyền Pháp đã tăng lên nhiều: năm 1700 họ chỉ cần có 500 gam bánh lúa mì, 500 gam bánh lúa mạch, và 50 gam phó mát, bơ, mỡ, năm 1831 họ muốn ăn toàn bánh mì (ngon hơn bánh lúa mạch), phó mát, bơ, mỡ, họ đòi một số lượng gấp đôi; tới năm 1945 họ không thích ăn bánh mì nữa (chỉ cần có 370 gam) mà đòi thêm những thứ khác bổ hơn, ngon hơn (sữa, trứng, thịt), quần áo cũng muốn có gấp hai gấp ba hồi 1831, lại còn muốn có dao cạo, xà bông… Còn vô số nhu cầu khác nữa: cà phê, rượu, coi hát bóng, đi du lịch, đọc sách báo, nghe âm nhạc, cho con đi học… mà trong bảng đó

https://tieulun.hopto.org

Fourastié không kê vì ông chỉ ghi những chi tiêu cực là cần thiết thôi.

Vậy chẳng những sự tiến bộ về kỹ thuật nâng cao mức sống của ta lên mà còn thay đổi cả lối sống của ta nữa. Khi lợi tức của ta đạt tới một mức nào đó thì ta muốn:

– Ăn ngon hơn, mặc đẹp hơn.

– Ở thảnh thơi hơn.

– Đồng thời lại muốn làm việc ít hơn, trong những hoàn cảnh dễ chịu, thoải mái hơn.

– Có nhiều thì giờ rảnh để tiêu khiển hơn, cho con cái học hành lâu hơn.

– Hình như ta còn muốn đẻ con ít đi nữa trong khi đời sống trung bình của ta tăng lên.

Chúng tôi sẽ lần lượt xét năm điểm đó ở dưới đây.

Ăn ngon hơn

Ở Huê Kỳ người ta đã điều tra và thấy rằng trong khoảng 1925 – 1936, mỗi người dân trong mỗi nước tiêu thụ một số đường khác nhau.

Huê Kỳ	44,2 kí
Anh	40,5 kí
Thụy Điển	36,4 kí
Pháp	22 kí

https://tieulun.hopto.org

Đức 21,8 kí

Ý 7,9 kí

Mà mức sống ở các nước đó, năm 1938, nếu lấy Pháp làm chỉ số 100, thì như dưới đây:

Huê Kỳ	234
Anh	166
Thụy Điển	167
Pháp	100
Đức	90
Ý	70

Thì ra mức sống càng cao, người ta càng xài nhiều đường. (Nước ta mấy năm nay chú trọng vào sự sản xuất đường có lẽ là do lẽ đó chăng?)

Trong cuốn Machinisme et bien être, ông Fourastié đã phân biệt bốn lối ăn uống ở châu Âu:

1) Lối ăn nhiều lúa mạch độn với lúa tiểu mạch (lúa tiểu mạch ngon hơn lúa mạch). Lối ăn này là lối của nông dân Pháp thế kỷ 17, 18 khi mà họ kiếm được độ 1 quan mỗi ngày. Cho tới khoảng 1750, phương pháp canh tác chưa tiến, sự khẩn hoang chưa phát triển, nước Pháp chỉ có 35 triệu héc ta ruộng để nuôi 25 triệu dân, cho nên phải trồng nhiều ngũ cốc, nhất là lúa mạch (tuy không ngon nhưng dễ sản xuất), vì vậy dân nghèo ăn nhiều lúa mạch.

https://tieulun.hopto.org

Nếu thời đó nuôi nhiều bò để có thịt ăn, gây nhiều vườn trái, vườn rau thì sẽ thiếu lúa và dân sẽ đói hơn nữa. Người ta đã tính rằng một héc ta đất thời đó sản xuất được 10 tạ lúa, cung cấp được 2.400.000 ca lo. Héc ta đất đó để nuôi bò vắt sữa thì chỉ cung cấp được 550.000 ca lo, nếu nuôi bò lấy thịt thì chỉ cung cấp được 170.000 ca lo. Vậy trồng lúa một héc ta nuôi được 2,7 người; nuôi bò sữa thì chỉ đủ số ca lo cho 0,6 người, nuôi bò ăn thịt thì chỉ đủ số ca lo cho 0,2 người. Cho nên người dân phải nhịn thịt và Alfred Sauvy trong cuốn Théorie générale de la population đã nói rằng trước một cuộc cách mạng kỹ nghệ "ai ăn thịt là kẻ ấy ăn thịt người", vì ăn thịt là tranh mất phần lúa của ba bốn người khác[1]; còn André Piatier trong cuốn Vie internationale – Conflits – (Larousse) thì bảo người nghèo có một bao tử (họ ăn nhiều lúa) mà người giàu có tới bốn bao tử (họ ăn nhiều thịt); ý nghĩa hai lời đó cũng như nhau.

2) Khi kỹ thuật bắt đầu tiến, người dân không muốn ăn độn nữa mà đòi ăn toàn lúa tiểu mạch hoặc toàn lúa mì nhưng họ vẫn phải nhịn thịt. Trong thời này và thời trên, nội khoản tiền mua bánh (tức như ta là tiền gạo) chiếm già nửa số chi tiêu về thức ăn

---

(1) Nếu ăn toàn thịt mà không ăn bánh mì tranh mất phần lúa của 12 người khác (2,7:0,2 – 1 = 13 – 1 = 12) nhưng không ai ăn toàn thịt quanh năm được.

https://tieulun.hopto.org

và chiếm trên một phần ba tổng số chi tiêu trong gia đình.

3) Tiến lên một bực nữa, thức ăn đã có nhiều món hơn: thịt, sữa, đường, trái cây, rau, ca cao… số chi tiêu về bánh mì giảm lần đi chỉ còn bằng khoảng một phần tư tổng số chi tiêu trong gia đình trong khi đó số tiêu thụ trứng, trà, cà phê, ca cao, tăng lên gấp đôi.

4) Ngày nay số chi tiêu về thực phẩm trong một gia đình trung lưu ở Huê Kỳ chỉ chiếm một phần mười lợi tức của họ, và số chi tiêu về món bánh mì chỉ bằng một phần trăm số lợi tức; những thực phẩm khác (thịt, sữa, trái cây, đường, ca cao…) chiếm chín phần trăm số lợi tức, nghĩa là nhiều gấp chín lần số chi tiêu về bánh mì.

Đó là trong giới thợ thuyền, trong các giới thượng lưu chỉ số chi tiêu về thực phẩm càng nhỏ đi, có khi chỉ bằng 2% số lợi tức (coi phụ lục – Bảng III).

Trái lại hạng dân nghèo ở Á Phi vẫn phải bỏ ra non nửa lợi tức để chi tiêu vào việc ăn uống. Vì vậy khi giá thực phẩm trong nước tăng lên, hạng dân nghèo khốn khổ hơn hết: giá cả ảnh hưởng tới phân nửa hoặc 60% quỹ chi tiêu của họ, (coi Phụ lục bảng IV) còn hạng phong lưu chỉ chịu ảnh hưởng tới 10% - 20% quỹ chi tiêu thôi, 90 – 80 phần trăm kia là để tiêu pha vào những món hầu hết là nhập cảng nên giá cả không tăng hoặc chưa tăng lên ngay.

https://tieulun.hopto.org

Mặc đẹp hơn

Về lối phục sức cũng thay đổi. Xưa ở Pháp, một thiếu nữ trong giới trung lưu về nhà chồng mang theo bốn năm chiếc áo dài đủ bận suốt đời. Ở nước ta các bà cụ hồi trước chỉ mang theo hai bộ áo; một bà bác của tôi chỉ có mỗi chiếc áo the giữ cho tới khi mất.

Ngày nay các bà các cô mỗi năm ít gì cũng may thêm bốn, năm bộ mới, có bà cả chục bộ. Người ta không trọng sự ăn chắc mặc dày nữa mà ham đẹp chuộng lạ, thích những hàng dùng ít lần rồi bỏ. Và trong nhiều gia đình phong lưu, sự chi tiêu về y phục, trang sức đã bỏ xa sự chi tiêu về thực phẩm.

Ở thảnh thơi hơn

Trong tiểu thuyết Germinal, Emile Zola tả một gia đình thợ mỏ Pháp ở hạ bán thế kỷ trước, gồm bảy người (2 vợ chồng, năm đứa con, đứa con gái lớn nhất 16 tuổi), lại nuôi cơm trọ một thanh niên ngoài 20 tuổi, mà chỉ có mỗi một phòng ngủ, thành thử giường kê gần khít nhau, mỗi khi một người nào thay quần áo thì những người khác phải quay mặt đi.

Tình cảnh đó hiện nay vẫn còn thấy trong những "ổ chuột" tại những "kinh đô ánh sáng" trên thế giới như Paris, New York. Sau thế chiến vừa rồi, vì có những cuộc di cư hằng ức, hằng triệu người, cho nên

https://tieulun.hopto.org

vấn đề nhà ở càng khó khăn và nhiều nơi đã mọc lên những "bidon ville" tại đó nhiều gia đình đông đúc chui rúc trong những cái chòi cất bằng vài khúc cây, vài miếng tôn, miếng sắt, vài miếng bố lượm được ở các trại lính, các đống rác. Người ta lo ăn chưa xong thì nghĩ chi đến chuyện ở! Ở, không có bidonville thì có màn trời chiếu đất, có vỉa hè thành phố.

Coi bảng IV trong phần Phụ lục, độc giả sẽ thấy hạng dân nghèo ở Pháp lợi tức hàng năm là 4.000 quan mới, khoảng 5000 đồng bạc V.N mỗi tháng (hối suất: 1 quan mới ăn 15 đồng bạc) chi tiêu vào nhà ở, y phục 30% lợi tức của họ. (Hạng dân nghèo ở nước ta kiếm mỗi tháng được 1.000 – 1.500 đồng, nhiều lắm là chi tiêu vào nhà ở, y phục được 10% lợi tức). Nhưng lợi tức càng cao thì sự chi tiêu đó càng nhiều: hạng trung lưu ở Pháp chi tiêu vào nhà ở, y phục non nửa số lợi tức, gần gấp đôi số chi tiêu vào thực phẩm; hạng giàu có chi tiêu vào nhà ở, y phục nhiều gấp ba về thực phẩm.

Sự khan hiếm chỗ ở mới xuất hiện từ hồi kỹ thuật tiến bộ, dân quê đổ xô ra thành thị để kiếm ăn, nên nhiều người cho đó là cái mụn nhọt của văn minh cơ giới. Đúng, nhưng chỉ đúng một phần. Có văn minh cơ giới mới có nạn thiếu chỗ ở, nhưng nếu không có văn minh cơ giới thì lại có cái nạn thiếu thức ăn; mà nạn này còn tệ hơn nạn kia. Chính vì nông dân sản xuất

https://tieulun.hopto.org

mạnh nên thôn quê hóa dư nhân công, người ta mới ra thành thị kiếm ăn (điểm này tôi sẽ xét thêm trong chương sau), mới phải chui rúc trong các ổ chuột.

Nhưng nhờ cơ giới mà tình trạng đó đã cải thiện lần lần và chúng ta có thể nói rằng không phải vì kỹ thuật tiến bộ mà chúng ta thiếu nhà ở; chính vì nó chưa tiến bộ được nhiều nên mới có hậu quả đó. Khi mức sống của người dân tăng lên, khi đủ ăn rồi thì tự nhiên người ta nghĩ đến sự cải thiện lối ở cho được thảnh thơi hơn và chúng tôi đã nói, một người thợ chuyên môn ở Âu Mỹ ngày nay ở sướng hơn vua Louis XIV thế kỷ 17: họ có phòng tắm, cầu tiêu máy, có máy điện để sưởi khi trời lạnh, có máy điều hòa khi trời nóng, lại có máy điện thoại, máy thâu thanh, máy viễn thị; họ xài điện rất hoang phí, họ để ý đến màu sắc của nước vôi, nước sơn, đôi khi họ còn dùng cả những vật liệu cách thanh để ngăn tiếng động ở ngoài cho phòng thêm yên tĩnh; bàn ghế của họ êm ái thoải mái hơn ngai vàng của vua Louis XIV, nhất là đồ làm bếp của họ thực là vừa đẹp, vừa sạch, vừa tiện.

Hiện nay ở Âu Mỹ người ta đã tính cất những châu thành nho nhỏ kiểu mới, ở ngoại ô những đô thị lớn, có xe ô tô buýt liên lạc, rất tiện cho người lớn đi làm, cho trẻ em đi học, cho các bà nội trợ đi mua bán; nhà cửa sẽ rải rác trên những lộ giao thông, nhà nào

https://tieulun.hopto.org

cũng có vườn tược, có cỏ, có hoa, có chuồng chim, có hồ nước. Nhớ lại thời trung cổ mỗi nhà chỉ là bốn bức vách, tối om om, trong đó người ta ăn, nằm ngổn ngang, lộn xộn thì ta nên cầu cho kỹ thuật càng mau tiến bộ để nhân loại ai cũng được hưởng lối sống mới chứ!

Làm việc ít hơn và trong những hoàn cảnh dễ chịu hơn

Ở trên ta thấy mức sống tại Âu Mỹ hiện nay đã tăng gấp mười hồi đầu thế kỷ trước. Như vậy mà số giờ làm việc lại giảm đi tới trên một nửa. Nếu không giảm số giờ làm việc thì mức sống sẽ gấp hai mươi.

Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại con người chịu hy sinh một phần mãi lực của mình để cải thiện *lối sống,* muốn kiếm tiền ít đi để sống theo sở nguyện của mình. Điều đó mới xét tưởng như lạ lùng mà thực ra rất dễ hiểu: khi đã đủ ăn, đủ mặc, đủ thỏa những nhu cầu căn bản rồi thì ai mà chẳng nghĩ tới sự hưởng thụ - trừ hạng Harpagon – mà muốn hưởng thụ thì phải có thì giờ rảnh, thành thử người ta đòi rút số giờ làm việc xuống. Cơ hồ như sự tiến bộ về kỹ thuật, sự phát triển của văn minh cơ giới muốn đưa loài người về triết lý hưởng nhàn của Lão Trang.

Đầu thế kỷ trước, thợ thuyền châu Âu phải làm việc 12 giờ một ngày, có khi 13 giờ. Rồi bắt đầu là ở

https://tieulun.hopto.org

Huê Kỳ, năm 1860 người ta thấy số giờ đó nhiều quá, đòi rút xuống 10 giờ, mỗi tuần còn 60 giờ làm việc. Mãi tới năm 1900 châu Âu mới hưởng ứng theo. Sở dĩ phong trào phát ở Huê Kỳ trước chỉ vì Huê Kỳ là xứ giàu có, mới khai phá, mức sống của dân chúng cao hơn ở Âu. Có lẽ những người mở đường cho phong trào tưởng rằng rút số giờ làm việc là làm thiệt cho chủ nhân vì sản xuất ít đi thì lợi tức giảm đi; nhưng thực ra chẳng thiệt gì cho họ cả: sản xuất ít đi thì món hàng hóa hiếm, giá sẽ tăng lên, mãi lực của thợ thuyền kém đi và rút cục chỉ thiệt cho thợ. Ông Fourastié còn nói rằng chính vì thợ thuyền Pháp rút số giờ làm việc sớm quá mà kỹ nghệ của Pháp thua sút Thụy Điển. Tôi không biết nhận xét đó có đúng không, chỉ biết rằng từ 1910 đến nay, Pháp đã rút số giờ làm việc bằng bốn cách:

– Rút số giờ làm việc trong mỗi ngày từ 10 giờ xuống còn 8;

– Rút số giờ làm việc trong mỗi tuần, từ 6 ngày xuống còn 5[1];

– Rút số tuần lễ làm việc trong mỗi năm, từ 52 tuần xuống còn 49 tuần;

– Và số năm làm việc trong đời người: một mặt tăng tuổi đi học lên (trước trẻ bắt buộc phải đi học tới

---

(1) Theo Fourastié – Pourquoi nous travaillons – trang 90.

https://tieulun.hopto.org

12 tuổi, nay tới 16 tuổi); một mặt định tuổi hưu trí là 65 hoặc 60.

Rút cục so sánh vời hồi xưa thì số giờ làm việc giảm như sau:

Số:	Thế kỷ 18 trở về trước	vào khoảng 1875	1960
Giờ làm việc mỗi ngày	từ 7 đến 10 (mùa đông) từ 10 đến 14 (mùa hè)	12	8
Ngày làm việc mỗi tuần	6	6	5
Tuần làm việc mỗi năm	52	52	49
Năm làm việc trong đời người	từ 8 – 10 tuổi đến khi chết	từ 12 tuổi tới khi chết	từ 16 tới 64 tuổi
Giờ làm việc trong đời một người thọ trên 65 tuổi	220.000	220.000	96.000

Vậy là ngày nay người ta làm việc chưa bằng nửa thời xưa. Ở Huê Kỳ người ta còn tính sẽ rút số giờ làm việc xuống còn 32 giờ mỗi tuần. Nếu mỗi ngày làm việc 8 giờ (theo vài nhà tâm lý học thì số 8 giờ đó lợi nhất cho sức sản xuất) thì lúc đó thợ thuyền Huê Kỳ chỉ làm việc bốn ngày một tuần, còn ba ngày kia thì lái xe hơi đi nghỉ mát. Thú thật!

Làm việc đã ít mà người ta lại còn đòi những điều kiện dễ chịu hơn. Mấy chục năm nay người ta để ý tới

https://tieulun.hopto.org

sự lựa một nghề thích hợp với khả năng của mình: thà kiếm được ít tiền mà được làm một việc mình thích.

Không những vậy, chỗ làm việc còn phải sáng sủa, sạch sẽ, mát mẻ, không ồn ào, màu sơn phải dịu mắt, ghế ngồi phải thoải mái, và tại sao lại không cho người ta nghe những bản nhạc du dương khi người ta lắp con ốc, dán nhãn hiệu? Nhiều nhà tâm lý học đã gia tâm nghiên cứu cách làm vừa lòng thợ thuyền và môn tâm lý xã hội trong kỹ thuật (Psychologie sociale dans l'entreprise) đã thành môn học cần thiết cho các kỹ sư, các người chỉ huy xí nghiệp. Tôi nói đó là ở Âu, Mỹ tất nhiên.

Phương pháp làm chuyên (travail à la chaine) đã bị chỉ trích dữ dội vì nó biến người thợ thành nô lệ của máy; nhưng vấn đề đó đã được nghiên cứu và tôi chắc rằng sau này máy sẽ phải tùy thuộc con người chứ người không tùy thuộc máy nữa. Cuộc cách mạng kỹ nghệ mới được trăm rưỡi năm, trong vài trăm năm nữa, chưa biết máy móc còn tiến tới đâu và lúc đó câu "Con phải đổ mồ hôi trán mới kiếm được miếng ăn" trong Thánh Kinh sẽ không còn đúng nữa.

Tiêu khiển và học hỏi nhiều hơn

Nhờ rút bớt số giờ làm việc mà thợ thuyền, công chức tư chức ngày nay có được 1.835 giờ nghỉ ngơi trong mỗi năm:

https://tieulun.hopto.org

60 ngày chủ nhật, lễ và tết, mỗi ngày
13 giờ rảnh (trừ 11 giờ ăn và ngủ):

13 x 60 = 780 giờ

14 ngày nghỉ hằng năm, mỗi ngày 13 giờ rảnh:

13 x 14 = 182 giờ

291 ngày làm việc, mỗi ngày rảnh 3 giờ

3 x 291 = 873 giờ

Tổng cộng: 1.835 giờ

Hồi xưa họ chỉ được 780 giờ rảnh mỗi năm trong 60 ngày chủ nhật, lễ và tết, vì ngày thường họ phải làm việc 12 giờ, ăn, ngủ mất 11 giờ, còn có mỗi một giờ đủ để tắm, rửa…

Như vậy số giờ rảnh đã tăng lên gấp hai lần rưỡi. Người ta dùng số giờ đó để tiêu khiển, đọc sách báo, nghe âm nhạc, nghe đài phát thanh, xem TV, xem hát bóng, đánh bài, làm vườn, chơi thể thao, đi du lịch…

Từ sau thế chiến, phong trào du lịch tiến rất mạnh ở Âu, Mỹ; cứ tới mùa hè là dân chúng các đô thị ùa cả ra biển, lên núi, về thôn quê; loại sách rẻ tiền như Livres de poche bán đầy các tiệm, loại tạp chí phổ thông kiến thức như Readers Digest, Science et Vie… xuất bản mỗi ngày mỗi nhiều, các dĩa hát bán cũng mạnh, chính là vì dân chúng có nhiều thì giờ rảnh hơn. Có người đã bảo tới thế kỷ sau, vấn đề giải trí của quần chúng sẽ là mối bận tâm cho nhà cầm quyền.

https://tieulun.hopto.org

Vì khi mà số giờ làm việc giảm xuống còn 32 giờ một tuần thì biết bày ra trò gì cho dân khỏi nhàn cư đây? Nhưng ông Fourastié cho rằng như vậy lo xa quá: dân chúng học hỏi thêm, học vẽ, học đờn, tập viết văn, làm thơ, và sự tiến bộ về kỹ thuật sẽ đưa tới sự tiến bộ về khoa học, mỹ thuật. Lời đó có thể tin được. Ta đã thấy trong nửa thế kỷ nay, nhất là từ sau thế chiến thứ nhì, sự giáo dục của trẻ phát triển rất mạnh: ai cũng muốn cho con cái đi học ít nhất là mười năm, và một số đông người lớn đã muốn học hỏi thêm, cho nên ở Huê Kỳ, chỉ trong 5 năm, từ 1955 đến 1960, số sách bán được tăng lên tới 65%, (theo Encyclopédie universelle. Gérard et Co – 1962).

Năm 1830 tỉ số người mù chữ ở Pháp, Bỉ, Ý vào khoảng 60%. Ở Pháp năm 1882, ban hành đạo luật về sự cưỡng bách giáo dục: trẻ em nào cũng phải học hết cấp tiểu học, nhưng đó chỉ là trên giấy tờ, vì khi người ta còn đói thì không có quyền hành nào bắt buộc người ta đi học được. Trong tiểu thuyết Germinal viết năm 1885, chúng ta thấy thợ mỏ chỉ kiếm được ba quan mỗi ngày, tức 75 quan một tháng mà tiền cơm họ đã mất 45 quan một tháng, còn có 30 quan chi tiêu vào y phục, thuốc hút, rượu, quà bánh… may lắm còn dư được 10 quan. Như vậy cả vợ lẫn chồng đều phải làm việc, nếu có một đứa con thì vừa đủ sống, có hai đứa thì phải bóp bụng; trẻ còn nhỏ thì ở nhà trông em, từ

https://tieulun.hopto.org

10 tuổi trở lên phải đi làm trong mỏ để giúp cha mẹ thêm tiền chi tiêu, nếu không thì cả gia đình cùng đói. Như vậy thì trẻ đi học vào cái tuổi nào?

Con gái có chồng sớm là đại bất hiếu vì về nhà chồng rồi không còn giúp đỡ cha mẹ được nữa, tiền công phải đưa hết cả cho chồng. Nhưng tới tuổi dậy thì, làm sao cấm chúng yêu đương cho được, thành thử có cái tệ đồi phong bại tục này: người ta nhắm mắt cho chúng đi đêm với tình nhân, người ta cầu cho chúng chậm có mang để cho chúng còn ở chung với cha mẹ, còn đem tiền về cho cha mẹ; chỉ tới lúc chúng sắp sinh đẻ, người ta mới đau xót cho chúng làm lễ cưới. Không có cơm thì không có lễ nghĩa gì ráo, nói chi tới sự học hành.

Vì vậy đạo luật cưỡng bách giáo dục tuy ban hành mà dân chúng không theo; phải đợi tới thế kỷ sau, mức sống khá cao rồi, giai cấp cần lao mới cho con đi học được và ngày nay tỉ số mù chữ ở Âu hạ xuống còn dưới 10%, ở Pháp còn độ 5%. Ở nước ta người ta cũng cưỡng bách giáo dục từ mười năm trước, mà tỉ số mù chữ ngày nay rút đi được bao nhiêu? Không cải thiện kinh tế thì đừng mong gì cải thiện giáo dục. Và không phải cứ đặt ra một đạo luật mà giải quyết được vấn đề.

Năm 1930 ở Pháp người ta bắt trẻ đi học tới 13 tuổi, đến 1960 tuổi đó tăng lên tới 16 và người ta sẽ

https://tieulun.hopto.org

định tăng lên tới 18, cho ngang với tuổi ở Huê Kỳ. Tới lúc đó, hầu hết các trẻ em Pháp sẽ được học hết ban Trung học đệ nhất cấp.

Cứ 100 thanh niên Pháp,

Năm 1900 có 1,5 học tới tú tài và 1 tới cử nhân

Năm 1920 có 2,2 học tới tú tài và 2 tới cử nhân

Năm 1950 có 5 học tới tú tài và 2 tới cử nhân

Năm 1960 có 11,5 học tới tú tài và 3, 3 tới cử nhân

Năm 1970 sẽ có 23 học tới tú tài và 7 tới cử nhân

Như vậy ta thấy sự phát triển về giáo dục đương tiến gấp, rồi đây sẽ có hậu quả này là kiếm một biên tập viên cho các bộ còn dễ hơn là kiếm một thợ mỏ hay một lao công đào đất. Nhưng điều đó không hại gì. Người ta sẽ tìm được cách đào mỏ hay đào đất bằng máy; nếu không thì lương thợ mỏ và lao công sẽ tăng lên và sự cách biệt giữa các giai cấp trí thức và lao động sẽ giảm đi nữa. Sẽ tới một lúc mà người lao động nào cũng là một người trí thức và người trí thức nào cũng phải làm ít nhiều công việc lao động; thành thử văn minh cơ giới sẽ biến thành văn minh tinh thần và sự tiến bộ về vật chất đưa tới sự tiến bộ về tinh thần. Văn minh tinh thần đó ông Fourastié gọi là văn minh đệ tam đẳng (civilisation tertiaire). Trong chương sau chúng tôi sẽ giảng tại sao lại có tên đó và cái văn minh đệ tam đẳng đó ra sao.

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG V

BA NỀN VĂN MINH TƯƠNG LAI CỦA THẾ GIỚI

Ba loại nhu cầu – Ba loại hoạt động

Từ khoảng mười lăm năm nay, các nhà kinh tế học Âu Mỹ thường nói đến ba loại hoạt động: Sơ đẳng (primaire) nhị đẳng (secondaire), tam đẳng (tertiaire). Thực ra sự phân biệt như vậy đã có từ thế kỷ 18, nhưng tới sau thế kỷ vừa rồi, người ta mới chú trọng tới nó, và người đầu tiên là Colin Clark mà chúng tôi đã có dịp giới thiệu trong một chương trên.

Clark đứng về phương diện thứ tự của các nhu cầu mà đặt tên. Con người cần thức ăn trước hết, cho nên nhu cầu ăn là nhu cầu sơ đẳng, rồi mới cần những đồ vật chế tạo (quần áo, nhà cửa, con dao, lưỡi cày, cái giường, cái chén…) nhu cầu này là nhu cầu nhị đẳng; sau cùng người ta cần có những thỏa mãn về tinh thần (học hành, tiêu khiển, âm nhạc…) cho nên gọi nhu cầu này là nhu cầu tam đẳng.

https://tieulun.hopto.org

Tất nhiên sự phân loại đó cũng như mọi sự phân loại khác chỉ có công dụng giúp ta dễ nhìn một cách bao quát rồi dễ nghiên cứu, trình bày; đứng về phương diện thuần lý mà xét thì nó có tính cách miễn cưỡng lắm.

Rồi có người lại đứng về phương diện xã hội mà hiểu ba tiếng đó: nhưng hoạt động tay chân ở giữa thiên nhiên: canh nông, đào mỏ thuộc về sơ đẳng; những hoạt động tay chân ở trong nhà trong xưởng công kỹ nghệ thuộc về nhị đẳng; những hoạt động tinh thần (dạy học, viết sách, quản trị…) thuộc về tam đẳng.

Có người như Alfred Sauvy trong sách đã dẫn, đứng về phương diện năng suất mà xét: sự khai thác những nguyên liệu thiên nhiên thuộc về sơ đẳng vì hễ càng dùng nhiều người thì năng suất càng kém đi (chẳng hạn có năm héc ta ruộng hai người cày cấy thì đủ ăn, năng suất của từng người vào mực khá, nếu có sáu người cày cấy, công việc làm kỹ hơn, sức sản xuất tăng lên nhưng ít thôi, chứ không tăng lên gấp ba được, do đó năng suất của mỗi người sẽ giảm); sự chế tạo những hóa phẩm thuộc về nhị đẳng vì năng suất nhờ máy móc cùng lối làm việc, lối tổ chức mà càng ngày càng tăng; hoạt động tinh thần thuộc về tam đẳng vì năng suất gần như không tăng không giảm: chúng ta có cách nào đâu để cho nhà giáo nhồi vào đầu óc

https://tieulun.hopto.org

học sinh một số trí thức gấp hai gấp ba bây giờ, trong một thời gian nhất định nào đó?

Ông Fourastié khác hẳn những nhà trên, đứng về phương diện tiến bộ kỹ thuật mà xét. Trang 21 tôi đã lưu ý độc giả về điểm này: Sự tiến bộ kỹ thuật không được đều; có ngành tiến vừa vừa như ngành canh nông: hệ số tăng tiến là 9 trong 135 năm (về lúa mì); có ngành tăng tiến mạnh như ngành chế tạo hóa phẩm, ngành điện: hệ số tăng tiến là 800 (gương soi mặt) hoặc 55 trong 135 năm (soude tinh thể), hoặc 37 trong 55 năm (điện); có ngành không tăng tiến được chút gì: hớt tóc, làm găng bao tay.

Ông gọi ngành thứ nhất (tiến bộ vừa vừa về kỹ thuật) là ngành sơ đẳng; ngành thứ nhì (tiến bộ rất mau) là ngành nhị đẳng: ngành thứ ba (không tiến bộ) là ngành tam đẳng.

Ta nhận thấy thuyết của ông hơi giống của Alfred Sauvy và gồm cả thuyết thứ tự nhu cầu của Clark.

Do những tiếng: nhu cầu sơ đẳng, nhị đẳng, tam đẳng
hoạt động sơ đẳng, nhị đẳng, tam đẳng
ngành sơ đẳng, nhị đẳng, tam đẳng
Mà có những tiếng: sản phẩm sơ đẳng, nhị đẳng, tam đẳng
văn minh sơ đẳng, nhị đẳng, tam đẳng

Sản phẩm sơ đẳng là những sản phẩm cần thiết nhất cho con người, tức thức ăn; nhưng loài người

https://tieulun.hopto.org

chỉ đòi hỏi những sản phẩm đó tới một mức nào đó thôi, nhu cầu của ta về loại đó dễ và sớm được thỏa mãn, vì mỗi người chỉ có một bao tử. Không một dân tộc nào tiêu thụ mỗi người mỗi ngày quá 3.600 ca lo thực phẩm. Trung bình chúng ta chỉ cần 2.500 ca lo mỗi ngày (nếu không làm những công việc quá nặng nhọc); tới mức đó, ta không thèm ăn nữa, ăn không vô nữa, ta chán ngấy dù món ăn rất ngon, rất quý.

Mới đầu loài người chỉ cần có lúa gạo ăn cho đủ 2.500 calo. Khi đã đủ số lúa đó rồi mà sức sản xuất của ta còn dư thì ta kiếm những thức ăn ngon (thịt, sữa, đường, cà phê, ca cao…) tức những thức cho ta những "calo vào hạng quý" (calorie noble).

Lúc đó nếu ta còn dư sức sản xuất nữa thì ta tìm cách thỏa mãn những nhu cầu khác, ta muốn có những *sản phẩm nhị đẳng*; ta muốn mặc cho đẹp, muốn có xe máy, xe hơi, máy thu thanh, TV…; sản phẩm loại này nhờ sự tiến bộ kỹ thuật mà tăng tiến rất mau và sức tiêu thụ của ta cũng rất mạnh. Ăn thì mỗi ngày ta chỉ ăn được 2.500 calo; nhưng tiêu xài thì khó mà biết được thế nào là đủ: có xe đạp rồi, ta muốn có xe gắn máy, có xe gắn máy rồi, ta đòi cho được xe hơi, sau này chưa biết chừng chúng ta còn đòi có máy bay trực thăng, có hỏa tiễn nữa để lên cung trăng thăm chị Hằng…

Tuy nhiên về phương diện này "nhân dục" cũng

https://tieulun.hopto.org

không thể "vô nhai" được, vì mỗi ngày chúng ta chỉ có 24 giờ, trừ 11 giờ ăn và ngủ đi, trừ 8 hay 6 giờ làm việc đi, số giờ còn lại để hưởng thụ cũng chỉ có hạn: ta không thể may ba bộ quần áo một ngày vì mặc sao cho hết, không lẽ treo để ngắm; một gia đình năm sáu người cần dùng nhiều lắm là ba bốn chiếc xe hơi, một chiếc cho chồng, một chiếc cho vợ, một hai chiếc cho con, máy thâu thanh, TV nhiều lắm là đặt mỗi phòng một chiếc mà mỗi người chỉ có thể làm việc trong một phòng và ngủ trong một phòng nữa, nghĩa là số phòng cũng không thể vô hạn được.

Hiện nay ngay ở Huê Kỳ sức sản xuất còn xa mới đạt tới cái mức thỏa mãn được hết thảy những nhu cầu nhị đẳng của mỗi người; nhưng kỹ thuật còn tiến mau hơn nhiều nữa nhờ nguyên tử lực, nhờ máy tự động, thì rồi đây, trong một thế kỷ nữa hay sớm hơn, dân Huê Kỳ cũng sẽ chán sản xuất thêm về nhị đẳng như hiện nay họ đã chán sản xuất thêm về thực phẩm.

Lúc đó họ sẽ thỏa mãn những nhu cầu tam đẳng và những *sản phẩm tam đẳng*, hầu hết là dịch vụ, sẽ rất quý báu: ai nấy đều muốn học hành, đều muốn nghe âm nhạc cổ điển, treo những bức họa của Corot, Gauguin, Cézanne, Van Gogh, Renoir, Picasso; có lẽ người ta còn muốn mỗi năm đi du lịch khắp thế giới một lần và ba bốn năm lên cung trăng một chuyến nữa. Về phương diện này nhân dục *gần như* vô nhai

https://tieulun.hopto.org

mà khu vực tam đẳng này lại không tiến bộ về phương diện sản xuất, cho nên còn lâu lắm, lâu lắm mới có thể thỏa mãn được.

Vậy ta có thể lập bảng dưới đây:

Sản phẩm	Thí dụ tiêu biểu	Sản xuất	Tiêu thụ	
		Tiến bộ về kỹ thuật	Mực khẩn thiết	Sự thỏa mãn
Sơ đẳng	Lúa gạo	Trung bình	Bực nhất	Mau
Nhị đẳng	Xe máy, đèn điện	Mạnh	Bực nhì	Còn xa
Tam đẳng	Giáo dục, mỹ thuật[1]	Yếu	Bực ba	Còn xa lắm

Sự phân biệt ba loại sản phẩm như trên có tính cách rất tương đối: một sản phẩm có thể sắp vào nhị đẳng về phương diện sản xuất và vào tam đẳng về phương diện tiêu thụ, chẳng hạn máy thu thanh, máy viễn thị; lại có sản phẩm về phương diện sản xuất có thể sắp vào nhị đẳng hay tam đẳng tùy giai đoạn sản xuất: chẳng hạn trồng lúa là hoạt động sơ đẳng mà gặt lúa, đạp lúa (bằng máy) là hoạt động nhị đẳng. Lại có nhiều sản phẩm sơ đẳng như trái cây có thể sắp vào tam đẳng về phương diện sản xuất vì hái trái người ta vẫn phải dùng tay chứ chưa thể dùng máy được. Sau

(1) Trong cuốn Pourquoi nous travaillons, Fourastié cho thí dụ: hớt tóc, tôi đổi lại là mỹ thuật, vì sự thỏa mãn về hớt tóc mau được thỏa mãn chứ không xa, chúng ta trung bình hớt tóc một hai lần một tháng thôi.

https://tieulun.hopto.org

cùng có món về phương diện tiêu thụ đương từ nhị đẳng chuyển qua sơ đẳng: như ở Huê Kỳ hiện nay sức tiêu thụ xe hơi đã đứng, gia đình nào đã có hai ba chiếc thì thôi không mua nữa, nhu cầu xe hơi đã thỏa mãn rồi.

Raymond Aron (trong sách đã dẫn) có ý chê sự phân loại như trên của Fourastié là không phân minh vì khu vực tam đẳng không có ranh giới nhất định, Fourastié dồn vào đó tất cả những hoạt động nào không phải là sơ đẳng, nhị đẳng. Đúng. Nhưng nghĩ cho kỹ, khó có sự phân loại nào khi miễn cưỡng dùng cách phân loại đó. Mục đích đó như sau: chứng minh có sự di chuyển trong các ngành hoạt động để vạch cho ta thấy nhân loại đương tiến tới nền văn minh tam đẳng.

*

Sự di chuyển trong các ngành hoạt động
Ba nền văn minh

Từ thời khai thiên lập địa tới nay, nhân loại đã trải qua ba cuộc cách mạng về kỹ thuật: cuộc thứ nhất xảy vào lúc tổ tiên ta tìm ra cách gây lửa và chế tạo những đồ đá đập, đá mài; cuộc thứ nhì xảy vào lúc loài người biết canh tác và nuôi súc vật; cuộc thứ ba là cuộc cách mạng kỹ nghệ ở thế kỷ trước.

Luôn trong mấy ngàn năm, kỹ thuật canh tác

https://tieulun.hopto.org

cũng đã tiến (người ta biết cầy sâu hơn, biết lựa hạt giống, bón phân, dẫn nước vào ruộng…) nhưng tiến chậm, chỉ vừa đủ nuôi một dân số mỗi ngày một tăng, thành thử sự tiến bộ về kỹ thuật đó chỉ làm tăng dân số chứ không nâng cao mức sống. Thời xưa, tám chín phần mười dân số phải dùng vào công việc canh nông, người ta chỉ cần thỏa mãn được những nhu cầu sơ đẳng, hoạt động chỉ là những hoạt động sơ đẳng và người ta chỉ sản xuất nhiều nhất là những sản phẩm sơ đẳng, cho nên văn minh thời đó là văn minh nông nghiệp, văn minh phù sa (vì các trung tâm văn minh xuất hiện ở những cánh đồng phì nhiêu do phù sa tạo nên) mà ông Fourastié gọi là *văn minh sơ đẳng*(1).

Qua thế kỷ 19, kỹ thuật tiến bộ mạnh, tới một lúc nào đó, tại một miền, một xứ nào đó người ta sản xuất đủ thực phẩm rồi, nghề nông không còn lợi nữa, công nhân hóa dư ở thôn quê, hoạt động của người ta mới chuyển qua nhị đẳng; đâu đâu cũng có những cuộc di cư ra thành thị kiếm ăn; số lao công trong hoạt động nhị đẳng tăng lên. Thời này là thời văn minh kỹ thuật, hoặc văn minh cơ giới, tức *văn minh nhị đẳng*, theo danh từ của Fourastié.

Rồi lại sẽ tới một lúc gần được thỏa mãn về những sản phẩm nhị đẳng, mức sống đã cao, người ta muốn

---

(1) Thời phát minh ra lửa, chế tạo những đồ đá đập, đá mài, nhưng chưa biết canh tác, nhân loại chưa văn minh.

https://tieulun.hopto.org

thay đổi lối sống, đòi hỏi những sản phẩm tam đẳng, do đó những hoạt động tam đẳng tăng dần lên trong khi những hoạt động nhị đẳng giảm đi, lúc đó loài người tiến tới nền *văn minh tam đẳng*.

Muốn cho dễ nhớ, ta có thể gọi văn minh sơ đẳng là văn minh *nông nghiệp*, văn minh nhị đẳng là văn minh *kỹ nghệ,* văn minh tam đẳng là văn minh *dịch vụ*.

Coi bảng dưới đây độc giả sẽ thấy rõ những sự tăng giảm về ba loại hoạt động kể trên tại những xứ tiên tiến.

Sự phân phối số dân hoạt động trong ba khu vực (tính ra suất bách phân)

Năm	Hoạt động sơ đẳng	Hoạt động nhị đẳng	Hoạt động tam đẳng
Huê Kỳ			
1820	73%	12%	15%
1850	65	18	18
1880	49	26	25
1900	37	29	34
1910	32	31	37
1920	19	32	49
1940	19	32	49
1950	12	34	54
Pháp			
1851	53	25	22

https://tieulun.hopto.org

1866	51	26	23
1881	48	27	25
1901	42	31	27
1921	41	31	28
1931	36	34	30
1936	36	31	33
1946	30	37	33
1954	26	40	34
Đức			
1882	42	39	19
1907	35	43	22
1939	26	46	28
1950	23	42	33

Chúng ta nhận thấy ở ba nước Huê Kỳ, Pháp, Đức số dân hoạt động về sơ đẳng giảm đều đều và mau; nước nào kỹ nghệ càng tiến thì số đó càng giảm mạnh. Hiện nay (1964) ở Huê Kỳ số đó chỉ còn khoảng 10% tổng số hoạt động[1] (có tác giả bảo chỉ còn 7%), nghĩa là 100 người làm việc thì chỉ có 10 người làm về canh nông, còn 90 người kia làm về kỹ nghệ hay dịch vụ (thương mãi, công chức, dạy học, nghề tự do…). Theo ông Fourastié, số đó đã gần đến số tối thiểu rồi, nó sắp đứng.

---

(1) Dân hoạt động là dân làm một nghề gì bất tay kỳ chân hay tinh thần.

https://tieulun.hopto.org

Đồng thời số dân hoạt động về nhị đẳng và tam đẳng tăng lên. Theo Fourastié thì về nhị đẳng, tỷ số 40% là gần tới mức tối cao, nó đứng ít lâu rồi sẽ sụt nhưng nó không thể nào sụt xuống dưới 10%. Còn về tam đẳng, tỷ số đã tăng mạnh mà còn tăng mạnh nữa, có lẽ tới 80% tổng số dân hoạt động mới thôi; lúc đó – khoảng vài thế kỷ nữa số dân hoạt động tại các nước tiên tiến sẽ như sau:

10% về sơ đẳng

10% về nhị đẳng

80% về tam đẳng

và ta có thể vẽ được biểu đồ dưới đây (Pourquoi nous travaillons – trang 31):

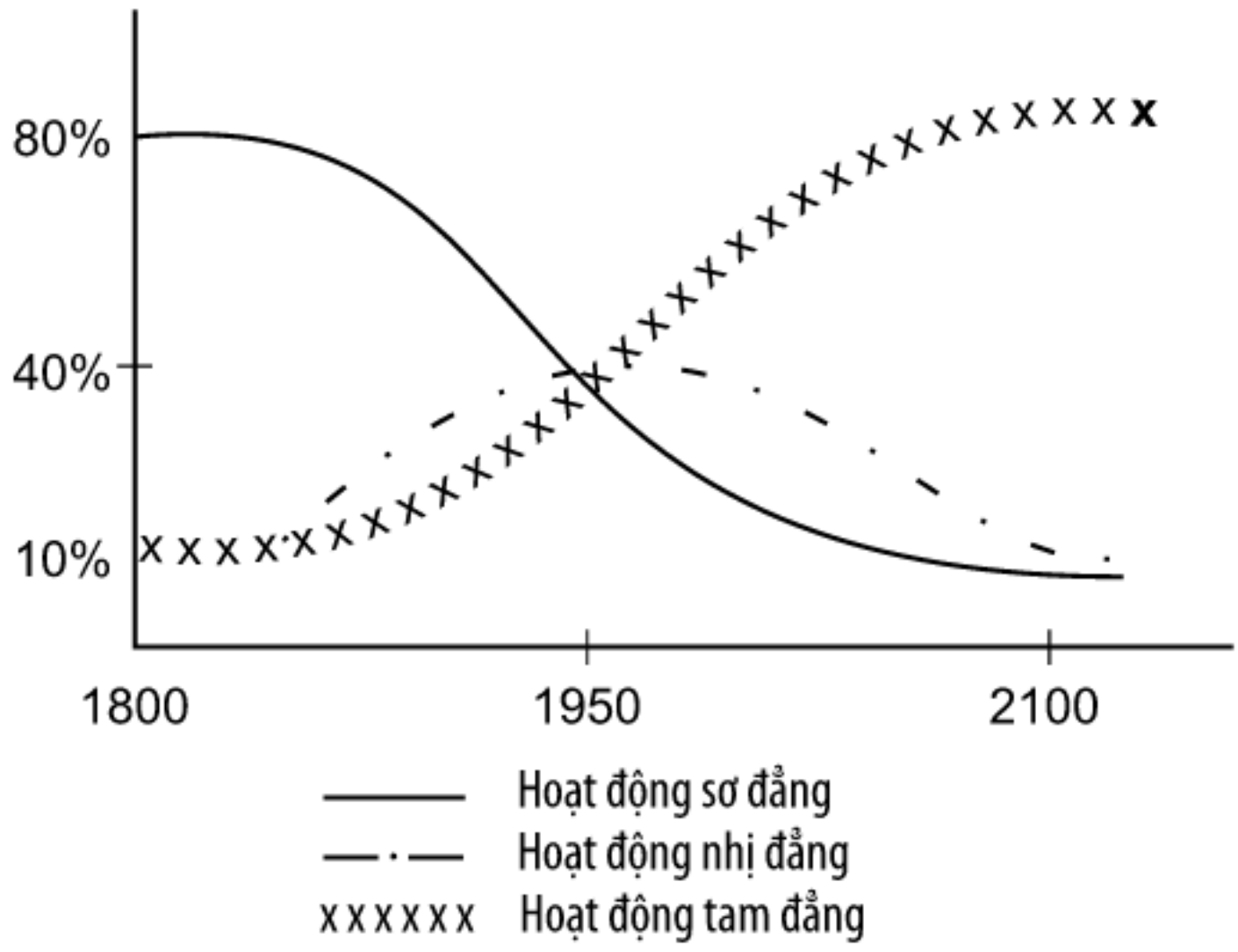

https://tieulun.hopto.org

Nửa bên trái (từ năm 1800 đến năm 1950) của đồ biểu vẽ theo những thống kê tại các nước tân tiến như Huê Kỳ, Pháp, Đức, nửa bên phải (từ 1950 trở đi) Fourastié suy luận ra mà vẽ thêm, kéo dài ba đường biểu diễn sơ đẳng, nhị đẳng, tam đẳng ra.

Tất nhiên phần sau đó chỉ là một giả thuyết[1], nhưng một giả thuyết dựa trên sự thực, có hy vọng đúng nếu trong một thế kỷ nữa, không có thêm cuộc biến chuyển lớn về kỹ thuật và nếu nhân loại không dùng khoa học để tự diệt mình. Ta nên nhận thêm điều này: ông chỉ dùng thống kê của các nước tư bản Tây phương nên đồ biểu chỉ đúng với các nước đó; có thể rằng ở các nước Cộng Sản, các đường biểu diễn sẽ thay đổi ít nhiều.

Vậy theo Fourastié trước 1800 (ông tạm lấy năm đó làm cái mốc), nhân loại ở trong giai đoạn văn minh sơ đẳng; từ 1800 đến 2100, Âu Mỹ bước vào giai đoạn văn minh nhị đẳng và từ khoảng 2100 trở

---

(1) Trong lời Tự ngôn lần tái bản năm 1963 cuốn Le Grand Espoir du 20è siècle, ông bảo: "nền văn minh sơ đẳng là một tình trạng không còn nữa và có lẽ chưa hề có bao giờ; còn nền văn minh tam đẳng có lẽ không bao giờ có cả, nhưng muốn xét đúng tình trạng hiện thời thì cần có những quan niệm rõ ràng về cả hai nền văn minh đó". Ông đã sửa lại tư tưởng một chút, muốn nói rằng nền văn minh sau này không nhất thiết đúng như ông đã vạch ra đâu, nghĩa là ông chỉ đưa ra một giả thuyết thôi.

https://tieulun.hopto.org

đi, họ sẽ bước vào giai đoạn văn minh tam đẳng. Tôi nói Âu Mỹ chứ không nói nhân loại vì sự tiến bộ về kỹ thuật không được đồng đều trên khắp thế giới; Á, Phi tiến sau Âu, Mỹ trên một thế kỷ, không chắc sẽ đuổi kịp được Âu, Mỹ (trong phần II tôi sẽ trở lại vấn đề này).

Coi bảng dưới đây độc giả sẽ thấy chẳng những Thổ Nhĩ Kỳ, ngay cả đến Nga, Bulgarie ở châu Âu hồi trước thế chiến vừa rồi vẫn còn ở trong giai đoạn sơ đẳng, cách biệt Mỹ, Anh rất xa.

Suất bách phân của số người hoạt động trong các ngành

		Nông lâm	Kỹ nghệ	Các nghề khác
Anh	1931	7	50	43
Huê Kỳ	1940	18	31	51
Đức	1933	29	40	31
Pháp	1936	36	33	32
Nga	1934	74	15	11
Thổ	1927	82	8	10
Bulgarie	1934	80	8	12

(Le grand espoir du 20è siècle – trang 75)

Anh ở trong một trường hợp đặc biệt: trên một thế kỷ nay chuyên sản xuất về kỹ nghệ, số người hoạt động về nông làm rất ít (7%), phải nhập cảng thực

https://tieulun.hopto.org

phẩm và xuất cảng hóa phẩm để bù vào. Họ dùng chính sách đó vì có lợi: đất họ xấu mà thế kỷ trước, kỹ nghệ của họ đứng vào hàng đầu trên thế giới.

Tình trạng Thổ, Bulgarie, Nga ba chục năm trước đúng là tình trạng Pháp, Huê Kỳ tiền bán thế kỷ trước. Và tình trạng đa số các nước Á Phi ngày nay cũng không hơn gì.

Ông Fourastié còn cho rằng giai đoạn từ 1800 đến 2100 có thể coi là giai đoạn quá độ giữa hai nền văn minh sơ đẳng và tam đẳng, vì trong khoảng ba thế kỷ 19, 20, 21, nền kinh tế các nước biến chuyển mạnh, gây nhiều xáo động về vật chất cũng như tinh thần mà chúng tôi sẽ xét trong chương sau.

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG VI

NHỮNG SỰ XÁO ĐỘNG TRONG THỜI ĐẠI QUÁ ĐỘ HIỆN NAY

Ai cũng nhận thấy rằng sự tiến bộ về kỹ thuật rất có lợi cho nhân loại: nó làm tăng sức sản xuất, do đó làm tăng mãi lực của mọi giới, đặc biệt là giới lao động; nó làm giảm sự cách biệt về tợi tức, do đó làm giảm lần lần sự cách biệt giữa các giai cấp; nó nâng cao mức sống và thay đổi cả lối sống của con người, làm cho con người được thảnh thơi hơn, có thì giờ lo sự trau dồi trí thức hơn.

Như vậy thì tại sao lại có rất nhiều người mạt sát nó, mạt sát văn minh cơ giới? Chỉ vì nó là một cuộc cách mạng, nó làm mất sự thăng bằng, sự ổn định trong mấy ngàn năm trước của nhân loại; mà chưa tạo được một sự thăng bằng, sự ổn định mới, nói tóm lại là nó gây ra nhiều sự xáo động về mọi phương diện và trong mọi giới. Trong chương này chúng tôi chỉ xét những xáo động quan trọng nhất làm cho nhiều người bất mãn nhất.

*

https://tieulun.hopto.org

Giá sản phẩm thay đổi bất thường và tiền tệ không ổn định

Khi năng suất tăng, sức sản xuất tăng thì giá vốn tất giảm đi mà giá bán hạ theo. Người ta đã tính được rằng giá những sản phẩm kỹ nghệ trong một thế kỷ rưỡi nay giảm xuống chỉ bằng 1/37, 1/55, 1/800 (tùy món) giá hồi trước; giá các nông phẩm tuy cũng giảm nhưng vừa vừa thôi: 1/10 (lúa mì) hoặc 1/2 (khoai tây); còn giá những sản phẩm tam đẳng như giá hớt tóc, học phí, vé hát… thì không giảm. Tôi nói giá đó là giá thực, tính theo mãi lực của người lao động.

Nếu do một sự phát minh, năng suất tăng lên gấp năm gấp sáu trước, giá hàng sụt đi gấp hai gấp ba trong một thời gian rất ngắn (một vài tháng) thì tất nhiên có nhiều nhà kỹ nghệ, nhiều nhà buôn bị phá sản.

Rồi nếu – tại các nước tư bản – sức sản xuất tăng lên quá đến nỗi sản vật ối đọng thì giá càng sụt dữ và để giữ giá, có khi người ta phải hủy bớt sản phẩm đi: như Huê Kỳ trong hồi kinh tế khủng hoảng 1929 – 1930 phải đổ cà phê xuống biển, phải dùng lúa để đốt lò trong khi đó hai phần ba nhân loại thiếu ăn. Vì cái tệ đó mà chính sách chỉ huy kinh tế đã lần lần được nhiều quốc gia áp dụng: sản xuất mạnh là quí, nhưng không thể sản xuất một cách hỗn loạn được. Lại thêm giá sản phẩm – tính theo tiền – khác nhau rất xa tùy từng xứ.

https://tieulun.hopto.org

Chẳng hạn giá tính theo đồng quan cũ của Pháp:

Sản phẩm nhị đẳng	ở Le Caire	Paris	New York
Máy thâu thanh (loại rẻ tiền)	22.000f	12.500f	6.500f
Mền len (cho một người)	3.700f	2.000f	1.700f
Ki-lô-oát giờ điện	20	16	8
Sản phẩm tam đẳng			
Công tháng 1 lao công	3.500	9.500	30.000
Hớt tóc	30	60	215
Công giờ 1 người giúp việc nhà	25	50	200

Ai có dịp đi ngoại quốc đều phàn nàn rằng giá hớt tóc, uốn tóc ở Âu, Mỹ đắt ghê gớm (nhiều bà ở nước nhà mỗi tuần đi "gội đầu" một lần mà qua Paris sáu bảy tháng không hề bước chân vào một tiệm uốn tóc), và nhận thấy rằng chỉ những gia đình rất giàu có mới dám mướn người giúp việc nhà. Các ông kỹ sư, bác sĩ, giáo sư ở Paris, London về nhà đều phải đánh lấy giày, rửa lấy chén.

Do hai lẽ trên (giả sản phẩm thay đổi thường trong một xứ và sai biệt nhau xa từ xứ này qua xứ khác) nên trong thời kỳ quá độ từ nền văn minh sơ đẳng qua nền văn minh tam đẳng, nghĩa là trong thời kỳ kỹ thuật tiến bộ, trong thời đại hiện nay, tiền tệ ở nước nào cũng không được ổn định lâu mà hối suất thường phải định lại.

https://tieulun.hopto.org

Không có chi khó hiểu cả: giá cả, tiền tệ nhất thiết đều tùy thuộc sự sản xuất, mà khi kỹ thuật sản xuất thay đổi rất mau – có vậy mới là tiến bộ - thì tất nhiên giá cả, tiền tệ cũng phải chịu phần xáo động(1).

– Còn sự xáo động này nữa ảnh hưởng rất lớn về phương diện xã hội, nhưng từ trước tới nay các nhà kinh tế học ít lưu tâm tới, là *giá trị của tư sản giảm lần đi*. Người ta ít lưu tâm tới vì thực ra nó không phải là một sự xáo động trong đời sống, trên thị trường mà chỉ là một sự biến chuyển lần lần, khó nhận ra được trong một thời gian ngắn.

Ông Fourastié trong cuốn Le grand espoir du 20è siècle, trang 123, đã tính giá và lợi tức một héc ta ruộng rất tốt ở miền Aisne (Pháp) và thấy rằng giá một héc ta năm 1830 bằng 14.200 giờ làm việc của một người lao động, năm 1939 chỉ bằng 2.700 giờ, nghĩa là giảm xuống còn *một phần năm* (Coi Phụ lục – bảng V).

Trong cuốn Macbinisme et bien être ông cũng bảo rằng: năm 1929, *giá thực* (nghĩa là giá tính theo lương công nhân) của ruộng đất ở Pháp chỉ bằng một phần tư giá những năm 1879 81; nghĩa là chỉ trong nửa thế kỷ, giá trước là 4 nay chỉ còn 1. Giá nhà cửa

---

(1) Nhưng có điều này chưa ai hiểu được nguyên nhân cả: trong những thời bình thường, thịnh vượng mà tiền tệ của Âu Mỹ cũng mất giá đều đều, trung bình là 3% mỗi năm.

https://tieulun.hopto.org

lâu đài năm 1924 – 25 chỉ bằng 40% giá năm 1889. Riêng các nhà máy thì giá có tăng từ năm 1851 đến năm 1925 nhưng đã lần lần hạ xuống rồi.

Từ 1910 đến 1960, châu thành New York kiến thiết thêm biết bao nhiêu, vậy mà giá tổng số các nhà cửa, dinh thự năm 1960 còn thấp hơn giá tổng số các nhà cửa, dinh thự năm 1910, nếu không tính theo Mỹ kim mà tính theo tiền công giờ của lao động.

Nhận xét mới mẻ đó của Fourastié có một giá trị rất lớn về phương diện xã hội. *Sự tiến bộ về kỹ thuật làm cho giới chủ nhân suy lần đi, mất bớt quyền lực đi*. Tính theo nhân công thì ruộng đất, nhà cửa ở Huê Kỳ rẻ hơn ở Pháp, ở Pháp rẻ hơn ở Việt Nam, vì nước nào kỹ thuật càng phát triển mạnh thì tư sản càng mất giá[1].

Ở nước ta, nhiều điền chủ đã nhận thấy rằng hoàng kim thời đại của mình qua rồi, họ đã chuyển qua nghề buôn, cho con cái học lấy một nghề để nuôi thân. Không còn hạng "cậu" suốt năm họp bạn đờn ca, ăn nhậu, lâu lâu lái xe hơi đi chơi, đợi tới ngày mùa ngồi ca nô đi thu lúa ruộng nữa. Thời nay ở Âu Mỹ, sản xuất có lợi hơn là làm chủ, lao động sướng hơn là tư bản; có một nhà máy hay một đồn điền không lợi

---

(1) Max Pietsch trong cuốn La Révolution industrielle (Payot – 1961) cũng nhận định như vậy: tư sản sẽ không tồn tại nữa khi văn minh cơ giới thay thế hẳn văn minh nông nghiệp.

https://tieulun.hopto.org

bằng có một kho đồ cổ, một tủ sách cổ vì những vật này đã không mất giá mà còn mỗi ngày một tăng giá. Chúng ta chẳng thấy những bức họa của Gauguin, Van Gogh quí như vàng đấy sao? Còn bức họa La Joconde thì thực là vô giá: người ta tốn không biết bao nhiêu công phu và tiền của chở nó từ Paris qua New York để triển lãm trong vài tháng.

Nếu ai vẫn còn có ý muốn làm chủ đất thì tôi khuyên đừng mua ruộng mà mua đất ở Sài Gòn hoặc Long Hải, Đà Lạt vì dân số các đô thị sẽ còn tăng mạnh nữa mà sống chen chúc ở Sài Gòn, khó thở quá, ai cũng muốn chiều thứ bảy đi nghỉ cuối tuần ở bờ biển hay trên núi. Nhưng cũng nên coi chừng đấy: tại Tel Aviv (thủ đô Israel), đất cất nhà đắt cũng bằng ở Paris và chính phủ Israel đã có ý quốc hữu hóa đất thổ cư để con buôn khỏi đầu cơ[1].

– Sự tiến bộ về kỹ thuật còn có một hậu quả đáng mừng nữa mà ở một chương trên tôi đã vạch rõ, là *giá trị tinh thần sẽ mỗi ngày một tăng:* trường học mở thêm rất nhiều mà vẫn thiếu, sách báo xuất bản thêm hoài mà vẫn bán được và người ta đã tính rằng chỉ hai ba thế hệ nữa gần hết dân Pháp đều có trình độ tú tài, lúc đó mới thật là hoàng kim thời đại của văn chương nghệ thuật.

---

(1) Theo Klatzmann trong cuốn Les enseignements de l'Expérience israélienne. P. U. F. 1962.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng ta cũng phải nhận rằng về phương diện đạo đức thì hiện nay chưa thấy có sự tiến bộ nào cả, hình như còn thụt lùi nữa.

Còn hậu quả này nữa mà người ta thường viện ra để chỉ trích văn minh cơ giới: Sự tiến bộ về kỹ thuật gây ra những cuộc *Khủng hoảng kinh tế* trầm trọng và *nạn thất nghiệp*.

Vấn đề rất phức tạp, các nhà kinh tế học đã tranh luận mấy chục năm nay mà vẫn chưa giải quyết xong. Chúng tôi chỉ xin tóm tắt dưới đây ít ý kiến của Fourastié trong các cuốn: Histoire de demain, Pourquoi nous travaillons, Machinisme et bien être:

– Người ta bảo máy thay thế con người trong sự sản xuất và khi một cái máy được chế tạo ra thì có hàng trăm người thợ phải thất nghiệp; do đó mà gây ra những xáo động lớn trong xã hội. Năm 1817, thợ thuyền nước Anh nổi loạn để phản đối sự dùng máy trong kỹ nghệ, chính phủ đàn áp và có cuộc đổ máu; ở Pháp thế kỷ trước cũng có những cuộc nổi loạn của thợ dệt để đập phá các máy dệt. Hiện nay những cuộc nổi loạn như vậy không còn nữa, nhưng vẫn còn một số người lo rằng loại máy tự động sau này sẽ làm cho đời sống của giới lao động khó khăn hơn.

Theo Fourastié, lo lắng như vậy là vô lý vì công việc của loài người có hạn định đâu, nó tăng hoài, đổi mới hoài. Năm 1800 nhân loại không có một cái máy

https://tieulun.hopto.org

nào cả, tám chục phần trăm dân chúng làm ruộng mà chỉ bận việc trong những ngày mùa còn các tháng khác thì gần như ở không. Từ khi kỹ thuật tiến bộ, số người làm ruộng giảm đi tại Âu, Mỹ, chỉ còn vài ba chục phần trăm, đa số nông dân đã di cư ra thành thị làm trong các nhà máy, các hãng buôn, chứ có thất nghiệp cả đâu. Là vì muốn chế tạo một cái máy để thay thế một số người lao động thì cũng phải tốn nhiều công (vẽ kiểu, kiếm nguyên liệu, chế tạo từng bộ phận, lắp, chuyên chở, giữ gìn…) nghĩa là cũng phải dùng sức lao động; tới khi máy chạy rồi, sức sản xuất tăng lên, giá hóa phẩm rẻ đi, mãi lực của công nhân tăng mà có thêm nhu cầu mới thì lại phải sản xuất thêm nữa, nghĩa là phải dùng thêm nhân công nữa.

Vậy một xí nghiệp có thể giảm một số thợ khi dùng một máy mới, nhưng rồi số thợ đó cũng sẽ kiếm được việc khác trong những xí nghiệp khác. Hiện nay ở Âu, Mỹ, nhiều chủ xí nghiệp đã có một thái độ đáng khen là cam đoan giữ tất cả số thợ khi hãng muốn tân thức hóa phương pháp sản xuất; hãng sẽ tân thức hóa từ từ, từng giai đoạn một, và số thợ dư trong phòng; trong xưởng này sẽ đưa qua phòng khác xưởng khác.

Tóm lại, có tình trạng thất nghiệp thật, nhưng chỉ là trong giai đoạn biến chuyển mà thôi, mà phải biến chuyển để mà canh tân chứ. Không nên vì cái hại nhỏ mà bỏ cái lợi lớn.

https://tieulun.hopto.org

– Nạn khủng hoảng kinh tế không do máy móc gây nên mà do sự sản xuất và sự tiêu thụ không ăn khớp với nhau. Vì các xí nghiệp tranh nhau sản xuất cho nhiều để giá được hạ, không nghiên cứu kỹ nhu cầu của dân chúng, nên sản phẩm mới ối đọng, mất giá và phải thải bớt người làm công đi.

Muốn tránh nạn đó thì phải dự tính về kinh tế và lập một kế hoạch sản xuất hợp với dự tính đó. Phải nghiên cứu quỹ chi tiêu của các gia đình, nhất là trong giới cần lao để biết đại khái sức tiêu thụ của dân chúng là bao nhiêu về mỗi sản phẩm rồi tùy đó mà lập chương trình chế tạo.

Nguyên tắc thì giản dị như vậy mà thực hành rất khó. Vì phải điều tra kỹ lưỡng lắm, việc này rất tốn công tốn tiền, mà điều tra cũng khó đúng được: nhu cầu của dân chúng thường thay đổi bất ngờ, nhất là về những sản phẩm mới, cho nên ở các nước tư bản không sao tránh được tình trạng này: có những món hàng hiếm hoi và những món hàng thừa thải.

Đó là điều tra về nhu cầu trong nước. Điều tra về nhu cầu trên thế giới để lập chương trình chế tạo những sản phẩm xuất cảng lại càng khó gấp bội. Dù có biết được đích xác nhu cầu đó đi nữa mà không biết được chương trình của các nhà cạnh tranh với mình thì làm sao có thể dự tính cho đúng được? Vì vậy môn nghiên cứu thị trường là một môn rất phức

https://tieulun.hopto.org

tạp, càng ngày càng đóng vai trò quan trọng trong ngành thương mại.

Vậy trong giai đoạn quá độ giữa hai nền văn minh sơ đẳng và tam đẳng, luôn luôn có sự bất ổn trong việc sản xuất và dùng nhân công. Chẳng những giá cả sẽ lên xuống thất thường, mà sản nghiệp của các nhà kinh doanh cũng dễ suy sụp, sự thất nghiệp của lao động cũng dễ xảy ra. Nhưng xét trong một thời gian ngắn vài chục năm thì như vậy mà xét trong một thời gian dài một hai thế kỷ thì sự tiến bộ về kỹ thuật chỉ có lợi chứ không có hại cho giới lao động(1).

– Do những hậu quả kể trên: thiếu ổn định về giá cả, tiền tệ, giá trị của tư bản giảm dần, kinh tế thường bị nạn khủng hoảng thợ thuyền dễ bị thất nghiệp, mà *mọi giai cấp đều thấy bất mãn*.

Người giàu bất mãn vì thấy lợi tức của mình giảm đi, nhà cửa, đất cát mất giá và sản nghiệp dễ tiêu tan, sự làm ăn mỗi ngày một khó vì giới lao động đòi hỏi quyền lợi mỗi ngày một nhiều.

Người nghèo bất mãn vì lo bị thất nghiệp, vì nhu cầu tăng lên mau mà không thỏa mãn kịp: xưa kia hễ

---

(1) Ở Nga nền kinh tế bị chỉ huy chặt chẽ, sự sản xuất và cả sự tiêu thụ đều phải theo kế hoạch của Chính phủ, nên không có nạn thất nghiệp nhưng lại có cái hại này là người lao động có khi không được lựa nghề; hết việc ở chỗ này họ phải qua chỗ khác theo sự chỉ định của nhà cầm quyền.

https://tieulun.hopto.org

có được cơm ba bát, áo ba manh là mãn nguyện, nay phải có thịt, có rau, có đủ protéine, đủ sinh tố, phải có vài bộ đồ làm việc, một bộ đồ dự tiệc, có áo mưa, áo lạnh; xưa trẻ ở nhà giữ em, lớn lên một chút thì chăn trâu, cắt cỏ, giúp việc đồng áng, nay phải cho nó đi học, học trường công rồi nghỉ hè lại học thêm trường tư.

Và cả giàu lẫn nghèo đều thấy những giá trị cổ truyền suy sụp: nhân nghĩa là tiếng ngoài môi, an bần lạc đạo là lời ru ngủ; chỉ có sự thành công – nghĩa là kiếm được nhiều tiền mới là đáng quý: có tiền thì mới có trí thức, có tiền thì mới có tự do, mới được luật pháp bênh vực, được người khác niềm nở với mình. Bác ái bình đẳng, tự do rút lại chỉ là vấn đề sinh tố T (tiền) cả.

Quả thực nhân loại trong thời đại này đã mất thế thăng bằng trong những thế kỷ trước và chưa tìm được một thế thăng bằng mới. "Kỹ thuật lôi cuốn loài người tới một tương lai chưa biết ra sao. Đời sống cứ mỗi ngày một khó khăn, bấp bênh thêm. Đảo chánh rồi chiến tranh, cứ xáo trộn lung tung lên. Chỉ biết có ngày nay mà không chắc có ngày mai. Chẳng biết tin cậy, trông mong vào một cái gì cả". Đó là lời phàn nàn chung của mọi người.

Xét vậy cũng lại chỉ là xét gần, chứ nếu xét xa, nhìn lại quá khứ, nhìn lại thế kỷ 18 ở châu Âu và

https://tieulun.hopto.org

đầu thế kỷ 20 ở châu Á, rồi nhìn tới tương lai mà ông Fourastié đã vạch cho ta trong đồ biểu ba nền văn minh (trang 65), thì ta sẽ thấy tình trạng xáo trộn, bất ổn hiện thời là cần thiết cho sự tiến bộ của nhân loại, nó báo hiệu một nền văn minh mới, tốt đẹp hơn, phong phú hơn, công bằng hơn mà nhân loại sắp đạt được.

Trong nền văn minh đó, nhân loại sẽ giải quyết được những vấn đề dưới đây:

– Cải thiện đời sống gia đình và xã hội, khuếch trương sự an ninh xã hội (sécurité sociale).

– Giải tỏa các đô thị quá đông đúc.

– Tăng số ngày nghỉ ăn lương trong mỗi năm.

– Giảm thiểu nếu không trừ được hẳn nạn thất nghiệp bằng những kế hoạch sản xuất và tiêu thụ.

– Bình dân hóa nền giáo dục: trẻ em bất kỳ trong giới nào cũng sẽ được xã hội cung cấp cho đủ phương diện để học đến nơi đến chốn.

– Nâng cao địa vị của người phụ nữ: đàn bà sẽ hoàn toàn bình đẳng với đàn ông vì sẽ lãnh mọi nhiệm vụ trong xã hội như đàn ông mà đàn ông cũng phải chia sẻ nhiệm vụ trong gia đình với đàn bà (hiện nay ở Tây Đức, cứ ba người hoạt động nghĩa là làm một nghề gì, thì có một phụ nữ; tỉ số đó sẽ còn mỗi ngày mỗi tăng).

https://tieulun.hopto.org

– San phẳng các giai cấp: giới thợ thuyền sẽ có mức sống, lối sống như giới trung lưu mà giới này gồm những người trong hoạt động tam đẳng, chiếm tới 80% tổng số người hoạt động; còn giới tư bản thì sẽ lần lần mất hết đặc quyền và ưu thế.

Ông Louis Armand (theo Encyclopédie universelle - sách đã dẫn) còn mong rằng:

– Loài người sau này sẽ hằng năm, hằng tháng hoặc hằng tuần được thay đổi công việc làm như ngày nay chúng ta thay đổi món ăn, như vậy để khỏi phải chán việc và cũng để phát triển được hết khả năng của mình.

– Hạng trí thức cứ làm việc năm sáu năm sẽ được nghỉ một năm trở về trường Đại học sống lại đời sống sinh viên trong một năm để trau dồi thêm kiến thức mà theo kịp những tiến bộ về ngành của mình.

Nhược điểm của nền văn minh tam đẳng: một xã hội đơn điệu, mất tự do?

Mặc dầu rất lạc quan và tin tưởng ở sự tiến bộ của kỹ thuật, ông Fourastié cũng ngại rằng văn minh tương lai tức văn minh tam đẳng sẽ không hoàn toàn đẹp đẽ.

Rất có thể rằng xã hội tương lai sẽ đơn điệu, nhất luật. Á, Phi sẽ như rập một khuôn với Âu, Mỹ. Chẳng những về kinh tế, chính trị mà cả về văn chương, mỹ

https://tieulun.hopto.org

thuật… mọi hoạt động của các dân tộc sẽ phải theo những quy tắc chung, những quy tắc của khoa học. Vì không ai có thể chống cự với khoa học được. Một khi khoa học đã chứng minh rằng phải làm việc theo lối đó mới có hiệu năng, phải ăn ở theo lối đó mới hợp lý thì cá nhân khó mà còn sáng kiến được. Lúc đó chúng ta sẽ uống một ly nước cà chua, một ly sữa với một viên Multivitamin mỗi buổi sáng, sẽ tính toán mọi cử động sao cho tác động được mau mà đỡ phí sức, ở những căn nhà y như Âu, Mỹ, tiêu khiển y như Âu, Mỹ, thờ phụng y như Âu, Mỹ… và cái áo dài phất phơ của phụ nữ Việt Nam cũng nhường chỗ cho một kiểu áo hợp lý hóa của Âu, Mỹ.

Đáng buồn hơn nữa là cá nhân có lẽ sẽ bị bóp nghẹt. Chính quyền sẽ có đủ những phương tiện rất mạnh để bắt dân phải theo đúng một đường lối, sẽ định đoạt kế hoạch sản xuất; thương gia, kỹ nghệ gia nếu còn thì gần thành hạng công chức, sự sản xuất sơ đẳng và nhị đẳng sẽ nằm trọn trong tay một số ít người và vài trăm kỹ thuật gia sẽ điều khiển đời sống và công việc của hằng triệu người. Chính quyền sẽ tổ chức tỉ mỉ lối sống của cá nhân và nhân loại sẽ như một tổ ong vĩ đại.

Điều đó, Burham đã tiên đoán từ hai chục năm trước. Trong cuốn L'ère des organisateurs (Calman Lévy – 1946) ông bảo rằng một nhóm "manager" –

https://tieulun.hopto.org

tức nhà tổ chức sẽ điều khiển chính sách kinh tế và tài chánh của mỗi quốc gia.

Sau Burnham, André Siegfried cũng phàn nàn rằng chúng ta càng ngày càng bỏ xa đường lối dân chủ ở thế kỷ 18, vì chính sách chỉ huy thời nay đòi hỏi những nhà kỹ thuật hơn là những người đại biểu cho dân chúng.

Jean Billy trong cuốn Les techniciens et le pouvoir (P.U.F – 1963) cũng ngại rằng quyền hành của bọn kỹ thuật gia sẽ mỗi ngày một mạnh, nhất là sau này loại máy tự động sẽ đưa tới sự tập trung kỹ nghệ, sự tổ chức thị trường. Hiện nay bọn đó không thích nắm chính quyền đâu, chỉ muốn có một chính phủ mạnh mẽ chịu nghe lời khuyến cáo của họ thôi, nhưng tới khi có sự xung đột giữa chính quyền và họ thì có gì bảo đảm rằng họ không tìm cách chen chân vào chính trường, nắm hết quyền hành mà thành một bọn kỹ phiệt (technocrate) cũng độc tài như bọn quân phiệt?

Nghĩ tới điều đó, ông Fourastié hơi lo, cho nên trong cuốn Le grand espoir du 20è siècle ông viết:

"Đã gần tới cái lúc mà (…) loài người có thể nghĩ tới việc sáng lập một triết lý mới cho thời đại mới". Rồi trong cuốn Histoire de demain ông lại viết:

"Người ta phải tin ở nhân loại, nhân loại càng

https://tieulun.hopto.org

ngày càng biết cách dùng kỹ thuật để thỏa mãn nhu cầu của mình; mà nếu có nhu cầu nào tăng tiến cùng với mức sống của một dân tộc thì nhu cầu đó chính là nhu cầu được tự do".

Nghĩa là ông mong rằng cái triết lý, cho thời đại chúng ta là thứ triết lý tôn trọng tự do, tôn trọng cá nhân.

Phải, chúng ta nên tin ở nhân loại. Đại chúng mỗi ngày mỗi khôn; khi quyền hành tập trung vào bọn kỹ phiệt thì Quốc hội, các đảng phái các nghiệp đoàn, cả cơ quan hành chánh và báo chí nữa sẽ tìm cách lật họ, sẽ đòi cái quyền kiểm soát và sa thải những viên giám đốc thiếu tinh thần phục vụ, mượn danh nghĩa khoa học để phản lại nguyện vọng của nhân dân. Ở Nga chúng ta đã thấy rằng người dân đã bắt đầu đòi được tự do hơn sau khi đã có một mức sống kha khá (coi trang 94). Và một chính khách Pháp đã nói rằng ngay cả Trung Cộng nữa, một khi đã có một mức sống khá rồi thì sẽ bớt độc tài và có thể liệng luôn cả thuyết Mác-Lê đi nữa.

https://tieulun.hopto.org

KẾT PHẦN NHẤT

Tư tưởng của Fourastié rải rác trong trên một chục tác phẩm, chưa ai làm công việc tổng hợp lại vì ông vẫn còn tiếp tục trước tác. Mới đọc qua thì tưởng như rời rạc lộn xộn, không có hệ thống, nhưng đọc hết những cuốn sách chính của ông tôi thấy những ý quan trọng thường được nhắc đi nhắc lại hoặc trình bày theo những hình thức khác nhau, và trong những chương trên tôi đã giới thiệu những ý đó mà tôi xin tóm tắt lại trong mấy hàng dưới đây:

Nhân loại có tiến bộ về sự an lạc, về hạnh phúc vật chất, mà tiến rất mạnh trong thế kỷ rưỡi nay nhờ kỹ thuật và cơ giới.

Mới đầu là sức sản xuất tăng, rồi lợi tức cũng tăng, mãi lực của dân chúng cũng tăng, do đó mức sống tiến theo.

Khi mức sống đạt được một trình độ nào đó thì lối sống thay đổi, và văn minh nhân loại lần lần tiến vào một giai đoạn mới mà ông gọi là văn minh tam đẳng. Lúc đó giá trị của tư bản giảm rất nhiều, giá trị của lao động, của tinh thần tăng lên, sự cách biệt

https://tieulun.hopto.org

giữa các giai cấp gần mất hẳn, mức sống đã cao mà đời sống lại nhàn nhã; được thỏa mãn về vật chất rồi, con người lo trau dồi kiến thức, tài bồi nghệ thuật…

Hiện nay chúng ta còn đang ở trong thời kỳ quá độ, phải chịu nhiều biến chuyển do cuộc cách mạng kỹ nghệ gây ra (như giá cả, tiền tệ không ổn định, kinh tế khủng hoảng, thợ thuyền thất nghiệp)… nhưng vài ba thế kỷ nữa lần lần sẽ lập lại một thế quân bình mới trong sự thịnh vượng chung, và trong sự bình đẳng.

Sự tiến bộ đó, chiến tranh có thể làm ngưng lại trong một thời gian (như trong những năm 1914 – 1918; 1939 – 1945) nhưng không thể đổi cái hướng của nó được. Chúng ta bây giờ bớt lo về thế chiến thứ ba rồi, không nhà cầm quyền nào dám dùng bom khinh khí để tiêu diệt nước địch rồi tự tiêu diệt luôn cả dân tộc mình, nhưng giả thử có thế chiến nữa mà nhân loại không chết hết thì sau cuộc tàn phá, nhân loại lại kiến thiết lại, lại tìm cách chế ngự thiên nhiên, phát triển khoa học và kỹ thuật để nâng cao mức sống và sớm muộn gì cũng lại tiến tới nền văn minh tam đẳng. Đó là niềm hy vọng ở tương lai của chúng ta.

Tất nhiên bàn về sự tiến hóa của nhân loại mà chỉ xét phương diện kinh tế thì thiếu sót. Điều đó, chính Fourastié cũng đã nhận thấy và cáo lỗi trước với độc giả của ông rồi. Vì trong cuốn Machinisme et bien être, trang 12, ông bảo hạnh phúc của con người

https://tieulun.hopto.org

không phải chỉ tùy những yếu tố kinh tế, mà còn tùy sự quân bình về sức khỏe, về tình cảm, về tinh thần; nhưng ông không thể xét tất cả những yếu tố đó được: ông là một nhà kinh tế thì chỉ xét về yếu tố kinh tế. Mặc dầu vậy, vẫn có một số học giả không đồng ý với ông, trách ông là quá lạc quan. Ông có lý khi dùng những tiếng "tiến bộ về kỹ thuật, về kinh tế" (progrès technique, progès économique), nhưng nếu chỉ dùng tiếng "phát triển" (development, growth) như Arthur Lewis thì có phần khách quan hơn.

Ông cũng có quyền tách riêng sự tiến bộ về kỹ thuật, về kinh tế ra vì như ông đã nhận, ông chỉ là nhà kinh tế học, chứ không phải là một nhà xã hội học hay một sử gia, một triết gia. Nhưng tách ra rồi mà ông lại kết luận rằng không có tiến bộ về kinh tế thì không có tiến bộ về xã hội, rằng yếu tố kinh tế chẳng những quan trọng hơn những yếu tố khác mà còn quyết định tương lai của chúng ta, rằng sự tiến bộ về kinh tế là nguyên nhân chứ không phải hậu quả của sự tiến bộ về xã hội (Le grand espoir du 20è siècle – đoạn kết) thì ông có thiên kiến chăng?

André Bafjonet đã dẫn ra sự kiện này để chỉ trích ông: vài thế kỷ trước Tây lịch, Héron d'Alexandrie đã chế tạo được một máy bay chạy bằng hơi nước, nhưng máy không được hoan nghênh vì điều kiện xã hội thời đó không được thuận tiện. Có thể như vậy,

https://tieulun.hopto.org

cũng có thể rằng Héron d'Alexandrie không chịu cải thiện máy của mình. Thời đại đó cách xa ta quá, ta khó mà xét đoán được.

Georges Gurvitch cũng bảo rằng kỹ thuật không bao giờ tạo được một cơ cấu xã hội, chính cơ cấu xã hội làm phát triển những kỹ thuật thích hợp với nó.

Còn Roger Gavaudy thì trách Fourastié là bỏ quên những yếu tố chính trị, xã hội: sở dĩ sự phân phát lợi tức ngày nay được tương đối công bình hơn thế kỷ trước, phần lớn là nhờ những đạo luật xã hội hơn là nhờ chính sách kinh tế.

Tóm lại một bên Fourastié cho yếu tố kinh tế là tiên quyết[1], một bên, ba nhà kia, cho yếu tố xã hội là tiên quyết. Vấn đề đó vẫn chưa giải quyết được vì chưa nhà xã hội học nào chứng minh được rằng từ trước tới nay mỗi khi có một biến chuyển lớn thì yếu tố nào là nhân, yếu tố nào là quả. Chúng ta chỉ biết rằng cả hai yếu tố đó với yếu tố chính trị đều ảnh hưởng lẫn nhau và hễ có biến chuyển thì luôn luôn ta thấy xuất hiện cả ba yếu tố đó, mặc dầu một quốc gia có thể biến chuyển mạnh về phương diện này hơn là về phương diện khác, chẳng hạn ở Pháp hiện nay sự

(1) Trong lời tự ngôn lần tái bản năm 1963 cuốn Le grand espoir du 20è siècle, ông đã sửa lại tư tưởng, nhận rằng sự tiến bộ về kỹ thuật ảnh hưởng tới kinh tế và xã hội, nhưng tác dụng của nó chỉ là quan trọng nhất thôi chứ không phải là quyết định.

https://tieulun.hopto.org

tiến bộ về xã hội đã vượt xa sự tiến bộ về kỹ thuật so với những nước như Huê Kỳ, Đức…

Riêng về phần tôi thì tôi nghĩ rằng tại *nước kém phát triển* như nước mình, sự phát triển kỹ thuật lúc này là cần gấp nhất và tôi đồng ý với Fourastié rằng dân mà đói thì không thể nói đến sự trau dồi trí tuệ và đạo đức được, rằng một quốc gia mà đại đa số thiếu ăn, thiếu mặc còn một thiểu số giàu có, xa xỉ thì cũng khó có sự quân bình về xã hội được, sự bình đẳng về chính trị được, rằng không phải cứ tạo ra một đạo luật xã hội rất tiến bộ mà kinh tế sẽ tiến bộ, mức sống của dân sẽ tiến bộ, xã hội sẽ tiến bộ.

*

Môn kinh tế học rất quan trọng, nhưng cho tới khoảng 1950, nó lý thuyết quá, chỉ dành riêng cho một số ít nhà chuyên môn, không thể phổ biến trong đại chúng được. Ngay như ở Pháp, một kỹ sư xuất thân ở nhiều "trường lớn" (grandes écoles) cũng không được học về những yếu tố kinh tế của sự sản xuất kỹ nghệ. Ông Fourastié là người đầu tiên trả cho môn đó tính cách cụ thể, thiết thực của nó, rồi phổ biến nó, giảng về những vấn đề: mãi lực của công nhân, sự biến chuyển của giá cả, mức sống, lối sống, tức những vấn đề liên quan mật thiết đến đời sống hằng ngày mà ta không thể không tìm hiểu được. Công lớn của ông là cho ta tin ở một tương lai sáng sủa hơn, tin

https://tieulun.hopto.org

rằng thế nào chúng ta cũng sẽ tiến tới nền văn minh tam đẳng.

Lời kêu gọi của ông trong cuốn Pourquoi nous travaillons thực tha thiết. Ông phàn nàn rằng từ trước tới nay các nhà nắm vận của nhân loại đều sờ soạng trong bóng tối, không tìm ra phương hướng.

"Khi nhiệt độ trong tủ lạnh của ta sai đi độ nửa độ thì một bộ phận tự động điều chỉnh lại cho đúng; nhưng khi xảy ra một cuộc bạo động, nổi loạn hay chiến tranh thì chỉ những tình dục của con người là thả lỏng mà tha hồ tung hoành.

"Không có khu vực nào mà sự ngu xuẩn bao trùm cả nhân loại như khu vực kinh tế. Chúng ta vẫn chưa biết cách tránh sự lạm phát, hạn chế lợi tức, làm thăng bằng nền ngoại thương, tránh các cuộc khủng hoảng, định hối suất (…); chúng ta trợ cấp rồi lại rút trợ cấp, đánh thuế rồi lại tha thuế, chúng ta khuyến khích rồi lại làm nản chí những người có sáng kiến (…) (Thành thử) đâu đâu cũng chỉ thấy những xưởng xây cất, nhiều khi mỹ lệ đồ sộ nhưng nhìn kỹ thì thấy vô số lầm lẫn, thấy phương pháp thay đổi hoài và người ta còn đương dò dẫm tìm cái xã hội tương lai.

"Than ôi, sự thực là chúng ta hiện nay còn gần như mù tịt về những điều cần thiết để hướng dẫn một cách gọi là hợp lý sự hoạt động và sự phát triển về

https://tieulun.hopto.org

kinh tế của một xí nghiệp, một đoàn thể hay một quốc gia (…)

"Nếu dân chúng nhận định rõ được sự thiếu tri thức về kinh tế của những nhà cầm quyền thì họ sẵn sàng tha thứ cho hạng này. Nhưng làm sao có thể tha thứ được những kẻ tưởng rằng mình biết mà thực ra chẳng biết gì cả, những kẻ lấy tư lợi hoặc cái lợi của giai cấp mình làm cái lợi chung của dân tộc rồi độc đoán bắt dân chúng phải theo".

Đọc đoạn đó tôi nhớ lại lời Bác sĩ Alexis Carrel trong cuốn Réflexions sur la conduite de la vie (Plon – 1958):

"Các quốc gia dân chủ không nhận ra giá trị của những khái niệm khoa học trong sự tổ chức đoàn thể. Họ chỉ tin vào những ý thức hệ, nhất là ý thức hệ tự do là ý thức hệ mác-xít, hai đứa con sinh đôi của triết thuyết duy lý của thế kỷ ánh sáng[1]. Mà hai ý thức hệ đó đều không đặt cơ sở trên sự nhận xét sự thực một cách triệt để".

Ông Fourastié đã rán nhận xét sự thực một cách triệt để và áp dụng tinh thần khoa học trong môn kinh tế học, đã rán làm cho môn này thành một ngành mới

(1) Tức thế kỷ 18.

https://tieulun.hopto.org

của khoa học tinh xác. Ông thú rằng chỉ mới thấy lấp ló được vài bông tiêu thôi, nhưng ông tin rằng "trong hai trăm năm nữa, kết quả sẽ đẹp hơn nhiều".

Các chính khách của ta nên suy ngẫm kỹ về những lời cảnh cáo ở trên của ông và nhất là phải nhận thức được cái trách nhiệm lớn lao của mình đối với dân tộc trong lúc này.

Mà trách nhiệm của mọi người dân đối với sự thịnh suy của quốc gia, đối với tương lai của giống nòi cũng không phải là nhỏ. Giới trí thức phải tìm hiểu và phổ biến những tư tưởng mới và xác đáng trong dân chúng, nhất là những tư tưởng mới về kinh tế, xã hội, chính trị; giới doanh nghiệp phải nhận thức rằng xí nghiệp ngày nay phải là một tổ chức xây dựng trên sự cộng tác, và vấn đề nhân sự, vấn đề tâm lý có một tầm quan trọng đặc biệt; còn giới lao động (tay chân hay tinh thần) thì nên nhớ rằng tranh đấu cho bớt sự bất quân, bất công trong xã hội là việc nên làm, phải làm, nhưng nếu chỉ tranh đấu mà không gắng sức sản xuất thì mức sống cũng không thể tiến được. Một nước nghèo thì dù có chia đều lợi tức, dân chúng cũng vẫn nghèo; một nước nghèo mà mọi người sản xuất đều mạnh (trường hợp Đức, Nhật sau thế chiến vừa rồi) thì mức sống tăng lên rất mau, sẽ giàu sẽ mạnh, mà những bất quân, bất công cũng không có đất để sinh sản được. *Tất cả vấn đề chỉ là sản xuất cho mạnh*

https://tieulun.hopto.org

trước hết đã mà muốn sản xuất cho mạnh thì phải gắng sức đành rồi, lại còn phải biết phương pháp làm việc, có óc tìm tòi, thí nghiệm, có tinh thần sáng kiến, khoa học. Vậy những kiến thức về khoa học về môn tổ chức là cần thiết cho mọi người. Trong sự chiến đấu để nâng cao mức sống – điều kiện cần thiết để nâng cao trí thức và tư cách – thì sự chiến đấu với bản thân là quan trọng nhất vì có thắng được mình rồi mới thắng được người, mới thắng được thiên nhiên. Điều đó đúng với nước người một phần thì đúng với nước ta hai phần vì nước ta ở trong một tình trạng chậm tiến, mà trong phần sau chúng tôi sẽ phân tích.

https://tieulun.hopto.org

PHẦN II

VIỆT NAM TRONG THẬP NIÊN 60

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG I

VẤN ĐỀ SỐ 1 CỦA THỜI ĐẠI

Sự tiến bộ về kỹ thuật còn một hậu quả quan trọng này nữa mà ông Fourastié cũng như mọi nhà kinh tế học khác đã nhận thấy là nó làm cho sự tranh đấu giữa các giai cấp giảm đi tại những quốc gia tiên tiến. Trong đoạn kết cuốn La civilisation de 1975 ông viết: "Đảng cấp thợ thuyền" sau một cuộc phát triển lâu dài, bắt đầu suy giảm rồi; tình trạng vô sản phát sinh trong thời đại quá độ[1] sẽ biến mất cùng với thời đại đó".

Như chúng ta đã thấy trong phần trên, tại Huê Kỳ, Pháp, Anh mức sống của giới lao động xưa kia rất thấp rồi lần lần cao lên và hiện nay sự cách biệt giữa họ và giai cấp chủ nhân không còn bao nhiêu (một số lớn thợ thuyền cũng có máy thâu thanh, máy viễn thị như chủ, cũng lái xe hơi đi nghỉ mát cuối

(1) Tức thời đại kỹ nghệ, thời đại hiện tại, bắc cầu cho hai nền văn minh sơ đẳng và tam đẳng.

https://tieulun.hopto.org

tuần như chủ); chỉ trong một vài thế hệ nữa họ sẽ được sung sướng y như giai cấp trên vì tư bản mỗi ngày một mất giá mà sức lao động mỗi ngày một tăng giá, một bên lợi tức sụt dần, một bên mãi lực cao lên, thế nào cũng tới lúc mức sống của hai bên ngang nhau, lối sống của hai bên như nhau. Raymond Aron trong cuốn l'Opium des intellectuels (Calman Lévy – 1955) bảo hiện nay ở Thụy Điển đã mất quan niệm về giai cấp rồi.

Bớt sự cách biệt thì bớt sự tranh đấu cho nên ta thấy một nước kỹ thuật càng tiến bộ bao nhiêu, mức sống của dân chúng càng cao bao nhiêu, thì sự tranh đấu của giai cấp lao động càng giảm đi bấy nhiêu mà thế lực của đảng Cộng sản cũng càng yếu đi bấy nhiêu. Ở Huê Kỳ đảng đó yếu hơn ở Anh, ở Anh yếu hơn ở Pháp, ở Pháp yếu hơn ở Ý. Ở những nước đó, thợ thuyền đã hóa ra bourgeois; họ thấy họ sung sướng hơn thợ thuyền Á, Phi nhiều quá, nếu vì tinh thần giai cấp và đoàn kết với thợ thuyền Á Phi mà tranh đấu cho thợ thuyền Á Phi thì họ chỉ thiệt chứ không lợi, cho nên đảng Lao động Anh mới ủng hộ chính sách đế quốc của chính phủ Anh giữ Mã Lai (miền rất phong phú về thiếc, cao su), còn thợ thuyền Pháp có phản đối gì quyết liệt trong vụ đế quốc Pháp muốn tái chiếm Việt Nam năm 1946 đâu: đảng Cộng sản Pháp thời đó chỉ lên tiếng cho khỏi thẹn với lương tâm, còn đảng Xã hội mà Léon Blum, Marius Moutet cầm đầu

https://tieulun.hopto.org

thì chủ trương đánh mạnh, y hệt chính sách của thực dân De Gaulle.

Chúng tôi không biết rõ tình hình ở Nga ra sao nhưng cứ theo tin tức trên báo chí của Pháp, Huê Kỳ thì thợ thuyền Nga đương đòi một mức sống cao hơn nữa (hiện nay mức sống đó thuộc vào hạng trung bình, thua Pháp nhưng hơn Ý), cao bằng Anh, Huê Kỳ kia vì họ đã ngán phải hi sinh liên tiếp trong nửa thế kỷ nay rồi. Xưa họ hy sinh được vì họ còn nghèo, còn yếu, còn lo chống cự với các nước tư bản, chống đối với Đức hồi thế chiến, chống với Huê Kỳ hồi sau thế chiến đó khỏi bị đè bẹp; ngày nay họ đã mạnh, biết rằng Huê Kỳ không thể thắng họ được nữa thì họ cũng muốn được hưởng thụ như dân chúng Huê Kỳ cho nên nhà cầm quyền của họ phải thay đổi chính sách: đưa vấn đề cải thiện mức sống lên hàng đầu, cởi mở cho dân chúng được tự do hơn một chút, xích lại gần khối tư bản hơn một chút.

Rồi đây hai ba chục năm nữa thợ thuyền Nga sẽ sung sướng, sẽ bourgeois như thợ thuyền Anh, Pháp[1], chưa biết chừng họ sẽ bỏ rơi đàn em Á Phi, như đảng

---

(1) Năm 1960, trong một hội nghị ở Bucarest, một đại diện của Trung cộng là P'eng Chen đã bảo Kroutchev chỉ là một tên "bourgeois bé con không theo chủ nghĩa Lê Nin" (Edgar Snow – The other side of the river – Random House. New York – 1962).

https://tieulun.hopto.org

Lao động Anh đã bỏ rơi Mã Lai, đảng Xã hội Pháp đã bỏ rơi Việt Nam. Nhân tình như vậy. Cùng là anh em ruột thịt với nhau mà những kẻ giàu thân với nhau, những kẻ nghèo đoàn kết với nhau, nói chi là các dân tộc khác nhau về chủng tộc, ngôn ngữ, văn hóa… Là vì người giàu có lối sống, lối suy nghĩ, lối cảm xúc, cách hành động, cách xử sự của người giàu; họ có một nhân sinh quan, một triết lý riêng, mà người nghèo cũng vậy, cho nên giàu nghèo ít khi thân với nhau được. Một anh bần cố nông hôm trước hôm sau nhảy lên ghế chủ tịch làng, tuy vẫn là nghèo nhưng đã có những quyền lợi riêng thì lối sống, lối suy nghĩ của anh cũng đã khác hẳn: anh cũng muốn có cây viết máy, chiếc đồng hồ đeo tay, đã muốn có cái ngôn ngữ của kẻ cả, lại muốn kiếm một cô vợ con ông Chánh, ông Bá hay một thầy ký, thầy thông nữa. Anh chưa bỏ hẳn giai cấp của anh, nhưng anh đã muốn ngồi khác chiếu với họ. Cho nên Trung Cộng rất uất ức về chính sách "chung sống hòa bình" của Nga, đương tìm cách liên kết các quốc gia Cộng sản nghèo để chỉ huy khối này mà chống lại khối Cộng sản tương đối giàu là Nga và vài nước khác ở Trung Âu. Ta có thể tin rằng địa vị lãnh đạo của Nga sau này sẽ chuyển qua Trung cộng và lúc đó Trung cộng sẽ là kẻ thù của cả Huê Kỳ lẫn Nga sô. Sự nứt rạn trong khối Cộng do tình trạng giàu và nghèo, do lẽ Nga đã có mức sống gần bằng Tây Âu mà Trung cộng thì vẫn còn là một nước kém

https://tieulun.hopto.org

phát triển. Theo tôi, nguyên nhân chính là ở đó. Mà theo Edgar Snow (sách đã dẫn) thì một sử gia Nga cũng nhận như vậy: "Chúng tôi – tức Nga có một mức sống cao hơn họ (tức Trung cộng), dân tộc chúng tôi có nhiều nhu cầu phải thỏa mãn hơn và ngày nay nhà cầm quyền của chúng tôi không thể bắt dân chúng hi sinh nhiều như dân chúng Trung Hoa được nữa. Phải cho họ xả hơi một chút. Nhà cầm quyền Trung Hoa không hiểu điều đó".

Vậy sự tiến bộ về kỹ thuật một mặt làm cho sự tranh đấu giữa các giai cấp giảm đi ở các nước tiên tiến thì một mặt lại tạo ra sự mâu thuẫn giữa các quốc gia phát triển, và các quốc gia kém phát triển, giữa các quốc gia giàu và các quốc gia nghèo. Hội nghị Bandung là sự biểu lộ của mâu thuẫn đó.

Ông Fourastié đã viết phần đầu cuốn Histoire de demain để bàn qua về tình hình các quốc gia mà ông gọi là "thiếu phát triển" (pays insuffisament développés) hoặc "khổ cực" (pays de la misère). Nhiều tác giả khác cũng đã nghiên cứu vấn đề kém phát triển như Yves Lacoste trong cuốn Les pays sous-développés (P.U.F.) Alfred Sauvy trong cuốn De Malthus à Mao Tse Toung (Denoel), P. Moussa trong cuốn Les nations prolétaires (P.U.F.). Riêng nhà Gallimard ở Pháp đã cho ra hai loại sách: Travail humain và Tiers Monde chỉ để nghiên cứu vấn đề số 1 đó, vấn đề bi đát nhất

https://tieulun.hopto.org

của thời đại chúng ta đó, vấn đề các xứ nghèo, các xứ kém phát triển.

Hai khối lớn tranh giành nhau ảnh hưởng chính là ở trên lãnh thổ các xứ kém phát triển, mầm chiến tranh lạnh hay nóng phát sinh cũng là ở trên lãnh thổ các xứ đó, tương lai nhân loại ra sao phần lớn cũng tùy tình trạng các xứ đó, những xứ mà dân số chiếm trên hai phần ba dân số thế giới[1] mà lợi tức chỉ chiếm 18% tổng số lợi tức trên thế giới, những xứ trong số đó phải kể nước Việt Nam của chúng ta.

Vì vấn đề mới đặt ra từ hai chục năm nay nên danh từ chưa thống nhất: có người gọi là pays insufisamment développés (xứ thiếu phát triển), có người lại gọi là pays en voie de développment (xứ đang phát triển), hoặc pays prolétariat (xứ vô sản), hoặc pays arriérés (xứ lạc hậu). Từ đây trở đi, chúng tôi dùng danh từ thông dụng nhất: xứ kém phát triển: pays sous développés.

---

(1) Năm 1955 thế giới có hai tỉ rưỡi người thì các nước nghèo chiếm tới một tỉ sáu trăm triệu người.

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG II

THẾ NÀO LÀ MỘT XỨ KÉM PHÁT TRIỂN

Tiêu chuẩn của một xứ kém phát triển

Về vấn đề này ý kiến còn phân vân. Có người cho những xứ kém phát triển là những xứ trẻ trung. Nhưng Việt Nam với Huê Kỳ thì xứ nào trẻ trung hơn xứ nào, mà ai cũng nhận rằng về phương diện phát triển kinh tế, ta còn kém xa Huê Kỳ.

Có người lại cho những xứ kém phát triển là những xứ mà tài nguyên thiên nhiên chưa được khai thác hết, nhưng nếu vậy thì Huê Kỳ phát triển kém Nhật Bổn ư?

Lấy tình trạng dân cư thưa thớt làm tiêu chuẩn thì cũng không đúng vì nếu vậy thì Trung Hoa và Ấn Độ sẽ là những nước phát triển nhất thế giới. Ngược lại, lấy tình trạng nhân mãn làm tiêu chuẩn thì cũng sai: như Hòa Lan và Congo thì xứ nào có nạn nhân mãn và xứ nào kém phát triển?

Vấn đề khá phức tạp, không thể dùng một hai

https://tieulun.hopto.org

tiêu chuẩn để định nghĩa được, cho nên ông Alfred Sauvy trong cuốn Théorie générale de la population đã đưa ra tới mười tiêu chuẩn:

– Tử suất cao, đời sống trung bình từ 30 đến 40 tuổi,

– Sinh suất cao,

– Thiếu ăn và nhất là thiếu chất protéine,

– Tỷ số người mù chữ trên dưới 80%.

– Công nhân khiếm dụng nghĩa là không đủ công việc để làm, chẳng hạn nông dân ngoài ngày mùa ra, không có công việc gì làm để kiếm thêm tiền.

– Phụ nữ không được giải phóng, ngoài việc nội trợ ra không còn làm việc gì giúp xã hội.

– Trẻ em mười tuổi đã phải làm việc.

– Không có giai cấp trung lưu hoặc giai cấp đó còn ít người,

– Chính thể độc tài.

Nhiều tiêu chuẩn ông đưa ra đó không quan trọng, như tiêu chuẩn đầu và tiêu chuẩn cuối; trái lại ông bỏ sót hai tiêu chuẩn chính là sự kém phát triển về kỹ thuật và sự thấp kém của lợi tức quốc gia.

Ông Yves Lacoste muốn đầy đủ hơn, đưa ra mười bốn tiêu chuẩn:

– Thiếu ăn,

https://tieulun.hopto.org

– Canh nông dùng rất nhiều nhân công mà không phát triển, năng suất kém,

– Lợi tức quốc gia tính theo đầu người còn rất thấp,

– Kỹ nghệ còn thô sơ,

– Dân chúng tiêu thụ rất ít năng lực cơ giới,

– Phải tùy thuộc một nước khác về kinh tế,

– Thương mại không phát đạt,

– Cơ cấu xã hội còn lạc hậu, có khi còn phong kiến,

– Giai cấp trung lưu ít người,

– Dân tộc không thống nhất,

– Công nhân khiếm dụng,

– Trình độ học thức thấp,

– Sinh suất cao,

– Thiếu vệ sinh mặc dầu đương tiến về phương diện này.

Cũng có nhiều tiêu chuẩn không thực là quan trọng như: dân tộc không thống nhất, cơ cấu xã hội lạc hậu, y tế không phát triển… Vả lại ông cũng mắc cái lỗi của Sauvy, không phân biệt tiêu chuẩn nào là chính, tiêu chuẩn nào là phụ.

Trong cuốn này chúng tôi chú trọng về phương

https://tieulun.hopto.org

diện kinh tế, nên chỉ xét những tiêu chuẩn chính dưới đây:

Sự sản xuất còn ở giai đoạn sơ cấp mà năng suất lại thấp

Đọc phần trên, chúng ta đã biết tại những nước tân tiến, số dân hoạt động về nghề nông chỉ chiếm từ 12%. (Huê Kỳ: 1950)[1] tới 26%. (Pháp: 1954). Ở các xứ kém phát triển, số đó chiếm tới 78% tại Đông Nam Á, 70% tại Tây Á, 73% tại Bắc Phi, 74%, tại châu Phi Da đen 55%, tại Nam Mỹ. Ở Việt Nam, trước thế chiến, tỉ số đó vào khoảng 80%.

Mà phương pháp canh tác ở những xứ này lại cổ hủ, năng suất rất kém. Như trồng lúa mì, một héc ta ở châu Âu sản xuất được 16 tạ, ở Bắc Phi được 12 tạ, ở châu Á chỉ được 9 tạ. Trồng lúa (gạo) ở châu Âu, một héc ta được 44 tạ, ở Đông Nam Á được 16 tạ, ở châu Phi được 13 tạ, ở Việt Nam được 12 tạ.

Một nông dân ở Bắc Mỹ nuôi được 15 người, ở Âu nuôi được 10 người thì ở Ấn Độ chỉ nuôi được 4 người[2].

---

(1) Hiện nay tỷ số đó ở dưới 8%.

(2) Ở Huê Kỳ, năng suất tính theo héc ta kém ở Tây Âu vì đất rộng, dân không cần cực lực canh tác, nhưng cũng vì đất rộng, một nông phu làm được nhiều ruộng, nên năng suất tính theo đầu người cao hơn ở Tây Âu.

https://tieulun.hopto.org

Kỹ thuật chưa tiến bộ, kỹ nghệ chưa phát triển mà tài nguyên thiên nhiên nhiều nơi chưa dùng tới

Ngay ở Nhật, kỹ nghệ đã cạnh tranh mạnh với Âu, Mỹ mà số dân hoạt động trong kỹ nghệ cũng chỉ được 22%. Tại châu Phi và châu Á (trừ Israel, Nhật Bản), tỷ số đó chỉ được 10%; ở Âu, Mỹ: trên dưới 40%.

Thành thử một phần năm dân số trên thế giới chiếm 90% sự sản xuất kỹ nghệ, chỉ để lại vài kỹ nghệ nhẹ cho bốn phần năm dân số kia. Các xứ kém phát triển chỉ mới sản xuất được bông sợi và xi măng. Nước ta mới sản xuất được xi măng trong một năm nay và vẫn phải mua chỉ sợi ở nước ngoài để dệt, còn sự sản xuất than ở Nông Sơn thực không đáng kể. Toàn thể các xứ kém phát triển chỉ sản xuất được 3% thép trên thế giới mà phải mua thép của nước ngoài thì kỹ nghệ khó cạnh tranh được với người.

Do kỹ nghệ kém mà sức tiêu thụ năng lực cũng kém. Các xứ tân tiến xài trung bình mỗi người mỗi năm từ 8 đến 2 tấn năng lực đổi ra than[1]; còn ở các xứ kém phát triển thì chỉ xài 0,4 tấn (Phi), hoặc 0,3 tấn (Á), tệ nhất là Ấn Độ: 0,1 tấn. Như vậy không

---

(1) Nghĩa là họ dùng dầu lửa, xăng, than, điện để tạo ra năng lực, và tổng số những nhiên liệu đó tạo được một năng lực bằng năng lực của từ 8 đến hai tấn than.

https://tieulun.hopto.org

khác gì năng lực của người Mỹ bằng 80 lần (8/0,1) của người Ấn, của người Anh bằng 45 lần (4,5/0,1) của người Ấn.

Sản xuất kém nên lợi tức cũng kém

Theo tài liệu của cơ quan Văn hóa Liên hiệp quốc, năm 1955 thì 16% dân chúng thế giới chiếm được 70% lợi tức thế giới, và 54% dân chúng phải chia nhau 9% lợi tức đó.

Trung bình lợi tức quốc gia tính theo đầu người hiện nay ở Huê Kỳ là 1.900 Mỹ kim[1], ở Âu là 700 Mỹ kim, ở Á, Phi là 70 – 80 Mỹ kim (ở Việt Nam là 70 Mỹ kim). Phải từ 400 Mỹ kim trở lên mới gọi là phát triển được mà khoảng 80% dân chúng thê giới ở dưới mức đó (coi Phụ lục – Bảng VII).

Nhưng số lợi tức trung bình tính theo đầu người không cho ta một ý niệm đúng về sự nghèo khổ ở các xứ kém phát triển. Có một luật kinh tế này (ở các nước tư bản) là "kinh tế càng kém phát triển bao nhiêu thì sự cách biệt giữa kẻ giàu và người nghèo càng xa bấy nhiêu" (G. Myrdal – Une économie internationale – P.U.F. 1958). Giữa một ông hoàng và một cùng đinh

---

(1) Xin độc giả lưu ý: số 1.900 Mỹ kim đó là theo giá năm 1964. Còn những số 870 Mỹ kim chúng tôi đã đưa ra ở phần I là theo giá 1925 – 1934, vì từ 1934 đến nay Mỹ kim đã mất giá, còn không được phân nửa giá hồi trước.

https://tieulun.hopto.org

Ả Rập chẳng hạn, sự cách biệt gấp cả chục, cả trăm lần giữa một tổng thống và một người thợ Huê Kỳ hoặc Anh. Do lẽ đó, nếu cứ xét số lợi tức trung bình theo đầu người là 700 Mỹ kim của Vénézuela thì ta tưởng dân chúng Vénézuela sung sướng như người Anh, người Pháp; thực ra họ cũng khổ như dân của ta, vì chỉ riêng bảy gia đình lớn ở Vénézuela đã chiếm một số lợi tức khổng lồ là 700 triệu Mỹ kim rồi.

Cũng vì sản xuất kém nên dân chúng các xứ kém phát triển đa số là thiếu ăn

Năm 1953, trên hai phần ba thế giới thiếu ăn, theo bảng dưới đây của cơ quan Thực phẩm và Canh nông Liên Hiệp Quốc:

Tên nước	Số calo thực phẩm		Thiếu bao nhiêu phần trăm
	Cần có	Chỉ có	
Ấn Độ	2.250	1.700	24,4
Pakistan	2.300	2.020	12,2
Tích Lan	2.270	1.970	13,2
Phi Luật Tân	2.230	1.960	12,1
Nhật Bản	2.330	2.100	9,9
Bắc Phi	2.430	1.620	20.9

Mà xứ nào thiếu calo thức ăn thì cũng đói thịt. Trung bình người Ấn mỗi ngày chỉ được 6gam protéine

https://tieulun.hopto.org

ở trong thịt[1]. Chỉ có 17% dân số trên thế giới là đủ thịt ăn: trên 30gam protéine mỗi ngày.

Vì thiếu ăn cho nên thiếu học

Tại Anh, Pháp, Huê Kỳ, tỷ số người mù chữ chỉ vào khoảng 5%, tại Á, Phi (trừ Nhật: dưới 5%), số đó tới 70% (Thổ Nhĩ Kỳ), 86% (Ai Cập, Mã Lai), 90% (Ấn Độ, Phi Châu). Ở Việt Nam hồi đầu thế chiến khoảng 80%, nay (1964) chắc rút đi được ít nhiều.

Có những quốc gia gồm nhiều giống người nói những ngôn ngữ riêng (như Ấn Độ, nhiều nước ở Châu Phi Da đen), đành phải tạm dùng một ngoại ngữ (Anh ngữ hay Pháp ngữ làm quốc ngữ. Nhiều xứ chưa có chữ viết (châu Phi Da đen) và nước nào biết dùng tự mẫu la tinh thì nạn mù chữ mới giảm mau được. Về phương diện đó, nước ta may mắn hơn Trung Hoa.

Vì dân chúng thiếu học, vì giới trí thức không đông nên những tư tưởng mới, kỹ thuật mới khó được truyền bá và nền kinh tế cũng khó mà tiến mau được. Nhiều tác giả cho rằng sự thiếu học của phụ nữ ở các xứ hậu tiến (tại Ả Rập Séoud chỉ có non 1% phụ nữ biết đọc, biết viết) là một cản trở lớn lao cho sự tiến bộ xã hội.

– Sau cùng các xứ kém phát triển còn điểm này

---

(1) Vì ngũ cốc và các thứ rau như đậu nành cũng có protéine.

https://tieulun.hopto.org

đặc biệt nữa là *nhân số tăng gia rất mau*, gây nhiều sự khó khăn trong việc nâng cao mức sống; điểm này cũng là một hậu quả của sự tiến bộ về kỹ thuật, đặc biệt quan trọng, nên chúng tôi sẽ xét riêng trong chương sau.

Các nhà kinh tế học không đồng ý với nhau khi định những tiêu chuẩn của một xứ kém phát triển, nhưng đều nhận được dễ dàng một xứ nào là kém phát triển.

Họ cho rằng hết cả châu Á (trừ Nhật Bản, Do Thái), hết cả châu Phi (trừ Nam Phi), hết cả Nam Mỹ (trừ Vénézuela, Argentine) là những *xứ kém phát triển*.

Nhật Bản, Do Thái, Nam Phi, Vénézuela, Argentine và vài nước ở Âu như Hi Lạp, Ý, Bồ Đào Nha, Y Pha Nho là những *xứ đương phát triển*[1].

Còn những *xứ đã phát triển* thì phải kể Huê Kỳ, Gia Nã Đại, Anh, Úc, Pháp, Đức… nghĩa là đa số các nước ở Bắc Mỹ và Tây Âu.

Nguyên nhân sự kém phát triển

Về nguyên nhân sự kém phát triển thì vẫn chưa ai tìm ra được.

---

(1) Cũng có tác giả gọi những xứ này là kém phát triển và như vậy họ chỉ phân biệt ra hai hạng, kém phát triển và phát triển, hạng trên chiếm từ 80 đến 85% tổng số dân số thế giới.

https://tieulun.hopto.org

– Nhìn bản đồ thế giới, người ta thấy tất cả những xứ đã phát triển mạnh đều ở miền ôn đới và có người đưa ra giả thuyết này: miền đó khí hậu thích hợp với sự làm việc, kích thích tinh thần và thể chất con người làm cho con người ưa hoạt động, mạo hiểm, có sáng kiến; lại thêm đất đai cũng phì nhiêu, cây cối tươi tốt, vì vậy mà Anh, Pháp, Huê Kỳ đã phát triển mau hơn những miền khác.

Nhưng nào phải chỉ Anh, Pháp, Huê Kỳ là ở miền ôn đới; Trung Hoa cũng ở miền ôn đới, đã có một thời văn minh rồi sau ngừng lại, không tiến nữa và bây giờ thành một xứ kém phát triển. Vả lại chính Bắc Mỹ cũng ở miền ôn đới mà sao phải đợi đến khi người Âu di cư qua rồi mới được khai thác mà tiến mau như ngày nay? Hơn nữa Ý, Y Pha Nho, Bồ Đào Nha ở sát với Pháp mà sao không phát triển được như Pháp?

– Có người lại cho rằng các nước tiên tiến thuộc về giống da trắng còn các nước chậm tiến (trừ Nhật) thuộc về các giống da vàng, da đen.

Nhưng các nhà nhân loại học, di truyền học, nhân chủng học, xã hội học trong Tổ chức Văn hóa của Liên Hiệp Quốc đã nghiên cứu vấn đề chủng tộc và năm 1951 đã công bố một bản tuyên ngôn đại ý như sau:

+ Không có gì chứng thực được rằng giống người này bẩm sinh có nhiều khả năng tinh thần hơn giống người khác.

https://tieulun.hopto.org

+ Cùng trong một chủng tộc, có những sự tương dị quan trọng hơn những sự tương dị giữa chủng tộc này và chủng tộc khác.

+ Những biến đổi quan trọng đều có tính cách xã hội mà không đi đôi với những biến đổi có tính cách chủng tộc; nghĩa là một trẻ em da đen hay da vàng mà được sinh trưởng đào tạo trong một xã hội da trắng thì cũng sẽ phát triển về tinh thần, thể chất y như một trẻ em da trắng.

Tóm lại, chỉ những kẻ có thành kiến mới tin rằng bạch chủng hơn hoàng chủng hay hắc chủng. Vả lại, bạch chủng gồm nhiều dân tộc mà sao chỉ có Anh, Pháp, Đức là tiến sớm hơn cả?

– Một số người nữa đưa ra nguyên nhân tôn giáo: dân tộc nào thờ những tôn giáo (hoặc trọng những triết lý) tin ở mạng trời thì thường có tinh thần an phận, không cầu tiến nên không phát triển được, còn dân tộc nào theo đạo Tin Lành (như Anh, Mỹ) thường có tinh thần phấn đấu nên tiến mạnh hơn cả[1].

Nhưng đạo Hồi cũng dạy tín đồ phải chiến đấu về cả hai phương diện vật chất lẫn tinh thần mà sao các dân tộc theo đạo đó ngày nay cũng đều là những

---

(1) Nhà cách mạng Phan Bội Châu tin thuyết này nên trong cuốn Thiên hồ Đế hồ đề cao đạo Tin lành.

https://tieulun.hopto.org

dân tộc kém phát triển? Đặt ngược lại vấn đề thì có phần đúng hơn: khi một dân tộc ngừng phát triển, bắt đầu suy đồi thì mới có tinh thần tiêu cực và mới tin ở thiên mạng mà không chiến đấu nữa. Đương lúc quốc gia phát triển mạnh thì dù Thánh kinh có dạy người ta an bần lạc đạo, nên lo phần hồn hơn phần xác, người ta cũng nghĩ rằng lời đó là để dạy các nhà tu hành xuất thế, còn hạng tín đồ xử thế thì vẫn nên làm giàu, miễn là đừng gian trá, đừng bóc lột kẻ khác, vì có giàu mới có thể cất chùa chiền, giáo đường, giúp cho tôn giáo phát triển được. Cho nên ta thấy hiện trạng có vẻ như ngược đời này: tôn giáo mạt sát sự làm giàu mà những tín đồ giàu có bao giờ cũng được nể. Là vì không có một tổ chức nào trên thế giới mà không cần tiền; những tổ chức từ thiện, giáo hóa như các tôn giáo lại càng cần nhiều tiền hơn cả, bao nhiêu cũng không đủ.

– Giả thuyết sau đây có phần vững hơn: những xứ phát triển mạnh là những xứ có giai cấp trung lưu đông đảo, mạo hiểm, giỏi kinh doanh, như giai cấp bourgeois ở Pháp, Anh. Ta thấy Alfred Sauvy và Yves Lacoste đều chủ trương như vậy, nên đều cho sự thiếu giai cấp trung lưu đó là một tiêu chuẩn của hiện trạng kém phát triển.

Quả thật cuộc cách mạng kỹ nghệ của Anh, Pháp là công lao của giai cấp bourgeois: họ có học, có sáng

https://tieulun.hopto.org

kiến, có chí phấn đấu, ham làm giàu, chịu mạo hiểm bỏ vốn ra lập những xí nghiệp để áp dụng những phát minh của khoa học vào công việc sản xuất. Nước nào cũng có những hạng người như vậy, nhưng ở Trung Hoa, Việt Nam thời xưa hạng người đó không được trọng, hoặc chưa gây được nhiều ảnh hưởng, uy lực để được trọng, mà những giai cấp cốt cán của xã hội chỉ gồm sĩ và nông. Nhưng tại sao ở Anh, Pháp giai cấp đó mới đông? Ở Ý, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Tây Ban Nha trước hồi cách mạng kỹ nghệ, giai cấp đó cũng đã tiến, tại sao sau lại ngừng?

Vấn đề thực phức tạp. Có lẽ ta nên tạm nhận rằng sự phát triển của Anh trong thế kỷ trước sở dĩ tiến mau được là nhờ nhiều cơ hội thuận tiện xuất hiện cùng một lúc: họ có một giai cấp bourgeois đông đảo và nhiều sáng kiến, họ lại gặp lúc khoa học đã đủ tiến bộ để biến đổi hẳn kỹ thuật sản xuất, mà họ lại may mắn hơn Pháp, tìm ngay trong xứ được những mỏ than dễ khai thác (Pháp lúc đó chưa tìm được những mỏ than ở phương Bắc, phải khai thác những mỏ nghèo ở miền Massif central), họ lại có nhiều thương thuyền, nhiều vốn liếng mà tình hình chính trị sau cuộc cách mạng 1688 lại được ổn định hơn Pháp… Nhờ vậy Anh tiến trước rồi tới Pháp, Đức, Huê Kỳ mà Huê Kỳ lúc mới lập quốc, hầu hết cũng là người Anh, Pháp, Đức di cư qua cả.

https://tieulun.hopto.org

Nỗi khó khăn của các xứ kém phát triển

Tóm lại, dù chưa tìm được nguyên nhân hiện trạng kém phát triển, chúng ta cũng có thể rút ra được kết luận dưới đây:

Một dân tộc muốn phát triển, cần:

- Có tinh thần tiến thủ, tin ở sức mình chứ không tin ở thiên mạng,
- Có óc sáng kiến, mạo hiểm,
- Có tinh thần khoa học, áp dụng được những kỹ thuật mới,
- Có vốn để kinh doanh,
- Sống trong một xã hội ổn định về chính trị.

Hoàn cảnh các nước kém phát triển hiện nay có điểm thuận tiện vì đi sau các nước tiên tiến chúng ta có thể được họ giúp đỡ, lại có thể hưởng kinh nghiệm của họ được. Nhưng chính những điểm thuận tiện đó có khi lại là những điểm bất lợi, nếu chúng ta không có một chính sách sáng suốt và cương quyết.

Là vì họ có giúp đỡ ta đấy, nhưng ít khi họ thực lòng mà chỉ trắng trợn lợi dụng ta. Chúng ta đã độc lập về chính trị nhưng về kinh tế chúng ta vẫn phải lệ thuộc họ, có khi từ thước vải cho tới ký đường, mà lệ thuộc họ thì không thể nào có một chính sách kinh tế vừa ý mình, lợi cho dân mình được. Cho nên nhiều

https://tieulun.hopto.org

người đã thốt ra lời chua chát này: chính sách đế quốc chưa chết, nó chỉ thay hình đổi dạng thôi.

Chúng ta đã và đương rút kinh nghiệm của họ đấy, chúng ta còn được hưởng cả những tiến bộ của họ nữa, nhưng những tiến bộ đó có khi lại làm trở ngại sự phát triển của ta. Chúng tôi xin cử ra hai thí dụ. Trong thế kỷ rưỡi nay Âu, Mỹ đã thực hiện được nhiều tiến bộ về xã hội và giai cấp lao động ở các nước kém phát triển đương đòi hỏi những quyền lợi mà giai cấp lao động Âu, Mỹ đã được hưởng; ta không thể nào không thỏa mãn nguyện vọng chính đáng đó của họ được. Nhưng các nhà kinh doanh, các nhà kỹ thuật cũng đòi được hưởng một số lợi tức nếu không bằng thì cũng gần bằng những đồng nghiệp của họ ở nước ngoài, có vậy họ mới cố gắng sản xuất. Nước nghèo, lợi tức ít, làm sao có thể chia nhiều cho mọi người được? Cho nên trong các nước kém phát triển thường xảy ra những xáo động về xã hội có hại cho sự tiến bộ về kinh tế.

Rồi cũng vì đi sau Âu, Mỹ, chúng ta được hưởng những tiến bộ về y học của họ, tử suất của ta ngày nay giảm đi rất nhiều mà sinh suất không giảm, thành thử dân số của ta tăng lên mau quá, nếu sự tăng gia sản xuất không vượt được sự tăng gia nhân số đó thì tình trạng của ta mỗi ngày một nguy thêm. Điểm này rất quan trọng, chúng tôi sẽ xét kỹ trong chương sau.

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG III

NỖI LO CỦA NHÂN LOẠI VỀ SỰ TĂNG GIA NHÂN SỐ

Sự tăng gia nhân số

Một hậu quả của sự tiến bộ kỹ thuật là làm giảm tử suất xuống, do đó làm tăng nhân số lên và kéo dài đời sống trung bình ra.

Ở Pháp, thế kỷ 18, tử suất trung bình là 30%, nghĩa là cứ 1000 người thì trung bình mỗi năm chết 30 người. Gặp những năm bị bệnh dịch, tử suất tăng lên kinh khủng: năm 1720, ở Toulon tăng lên tới 500‰ nghĩa là cứ hai người thì chết một.

Qua thế kỉ sau tử suất còn khoảng 26‰. Người ta không biết chắc sinh suất thời đó là bao nhiêu; theo Simon Ruznets thì nó ít khi trên 30‰. Vậy dân Tây Âu không tăng lên được mấy: độ 3 hay 4 phần ngàn mỗi năm.

Từ đầu thế kỷ 20, y học tiến bộ rất mau. Năm 1935 người ta phát minh được những thuốc sulfamide, năm 1941 thuốc trụ sinh đầu tiên là pénicilline xuất hiện và bây giờ người ta trị được nhiều bệnh dễ lây như bệnh lao, bệnh dịch tả, bệnh thương hàn, bệnh dương

https://tieulun.hopto.org

mai… Người ta còn chế tạo được những sinh tố, rút được trong các hạch của sinh vật nhiều kích thích tố (hormone), cải thiện được khoa mổ xẻ… Nhờ những tiến bộ đó, tử số giảm xuống theo hai đồ biểu dưới đây (trích trong La Civilisation de 1975)

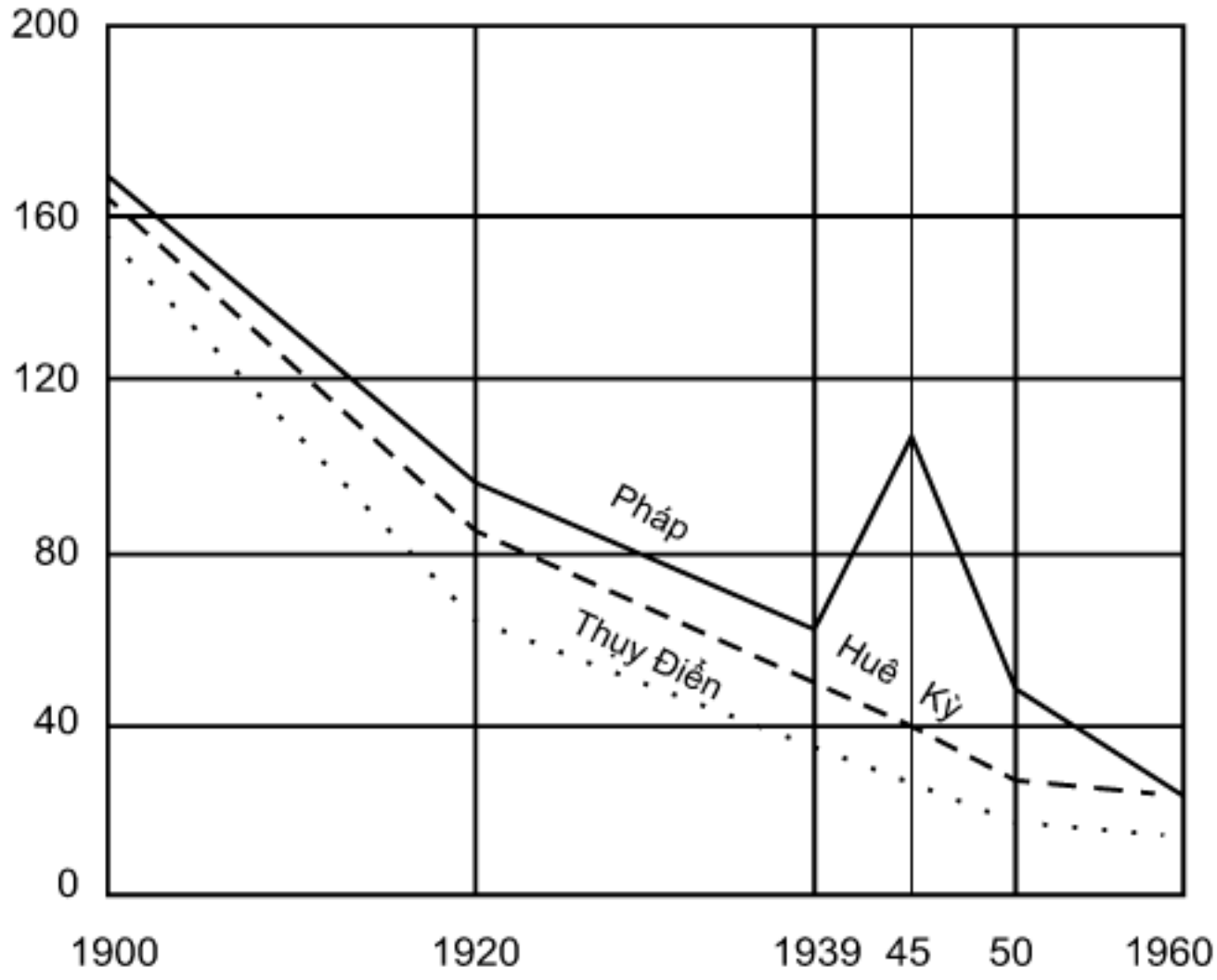

Số trẻ em chết khi chưa đầy tuổi tôi
(tính theo 1000 đứa sinh ra mà sống)

Ta thấy trong nửa thế kỷ (1900 – 1950) tử suất của trẻ em dưới 12 tháng ở Thụy Điển sụt xuống chỉ còn 1/8 (160/20); ở Huê Kỳ và Pháp cũng gần như vậy. Riêng ở Pháp trong thế chiến thứ nhì vì thiếu thực phẩm, thiếu thuốc nên tử suất cao vọt lên rồi lại hạ xuống ngay khi hòa bình trở lại.

Cũng ở Pháp, hai thế kỷ trước, 1000 người chưa

https://tieulun.hopto.org

có được 200 người thọ 60 tuổi, thập niên 60 thì 1000 người có được 650 người. Xưa đời sống trung bình của con người vào khoảng 30 – 40 tuổi, ở thập niên 60, đời sống đó là 65 – 70 tuổi ở Âu, Mỹ và còn hi vọng tăng lên tới 80 tuổi nữa.

Sự kéo dài đời sống đó ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế, mà hồi trước thế chiến, không nhà kinh tế học nào lưu ý tới:

+ Số người già mà còn làm việc được tăng lên, xã hội phải lo kiếm việc cho họ làm; tuổi hưu trí có lẽ phải tăng lên, nhưng tăng lên thì chỗ đâu để đón người trẻ?

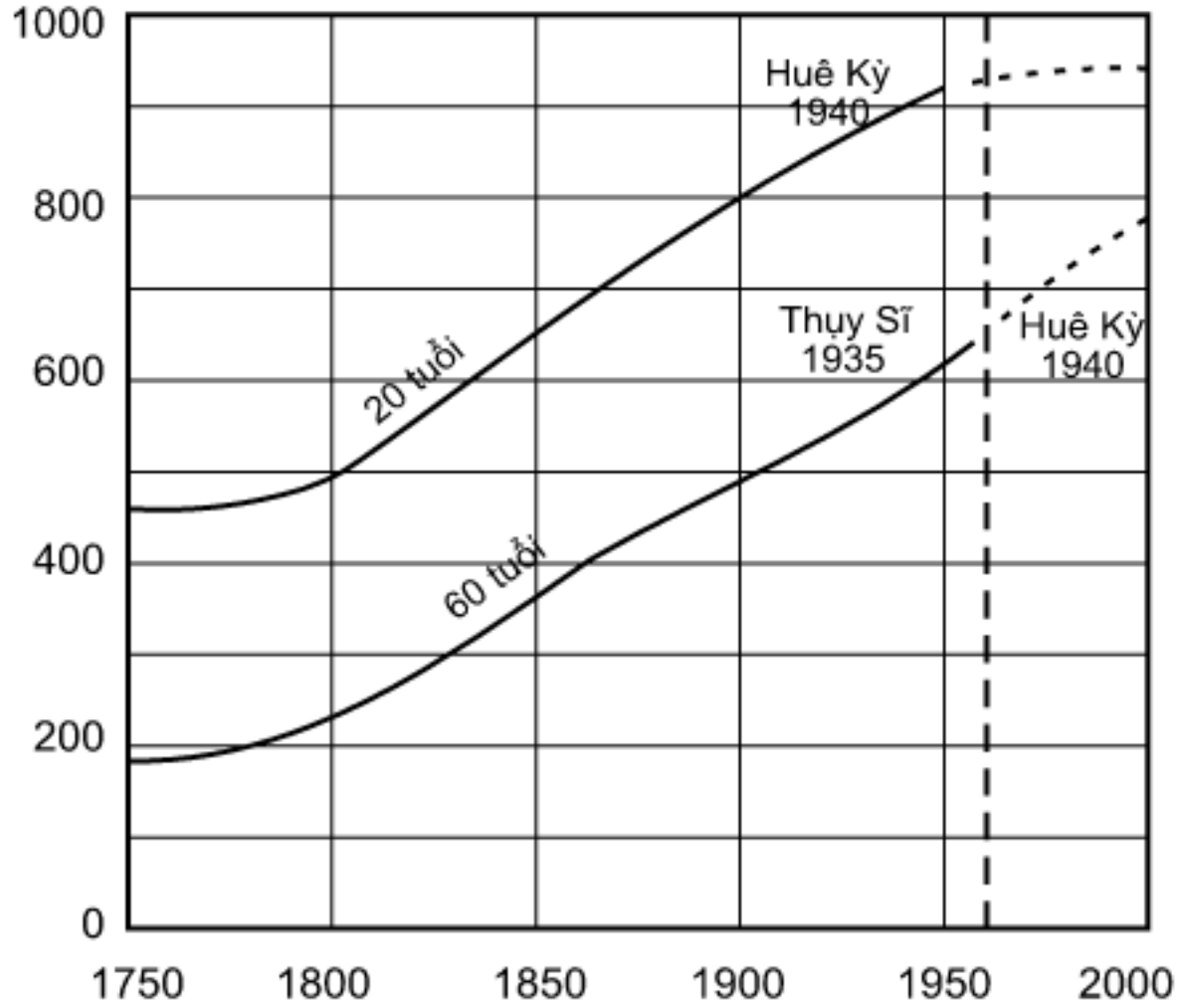

Số người ở Pháp 20 và 60 tuổi mà còn sống (tính theo 1000 người sanh ra mà sống).

Từ năm 1950 đến năm 2000 là số dự tính.

https://tieulun.hopto.org

+ Già nửa tư sản sẽ thuộc về những ông già 70 tuổi hay trên 70 tuổi, tuổi đó người ta còn biết dùng tư sản một cách ích lợi cho xã hội chăng?

+ Trẻ dễ nuôi, cha mẹ lại thọ, thành thử gánh gia đình của người làm việc được tăng lên gấp đôi; hiện nay (thập niên 60) tỷ số dân hoạt động ở Âu châu đã hơi thấp rồi, vì số người già đã đông.

Còn nhiều vấn đề rắc rối nữa, tôi chỉ kể qua như trên, vì muốn nhấn mạnh vào điểm dưới đây hơn: nhân số thế giới tăng lên rất mau. Theo ông Fourastié trong cuốn Histoire de demain thì sự tăng gia đó như sau:

Các xứ	Sinh suất		Tử suất		Tăng suất	
	1935-1939	1950 - 1953	1935 -1939	1950 - 1953	1935 - 1939	1950 - 1953
Kém phát triển						
Miến Điện	32,1	47,5	22	35,7	10,1	11,8
Trung Hoa		36		16		20
Tích Lan	35,7	40	24,5	12,1	11,2	27,9
Nhật Bản	29,2	24,6	17,4	9,7	11,8	14,9
Đài Loan	44,7	46,1	20,2	10,6	24,5	35,5
Mã Lai	40,2	43,7	20,8	14,3	19,4	29,5
Algérie		40,7		13,9		26,8
Phát triển						
Huê Kỳ	17,1	24,3	11	9,6	6,1	14,7

https://tieulun.hopto.org

Anh	15,3	15,9	12,2	11,8	3,1	4,1
Pháp	15,1	19,5	15,7	12,8	- 0,6	6,7

Ở Việt Nam, theo các thống kê quốc tế thì năm 1955 tử suất là 12‰, sinh suất là 32‰.

Ta nhận thấy tử suất ở các xứ kém phát triển (trừ Miến Điện) giảm xuống rất mau, nay đã gần bằng các xứ tân tiến; riêng Đài Loan và Nhật Bản, tử suất thấp hơn cả Anh, Pháp. Không cần phải phát triển mạnh về kỹ thuật, cứ biết dùng tây y thì ít đau và ít chết.

Sinh suất xét chung có tăng lên một chút nhưng ở các xứ kém phát triển nó rất cao mà ở các xứ phát triển nó lại rất thấp, chỉ bằng nửa ở các xứ trên, nghĩa là người dân xứ giàu chỉ sinh đẻ bằng nửa người dân xứ nghèo. Tại sao như vậy?

Người ta đã đưa ra nhiều nguyên nhân. Kẻ thì bảo sự tiến bộ về kỹ thuật nâng cao mức sống, người dân được ăn thịt nhiều hơn, nên sinh đẻ ít hơn[1]. Người La Mã thời xưa đã nhận thấy rằng càng đói người ta càng đẻ nhiều. Ở nước mình nhiều gia đình cũng phàn nàn rằng càng nghèo lại càng đông con. Đó là nguyên nhân về sinh lý.

---

(1) Theo Josué de Castro, tác giả cuốn Géopolitique de la faim – Editions ouvreères – 1952 thì ăn ít thịt, thiếu chất protéine, gan hoạt động kém đi, ít tàn phá chất folliculine ở trong noãn sào của phụ nữ, do đó mà phụ nữ sanh đẻ nhiều hơn.

https://tieulun.hopto.org

Còn những nguyên nhân:

+ Về xã hội: tại các nước kém phát triển có lệ tảo hôn, có tục trọng sự đông con, khinh kẻ độc thân.

+ Về tâm lý: vì nghèo nên người ta mong có nhiều con để nhờ cậy. Ngay ở Pháp, cuối thế kỷ trước, cũng còn tâm lý đó.

Trong tiểu thuyết Germinal, ta thấy trẻ 10 – 12 tuổi trong các gia đình thợ thuyền phải đi làm để giúp gia đình và khi chúng lớn, người ta không muốn cho chúng ra ở riêng sợ mất nguồn lợi chúng mang về cho gia đình. Ở nước ta, trẻ 9 – 10 tuổi đã đi chăn trâu, ở Ai Cập trẻ 5 – 6 tuổi đã phải đi lấy bông, cho nên ông E Gannagé bảo: "sự trồng bông ở Ai Cập là một yếu tố khuyến khích sự sanh đẻ", mới nghe tưởng là lời nói đùa mà thực ra thì rất đúng.

Vậy ở các nước kém phát triển, sinh suất vẫn còn cao mà tử suất nhờ khoa học đã giảm, thành thử tăng suất hơn hẳn Âu, Mỹ. Ở Đài Loan, Mã Lai, tăng suất bằng 5 – 6 nước Anh, nước Pháp, ở Việt Nam tăng suất là 20‰ (32‰ - 12‰), cũng gần bằng năm nước Anh.

Tình trạng đó gây một mối lo chung cho nhân loại, một mối lo riêng cho Âu, Mỹ và một mối lo riêng nữa cho các nước kém phát triển.

https://tieulun.hopto.org

Nỗi lo chung của nhân loại

Người ta đã tính ra rằng năm 1850 nhân số trên thế giới chỉ là một tỉ, tới năm 1950 nó thành hai tỉ sáu trăm triệu người; cứ cái đà tăng tiến như nay (trung bình 3% một năm) mà lại tăng dồn (như cái lối lãi dồn: lãi năm nay sang năm lại thành vốn, lại sanh ra lãi nữa[1]) thì tới cuối thế kỷ này nhân số sẽ tới sáu, bảy tỉ (có tác giả tính là 5 tỉ), lấy gì mà ăn? Vì mỗi héc ta ruộng chỉ đủ nuôi một người, mà khắp thế giới hiện nay chỉ có ba tỉ héc ta đất cày cấy, có khai phá thêm thì phỏng được mấy tỉ nữa. Rồi tới thế kỷ sau nhân số có thể lên tới 1.700 tỉ: chết đói chắc chắn! Nếu không chết đói thì cũng không có chỗ mà ở. Cất "bin đinh" thật nhiều cũng không đủ, tát biển cũng không đủ, đào hầm chui xuống đất cũng không đủ, lên cung trăng (nếu tìm cách đào được giếng nước cho khai thác các núi đá các mỏ khoáng chất ở trên đó mà chế tạo ra được không khí[2]) thì rồi cũng không đủ, cái nạn nhân mãn lúc đó mới thật là ghê gớm.

Nhưng cũng có tác giả cho như vậy là lo xa quá: chúng ta không lo thiếu thức ăn vì trái đất còn có thể nuôi được một dân số bằng mười hiện nay nếu loài

---

(1) Chính vì luật tăng dồn đó mà dân số nước ta chỉ trong 30 – 40 năm chứ không phải 50 năm, có thể tăng lên gấp đôi được.

(2) Ý kiến của một nhà bác học Nga trong cuốn La vie au 21è siècle. Buchet – Chastel – 1964.

https://tieulun.hopto.org

người biết khai phá tất cả các nơi có thể trồng trọt được và biết cải thiện phương pháp canh tác[1], vả lại khoa học đã kiếm được cách dùng những kích thích tố để cho thảo mộc sinh trái được gấp hai gấp ba, kiếm được cách chế tạo rong biển thành bánh, và cách trồng trọt mà không cần đất (phát minh của bác sĩ Gericke).

Huống hồ thuyết của Malthus không đúng, nhân số không tăng hoài theo cấp số nhân. Vì nếu nó đúng thì nhân số thế giới ngày nay phải là 180 tỉ chứ không phải hai tỉ sáu trăm triệu.

Tới một lúc nào đó – có lẽ không xa lắm nhân số sẽ ngừng. Nhà bác học Mỹ Sloneker đã thí nghiệm mười thế hệ chuột, thấy rằng cho chúng ăn nhiều chất protéine thì chúng sinh sản bớt đi. Rồi đây dân các xứ kém phát triển được ăn thịt ăn cá, thì sinh suất của họ sẽ giảm đi như Anh, Pháp. Mà nếu sinh suất tự nó không giảm thì người ta sẽ làm cho nó giảm: người ta sẽ hạn chế sinh dục như người Nhật từ năm 1949.

Họ lập ra một viện gọi là Viện chống thụ thai (Institut de contraception) và kết quả là chỉ trong năm năm (1949 – 1953) sinh suất giảm đi 1/3; cứ cái đà đó thì hiện nay (1964) sinh suất chỉ còn 5 – 6‰, bằng

---

(1) Theo Josué de Castro trong cuốn Quel avenir attend l'homme PUF. 1961. Cuốn này ghi lại những cuộc hội thảo năm 1961 giữa các nhà bác học thế giới về vấn đề tương lai của nhân loại.

https://tieulun.hopto.org

Anh, Pháp. Non 40% gia đình Nhật chỉ muốn có hai đứa con; trên một phần ba nữa (34,2%) chỉ muốn có ba đứa con.

Vậy thì cái nạn nhân mãn trên thế giới xét kỹ ra không đáng lo lắm. Đáng lo là cái số trên 2/3 hay 3/4 nhân số hiện đương đói kia.

Nỗi lo thứ nhì là nỗi lo riêng của Âu, Mỹ

Tức của các nước giàu, các nước ăn thì no mà ngủ thì không yên. Họ ngủ không yên là vì chỉ tới cuối thế kỷ này thôi, các xứ kém phát triển, nghĩa là các xứ đói sẽ chiếm 4/5 tổng số dân số trên thế giới. Và chỉ nội Trung Hoa, Ấn Độ, Pakistan cũng chiếm trên dưới 1/2 tổng số đó rồi. Bọn "vô sản" đó mà liên kết với nhau thì không có sức gì chống lại nổi, dù là sức bom khinh khí hay một thứ bom nào khác mạnh gấp ngàn lần bom khinh khí. Vả lại như tôi đã nói, không quốc gia nào dám dùng bom khinh khí nữa; mà hiện nay Trung Hoa đã có bom khinh khí, Ấn Độ chắc chắn cũng sẽ có. Lúc đó, bên nào đông là bên ấy thắng, cho nên chẳng những Anh, Pháp, Huê Kỳ mà ngay đến cả Nga cũng phải đề phòng khối "vô sản" đó, vì Nga nay đã đứng vào hàng "phú ông" rồi.

Từ sau thế chiến, hiện trạng kém phát triển làm cho Âu, Mỹ lo ngay ngáy. Vô số sách viết về nó. Trường

https://tieulun.hopto.org

Đại học Sorbonne ở Paris lập ra một viện nghiên cứu nó (Institut d'Etude du développement économique et social) và riêng nhà Gallmard đã xuất bản hai loại sách: Travail humain và Tiers monde cũng để bàn về nó. Vậy mà ở nước ta, trừ một số nhà chuyên môn, không ai quan tâm tới nó. Phải làm sao cho các sinh viên, các học sinh ban Tú tài biết tình trạng kém phát triển của nước mình, biết ý kiến của các nhà bác học thế giới đối với nó ra sao, chính sách người ta đề nghị để giải quyết nó ra sao thì cái học của họ mới có thể bổ ích cho quốc dân được.

– Còn **nỗi lo thứ ba nữa, riêng cho xứ kém phát triển** là sự tăng gia nhân số có thể làm nghẽn sự phát triển về kinh tế ở các xứ đó.

Người ta tính rằng trung bình tại các xứ kém phát triển, cứ ba chục năm dân số tăng lên gấp đôi. Ba chục năm, có lâu lắc gì. Từ đầu thế chiến đến nay (1964) đã 25 năm rồi. Hồi đó tôi còn nhớ các sách Địa lý bảo dân số Nam Việt độ 4 hay 5 triệu; ngày nay dân số đó chắc trên 8 triệu. Hồi đó đường Trương Minh Giảng nối dài (tôi không nhớ tên cũ của nó) còn là khu đất hoang; ngày nay hai bên đường san sát nhà cửa. Hồi đó cá miền Hậu Giang ăn không hết, người ta dùng để bón phân, để làm dầu cá; ngày nay người ta đã phàn nàn rằng cá đắt quá.

Lại hai mươi lăm năm nữa, dân số miền Nam này

https://tieulun.hopto.org

lên tới 15 triệu, đời sống sẽ khó khăn làm sao nếu nền kinh tế của ta không phát triển mạnh. Tình trạng các nước kém phát triển khác cũng vậy nếu không khó khăn hơn.

Trung bình tại các xứ kém phát triển dân số tăng lên 3% mỗi năm (ở Việt Nam là 2%); 3% đó là *chỗ nghẽn*: nếu lợi tức quốc gia tăng lên chỉ bằng hay dưới 3% thì mức sống sẽ đứng yên hay thụt lùi; muốn cho nó tiến, lợi tức phải tăng trên 3% mỗi năm. Tỉ số tuy nhỏ mà thực hiện được không phải là dễ.

Theo các nhà kinh tế học thì muốn cho lợi tức mỗi năm tăng được số đó, số vốn bỏ ra kinh doanh phải bằng 15% tổng số lợi tức quốc gia. Mà trong một nước bất kỳ giàu, nghèo, trung bình chỉ có 20% dân chúng để dành được tiền. Ta cứ cho rằng số 20% dân chúng đó chiếm được 60% tổng số lợi tức quốc gia đi – số này đã lớn lắm, vì 80% số dân kia chỉ chia nhau có 40% lợi tức quốc gia, như vậy muốn có 15% lợi tức quốc gia để kinh doanh thì 20% dân chúng đó phải bỏ ra một phần tư lợi tức của họ, vì 15% là một phần tư của 60%. Điều đó phải gắng sức mới làm được[1]. Và muốn cho lợi tức quốc gia tăng lên trên 3% mỗi năm để cải thiện được mức sống thì phải có sự giúp đỡ của các nước tiên tiến, nhất là phải dùng một "con

---

(1) Ấn Độ chỉ bỏ ra được 10% lợi tức quốc gia để đầu tư; Trung Cộng dùng chính sách độc tài, bỏ ra được tới 20%.

https://tieulun.hopto.org

đường tắt": đầu tư sức lao động. Điểm này chúng tôi sẽ xét kỹ trong chương V.

Vậy các nước Á, Phi đã kém phát triển mà lại còn bị một trở ngại vì dân số tăng quá mau. Ở Âu, Mỹ, hễ lợi tức tăng được 3% là mức sống tăng lên được khoảng 2% (chỉ mất 1% để bù vào sự tăng gia nhân số); còn ở Á, Phi, lợi tức tăng được số đó thì mức sống vẫn điêu đứng như cũ, không cải thiện được chút nào cả.

Nỗi lo của dân tộc là ở chỗ đó: đã nghèo mà lại thêm miệng ăn, nên càng khó vượt cảnh nghèo. Các nhà kinh tế của ta sẽ phải khổ tâm về nỗi đó lắm.

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG IV

TÌM MỘT GIẢI PHÁP CHO CÁC XỨ KÉM PHÁT TRIỂN

Đừng đua đòi Âu, Mỹ

Cơ quan thống kê của Liên Hiệp Quốc tính rằng lợi tức quốc gia của ta năm 1955 là 54.435 triệu bạc Việt Nam, trung bình mỗi đầu người là 4.500$ mỗi năm, khoảng 70 Mỹ kim theo hối suất 70 đồng ăn một Mỹ kim; như vậy trong bảng lợi tức của thế giới; ta đứng vào hạng áp chót, chỉ hơn có hạng dưới 50 Mỹ kim mỗi năm. Mà lợi tức tính theo đầu người.

Ở Huê Kỳ là 1900 Mỹ kim

Ở Anh là dưới 800 Mỹ kim

Ở Pháp là trên 700 Mỹ kim

Ở Nhật là 200 Mỹ kim

Ở cuối chương trên tôi đã nói khó mà tăng được lợi tức được 3% mỗi năm. Dù có tăng được 10% như Nhật hiện nay đi nữa, họ đạt con số cao nhất thế giới

https://tieulun.hopto.org

đó vì họ cần kiệm, có nhiều kỹ thuật gia, có nhiều thợ chuyên môn, được Huê Kỳ giúp vốn, lại có tinh thần chiến đấu ghê gớm, không chiến đấu thì chết đói – dù được như vậy thì ít nhất cũng phải ba bốn chục năm nữa ta mới bằng được Nhật hiện nay (lúc đó họ đã bỏ xa ta rồi); còn cái chuyện đuổi kịp được Âu, Mỹ thì ôi thôi, phải đợi tới khi nào nhân loại có một tổ chức mới đã.

Vì vậy ta phải bỏ cái ý đua đòi Âu, Mỹ đi. Các nước kém phát triển tiến sau họ hơn một thế kỷ, nên rút kinh nghiệm của họ chứ không nên theo đúng con đường của họ.

Ta phải tùy hoàn cảnh, tài nguyên thiên nhiên, mức tiến hóa của xã hội, khu vực ảnh hưởng của nước mình… mà tạo lập một nền kinh tế thích hợp với mình, chứ không nên bắt chước Âu, Mỹ. Tôi lấy thí dụ: tại Anh có 7% số người hoạt động làm trong canh nông, tại Huê Kỳ số đó dưới 10%. Ta không nên lấy những con số đó làm mục tiêu phải đạt được trong một tương lai gần đây vì ta không như Anh, có một nền kỹ nghệ lâu đời rồi, chuyên xuất cảng sản phẩm kỹ nghệ để nhập cảng thực phẩm (như vậy có lợi cho họ); mà ta cũng không như Huê Kỳ có được những thửa ruộng lớn có thể dùng những máy tối tân trong canh nông được. Sự di chuyển công nhân từ khu vực sơ đẳng qua khu vực nhị đẳng và tam đẳng phải tự nhiên và

https://tieulun.hopto.org

đều đều. Không thể vượt giai đoạn về phương diện đó được. Nếu kỹ nghệ hóa cho thật mạnh, dùng rất nhiều công nhân về kỹ nghệ thì số người làm ruộng sẽ thiếu, hậu quả là sẽ thiếu ăn, hoặc giá thực phẩm sẽ lên cao quá mà giá sinh hoạt sẽ đắt đỏ, dân nghèo sẽ chịu ảnh hưởng trước hết và nặng nhất.

Không đua đòi Âu, Mỹ còn có nghĩa là dân tộc mình nghèo thì sống theo lối nghèo, không cần có đủ những xa xỉ phẩm của Âu, Mỹ. Trong giai đoạn hiện tại chúng ta chỉ nên nhắm mục tiêu này: làm sao cho dân chúng đừng đói rét, đau có đủ thuốc uống, và đồng thời làm sao giảm lần lần được sự bất quân bình trong xã hội. Muốn vậy, phải rút bớt mọi sự tiêu pha không cần thiết. Cần có xe hơi để đi cho mau thì mua thứ xe nào rẻ tiền, bền bỉ đỡ tốn xăng. Mà tại sao phải uống những thứ rượu của Âu, Mỹ, ăn trái cây Âu, Mỹ…? Những người giàu cũng không nên xài phí quá. Chính phủ có thể cấm nhập cảng những sản phẩm vô ích. Ông Alfred Sauvy đã nói: Tại một xứ có nạn nhân mãn, kẻ nào ăn thịt là kẻ ấy ăn thịt người. Chúng ta cũng có thể nói: Tại một xứ kém phát triển, kẻ nào xài những ngoại hóa quá xa xỉ là cướp miếng ăn của dân nghèo. Họ có dư tiền, không cho họ xài vô lý mà cũng cấm ngặt họ gởi vốn ra ngoại quốc thì họ sẽ tìm cách dùng tiền vào những việc khác có lợi cho quốc dân, chẳng hạn đầu tư để kinh doanh, nếu ta biết khuyến khích họ. Dân tộc Do

https://tieulun.hopto.org

Thái có nhiều đại phú gia bỏ vốn vào công việc dẫn thủy nhập điền tại sa mạc Néguev để năm sáu năm sau mới được hưởng một số lợi nhỏ; họ đã có công tạo một nguồn lợi lớn cho quốc gia vì nhờ họ một phần mà dân tộc đỡ phải lệ thuộc ngoại quốc về thực phẩm. Họ đã biến sa mạc thành đồng ruộng xanh tươi mơn mởn và ruộng ở sa mạc của họ sản xuất còn mạnh hơn ruộng ở Pháp. Người ngoại quốc nào đi thăm xứ họ cũng phải thán phục rằng họ đã thực hiện được một phép mầu.

Đặc biệt là các nhà cầm quyền và giới trí thức thượng lưu càng phải có một lối sống giản dị để làm gương cho đại chúng. Ben Gourion, một trong những nhà sáng lập ra quốc gia Israel và làm Tổng thống đầu tiên của quốc gia đó sống y như một hiền triết thời cổ: khi ông này cầm quyền mà trong nhà cũng chỉ có mỗi người ở gái; buổi tối, ông bà pha cà phê lấy để đãi khách và khi khách về thì dọn dẹp, rửa chén lấy. Có sống giản dị thì tư cách mới dễ giữ được; có biết tự túc thì mới có hạnh phúc được. Có thể rằng tinh thần tự túc của cổ nhân cản trở một phần nào sự tiến hóa về kinh tế; nhưng trong hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, tinh thần đó cần thiết vì chúng ta nghèo. Tôi còn nghĩ rằng phải làm sao tạo được một nếp sống riêng cho dân tộc mình, một nếp sống không xa hoa như Âu, Mỹ nhưng không thiếu thốn, không khinh vật chất cũng biết trọng tinh thần. Biết phân biệt cái

https://tieulun.hopto.org

gì quan trọng và cái gì phù phiếm, đó là bước đầu của sự minh trí.

Tóm lại nhà cầm quyền các xứ kém phát triển không bao giờ được quên rằng:

+ Dân tộc mình nghèo

+ Mình phải lo cho dân đủ ăn trước đã.

+ Giảm mọi sự xa xỉ đi để có vốn kinh doanh mà cũng để cho lối sống giữa người giàu và kẻ nghèo đừng cách biệt nhau quá.

Sự cải cách điền địa

Một giải pháp mà chính quyền nào ở các xứ kém phát triển cũng nghĩ tới liền khi mới thu hồi lại được nền độc lập là chia lại ruộng đất, để giảm bớt sự bất công và nâng cao mức sống của giới cần lao nông dân, giới này chiếm 70 – 80% dân số trong nước.

Giải pháp đó rất hợp lý và từ xưa ở Trung Hoa đã có nhiều người nghĩ tới. Hán Võ Đế và Vương Mãng có chương trình cải cách điền địa, lấy đất của địa chủ lớn chia cho dân nghèo theo phép tỉnh điền; tới đời Lục Triều, nhà Tấn cũng hạn chế số ruộng của hạng vương tôn và phát cho dân nghèo mỗi người 70 mẫu; đời Tống, Vương An Thạch cũng chủ trương nhiều cải cách xã hội, mục đích là cho tình trạng bất quân bình bớt đi được phần nào, nhưng phái thủ cựu phản đối

https://tieulun.hopto.org

ông kịch liệt, nên chương trình không thực hiện được. rồi Đường Chân đời Minh, Nhan Tập Trai đời Thanh đều bàn đi bàn lại về phép tỉnh điền, nhưng triều đình nhà Thanh cũng chẳng thi hành được gì cả.

Từ sau thế chiến, chính sách cải cách điền địa thành một quốc sách tại các nước kém phát triển. Người ta hạn chế số ruộng đất của người giàu bằng cách truất hữu hoặc mua lại rồi trả tiền trong một thời hạn là bao lâu; người ta lấy đất đó hoặc chia không cho người nghèo hoặc bắt trả góp một cách dễ dãi trong một thời hạn nào đó. Người ta lại hạ số lúa ruộng xuống, thành thử đời sống của nông dân có phần dễ chịu hơn nhiều hay ít tùy theo sự cải cách được áp dụng triệt để hay không, mà nhất là cũng tùy mức sống của nông dân khi bắt đầu có sự cải cách. Vì nếu mức sống đó rất thấp thì sự cải cách có lợi rất ít, có khi còn có hại là khác. Về điểm đó, nhà xã hội học A Sauvy và nhà kinh tế học J. Fourastié đều đồng ý với nhau.

Trong cuốn Théorie générale de la population, trang 247, A. Sauvy viết đại ý như sau: sự chia đất nếu áp dụng không khéo, có thể gây một nạn đói giết người vì nó tạo ra sớm quá một giới trung lưu trước khi có sự gia tăng sản xuất về thực phẩm. Ở Nga, hồi đầu cuộc cách mạng dân chúng đô thị đói, người ta đổ tội cho nhân dân là muốn phá hoại mà giấu thực phẩm đi, hoặc muốn bán chợ đen để kiếm được nhiều

https://tieulun.hopto.org

tiền. Nhưng sự thực không hẳn là như vậy. Dân quê trước kia thiếu ăn, bây giờ (sau khi chia đất) có thể ăn được nhiều hơn thì họ ăn nhiều hơn, khi nào có dư mới đem bán cho thành thị - mà làm sao có dư nhiều được khi mà sản xuất còn kém – vì vậy dân thành thị thiếu lúa ăn.

Trung Hoa hiểu hậu quả tai hại đó, nên chia đất rồi, họ liền đánh thuế nặng để nông dân không thể ăn nhiều được mà phải dành một số lúa lại đủ để nuôi dân thành thị; mặc dầu vậy, theo ông Raymond Aron trong cuốn 18 leçons sur la sociéte industrielle, năm 1962, dân Trung Hoa cũng vẫn đói[1]. Rốt cuộc, nông dân chẳng được lợi gì thiết thực cả. Chỉ tại mức sản xuất vẫn còn thấp; nó chưa đủ nuôi mọi người cho nên mọi người phải bị hạn chế ít nhiều về thực phẩm.

Ông Fourastié trong cuốn Machinisme et bien être xét trường hợp của Ấn Độ, đưa thí dụ rằng một lãnh chúa Ấn Độ có 100.000 nông dân, mỗi nông dân sản xuất trung bình được 500 gam gạo. Nếu bây giờ truất hữu tài sản của lãnh chúa đó, chia đều lợi tức của lãnh chúa cho 100.000 nông dân thì lợi tức của mỗi nông dân tăng lên thật, nhưng sức sản xuất lúa thì cũng vẫn như cũ, mỗi người vẫn chỉ được ăn 500 gam gạo, kết quả chỉ là giá gạo tăng lên thôi.

---

(1) Edgar Snow trong La Chine en ma-che (Sock 1963) cho rằng tại họ hi sinh canh nông cho kỹ nghệ.

https://tieulun.hopto.org

Trong cuốn Pourquoi nous travaillons trang 50 ông còn nói ngay ở Pháp năm 1954 nếu người ta quốc hữu hóa tất cả các xí nghiệp mà trả cho mỗi người chủ xí nghiệp một số lương trung bình bằng lương một người làm công hạng trung thì kết quả như vầy: 6.960.000 chủ xí nghiệp sẽ được lãnh 6.960.000 x 550.000 = 3.850 tỷ quan (năm 1954), vì lương của mỗi người làm công hạng trung là 550.000 quan một năm. Mà sự thật, năm đó 6.960.000 chủ xí nghiệp ở Pháp kiếm được một số lợi tức tổng cộng là 4.340 tỉ quan. Như vậy lợi cho quốc gia không bao nhiêu: 4.340 – 3.850 = 490 tỷ quan; số lợi này nếu chia đều cho thợ thuyền thì mọi người chỉ được hưởng thêm độ 5% số lương thôi. Vậy ngay trong kỹ nghệ, sự quân phân cũng chỉ nâng cao mức sống của giới lao động lên được một chút thôi[1].

Nói vậy ông Fourastié không có ý khen chính sách tư bản là hoàn hảo, nó thường bất công, tàn nhẫn nữa, ông chỉ muốn cho ta thấy rằng: *quân phân là điều kiện tốt nhưng chưa đủ, điều kiện cần thiết vẫn là sản xuất cho mạnh.*

Riêng về điền địa, sự quân phân còn có hại này nữa, theo ông Yves Lacoste (Les pays sous

---

(1) Ông Raymond Aron trong sách đã dẫn cũng bảo tại các nước tiên tiến, số lời của các cổ phần rất nhỏ. Huê Kỳ là 5,5% một năm, Pháp là 7% (hồi 1953).

https://tieulun.hopto.org

développés): nó làm cho ruộng đất chia thành nhiều mảnh nhỏ quá, khó áp dụng những phương pháp mới để nâng cao năng suất lên được; tức như trường hợp Mexique và các nước Đông Âu. Tại Ấn Độ chính sách bắt dân mua lại ruộng đất của địa chủ đã gặp nhiều khó khăn vì dân nghèo quá, không mua nổi[1] dù là giá rẻ và được trả góp; mà chính phủ phải ứng tiền ra trả trước cho địa chủ (rồi sau thu lại của dân), thành thử thiếu vốn để khuếch trương kinh tế. Theo ông, tốt hơn hết là truất hữu mà chẳng cần bồi thường gì cả, muốn vậy chính phủ phải mạnh, nhà lãnh đạo phải rất có uy tín, nếu không sẽ gây nhiều xáo trộn trong xã hội.

Tôi nghĩ còn có giải pháp dung hòa là truất hữu nhưng bồi thường bằng phiếu quốc trái lời 2,5 – 3% mỗi năm, như vậy chính phủ vẫn có tiền để kiến thiết. Chính sách đó cũng như ép các điền chủ bỏ vốn vào công việc kinh doanh của quốc gia.

Có điều đáng ngạc nhiên là sao về đất thổ cư, không tác giả nào bàn tới cả. Đất thổ cư diện tích thường nhỏ, nhưng giá trị rất lớn. Một người làm chủ 50.000 thước vuông tại một đô thị lớn mà mỗi thước vuông giá 1.000đ thì tổng số trị giá tới 50 triệu đồng. Tại sao các chính quyền không truất hữu của họ một phần nào mà chỉ truất hữu những chủ điền có trên trăm mẫu, mà giá có khi không quá 5.000đ hoặc

---

(1) Nước ta không gặp trở ngại này.

https://tieulun.hopto.org

10.000đ một mẫu? Theo tôi đó là một điều bất công có thể hại cho nền kinh tế vì đất thổ cư ở đô thị hiện nay hiếm hoi, gây rất nhiều cuộc đầu cơ làm cho giá đất càng ngày càng vọt lên. Mười lăm năm trước, giá đất tại một châu thành nhỏ là 10đ một thước vuông thì bây giờ tới 100đ (một gấp mười) trong khi giá gạo chỉ tăng lên một gấp rưỡi, giá vàng chỉ tăng lên một gấp hai.

Ở nước ta chính sách cải cách điền địa đã thực hiện được đến đâu, chính phủ cũng nên soát lại. Sau này khi bình yên trở lại, vấn đề còn phải đem ra xét nữa, lúc đó ta nên xét luôn cả vấn đề đất thổ cư, và áp dụng chính sách bồi thường bằng phiếu quốc trái như chúng tôi đã đề nghị ở trên.

*

Theo chính sách kinh tế nào?

Như tôi đã nói, truất hữu để quân phân chưa đủ, cần nhất vẫn là phải sản xuất cho nhiều. Có kiếm được nhiều thì mới hưởng được nhiều. Muốn vậy phải theo chính sách kinh tế nào?

Trước hết, ta *không thể rập đúng chính sách hồi xưa của Âu, Mỹ mà cũng không thể theo hẳn đường lối của một nước Á, Phi nào.* Vì mỗi xứ có một hoàn cảnh khác nhau về phong tục, xã hội, dân trí, chính trị, tài nguyên; một chính sách thành công ở nước này có

https://tieulun.hopto.org

thể thất bại ở một nước khác. Ví dụ Nhật Bản sau thế chiến vừa rồi đã hạn chế sinh dục và thành công vì dân trí họ mở mang, Ấn Độ cũng áp dụng chính sách đó mà không có kết quả vì họ còn nhiều tục lệ trái với sự hạn chế đó, vì nông dân của họ vẫn còn muốn nhiều con để chúng giúp đỡ trong nhà, ngoài ruộng…

Nhưng chúng ta có thể rút kinh nghiệm của những xứ cùng ở trong hoàn cảnh với ta: ví dụ chính sách mở mang kỹ nghệ nặng ở Ấn Độ hiện nay chưa thấy lợi gì cả vì họ tiến vội quá không đợi cho kỹ nghệ nhẹ phát triển tới một mức kha khá để có thể tiêu thụ được hết sản phẩm của kỹ nghệ nặng.

Các nhà kinh tế học còn xung đột nhau về đường lối nên lựa để phát triển kinh tế tại những quốc gia chậm tiến. Theo ông André Piatier trong cuốn La vie internationale Conflits. (Larousse) thì có hai thuyết:

+ Thuyết thứ nhất có thể tóm tắt như sau: "Các xứ kém phát triển có đặc điểm này là thiếu vốn và dư người, cho nên cần đầu tư vào những việc không đòi nhiều vốn, nghĩa là vào nông nghiệp hay kỹ nghệ nhẹ, tiểu công nghệ hơn là vào kỹ nghệ nặng".

+ Thuyết thứ nhì chủ trương rằng phát triển ngay kỹ nghệ nặng không những vô hại mà còn có lợi: nó giúp cho kinh tế phát triển mạnh, cho mãi lực tăng lên mau vì nó sản xuất được nhiều hơn, rẻ hơn tiểu công nghệ và kỹ nghệ nhẹ.

https://tieulun.hopto.org

Theo tôi, thuyết thứ nhì có thể rất lợi ở một nước mà hạng trung lưu khá đông, có óc kinh doanh, mạo hiểm như Israel, còn ở Ấn Độ thì nó không công hiệu gì mấy. Vả lại, còn tùy dân số trong nước đông hay không, tài nguyên thiên nhiên nhiều hay ít nữa.

Ông Yves Lacoste bảo kinh nghiệm cho ta thấy rằng quá chú trọng vào một ngành nào: nông nghiệp, kiến thiết hạ tầng cơ sở (đường xá, đập nước, hải cảng, trường học…), kỹ nghệ nhẹ, kỹ nghệ nặng, đều là nguy hiểm. Nhất là nếu chuyên hẳn về một ngành thì càng tai hại hơn nữa. Gần đây có một số nhà kinh tế khuyên các nước Đông Nam Á nên chuyên vào nông nghiệp, viện lẽ rằng thế giới còn đói, còn cần nhiều thực phẩm, mà về kỹ nghệ nặng hay nhẹ các nước đó không sao cạnh tranh với Âu, Mỹ được. Ở nước ta cũng có người muốn theo đường lối đó, nhưng trong khi trên thế giới chưa có sự phân công về sản xuất thì chính sách ấy rất nguy hiểm: thực phẩm là thứ để lâu không được, nếu một nước lớn nào bỗng nhiên thay đổi chính sách ngoại giao, thương mại thì ảnh hưởng sẽ tai hại tới sự xuất cảng thực phẩm của ta và ta sẽ phải chịu cái cảnh bi đát này: lúa phải đổ xuống biển hay đốt trong lò thay than.

Jousé de Castro ở Brésil (xin đừng lầm với Fidel Castro ở Cuba), Chủ tịch hội Chống nạn đói trên thế

https://tieulun.hopto.org

giới, trong cuốn "Quel avenir attend l'homme" đã lớn tiếng mạt sát chính sách ích kỷ của các nước tư bản, thực dân chỉ muốn cho các nước kém phát triển chuyên sản xuất một món nào để họ dễ bề thao túng nền kinh tế. Chẳng hạn Cuba chuyên sản xuất đường, Vénézula chuyên sản xuất dầu lửa, Bolivie chuyên sản xuất thiếc (những món đó tại mỗi nước đều chiếm 70% tổng số sản xuất) nên luôn luôn phải lệ thuộc Huê Kỳ. Ông lại còn bảo "Chỉ những nước kỹ nghệ mới đủ ăn, các nước nông nghiệp phải chịu đói"; mới nghe tưởng như vô lý mà thực ra rất đúng: hễ còn tùy thuộc người về cả ngàn cả vạn sản phẩm kỹ nghệ nặng hay nhẹ thì không thể đứng ngang hàng mà nói chuyện với người được.

Cho nên tôi nghĩ nên phát triển đều đều về mọi ngành thì hơn. Như nước ta, nên phát triển về nông nghiệp và tiểu công nghệ nhưng đồng thời cũng phải lo phát triển lần lần về kỹ nghệ nhẹ, rồi sau về kỹ nghệ nặng để khi số nông dân thừa thãi (vì năng suất tăng lên thì cần dùng ít người đi) ta có thể chuyển họ qua kỹ nghệ được; và cũng để có phương tiện cung cấp dụng cụ một cách rẻ tiền cho ba ngành kia.

Tất nhiên sự phát triển kỹ nghệ nặng còn phải tùy tài nguyên thiên nhiên trong nước: nước ta hiện nay ngoài mỏ than nghèo nàn ở Nông Sơn, không còn

https://tieulun.hopto.org

khoáng sản nào khác mà lại muốn phát triển về kỹ nghệ nặng thì không được.

Sau cùng hiện nay trên thế giới có khuynh hướng tự túc về kinh tế. Mỗi quốc gia lớn hoặc nhiều quốc gia nhỏ liên kết với nhau để sản xuất đủ một số sản phẩm cần thiết. Ở Tây Âu đã có thị trường chung; ở Đông Âu cũng vậy; tôi nghĩ rằng miền Đông Nam Á chúng ta cũng nên có một thị trường chung, như vậy phát triển mới điều hòa được.

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG V

NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Đường lối đã vạch như trên, muốn thực hiện cần có những điều kiện gì?

Vấn đề thực mênh mông, liên quan tới mọi ngành hoạt động trong một quốc gia, chúng tôi không thể nào xét hết được, chỉ xin bàn về mấy điểm tổng quát dưới đây mà chúng tôi cho là quan trọng thôi:

- Phải có kế hoạch,
- Phải có vốn,
- Phải có người,
- Phải có những hoàn cảnh xã hội, chính trị thuận tiện.

Phải có kế hoạch

Quốc gia nào cũng nhận thấy sự cần thiết lập một kế hoạch kinh tế, nhưng ít quốc gia lập được một kế hoạch tốt. Một kế hoạch tốt phải đưa đến sự tiến bộ

https://tieulun.hopto.org

đều đều, nhanh chóng mà vững vàng, phải phụng sự quyền lợi không phải của một nhóm thiểu số tư bản mà của toàn thể dân chúng. Vậy chính quyền phải đại diện thực sự cho dân chúng, được dân chúng tin cậy mà lại phải mạnh, cương quyết thắng mọi trở ngại, nhất là sự phản đối của những giai cấp từ trước vẫn được ưu đãi. Nhưng chính quyền cũng phải tránh thói mị dân vì dân thường chỉ nhìn thấy cái lợi thiển cận, không biết nhìn xa, lại thường không chịu gắng sức lâu dài, bồng bột trong một thời gian rồi dễ thất vọng. Tóm lại nhà cầm quyền phải vừa yêu dân, vừa sáng suốt, can đảm và cương quyết.

Khi lập kế hoạch phải nghiên cứu kỹ sức tiêu thụ của dân chúng và nghiên cứu thị trường thế giới, vì sản xuất nhiều mà làm gì nếu không có cách tiêu thụ? Nhiều nước ở Nam Mỹ phát triển kỹ nghệ một cách mạnh mẽ nhưng ít năm sau phải ngưng lại vì thiếu thị trường. Ông Yves Lacoste còn bảo rằng Ấn Độ hồi gần đây có lúc không tiêu thụ hết được nông phẩm mặc dầu dân vẫn thiếu ăn, chỉ vì mãi lực của dân kém quá.

Lại phải nắm mục đích giảm sự khiếm dụng trong nước. Điểm này rất quan trọng về tâm lý. Dân chúng thấy có thêm công ăn việc làm thì mới tin ở sự tiến bộ của nền kinh tế. Vì vậy đường lối tốt hơn hết vẫn là phát triển về cả mọi ngành.

https://tieulun.hopto.org

Sau cùng còn mục tiêu này nữa là phải lần lần thoát ly được các nước tiên tiến về phương diện kinh tế. Quốc gia nào cũng muốn được độc lập về kinh tế nhưng muốn thoát ly mau quá thì có hại (chính sách quốc hữu hóa các mỏ dầu lửa ở Iran đã thất bại, chương trình quốc hữu hóa ở Mexique cũng vậy); mà cứ ỷ lại hoài vào người thì còn hại hơn, vả lại không ai cho ta ỷ lại hoài đâu. Cho nên trong kế hoạch nhập cảng, sản phẩm nào có thể sản xuất được tại trong nước thì dù giá vốn cao hơn giá nhập cảng, cũng không nên nhập cảng. Dân chúng quen mua giá rẻ tất sẽ bất bình, vậy phải nâng đỡ xí nghiệp trong một thời gian hoặc khéo léo giảng sao cho dân hiểu rằng có hi sinh như vậy trong một vài năm thì nền kinh tế mới khá lên được, thợ mới có việc làm; tuy nhiên đồng thời phải tìm mọi cách rút giá vốn xuống, đừng bắt dân phải hi sinh lâu quá.

Vấn đề này thật nan giải. Nghèo thì làm gì có nhiều vốn, mà không có vốn thì không phát triển mau được, thành thử nghèo hoài: cái vòng luẩn quẩn.

Nhưng nó không phải là không giải được.

Trước hết một nước nghèo tới mấy cũng có thể gom được một số vốn để phát triển kinh tế nếu những người giàu tin ở chính quyền và biết dùng vốn của mình vào việc kinh doanh.

Ông André Piatier trong cuốn Vie internationale

https://tieulun.hopto.org

– Conflits (bản dịch của Viện Đại Học Huế) có những nhận xét dưới đây mà chúng tôi cho rằng rất đúng:

"Ý kiến phần đông là các xứ kém phát triển không thể đem 15% lợi tức quốc gia[1] cho vào quỹ tiết kiệm như Âu châu ở thế kỷ trước. Theo các công trình thống kê thì họ chỉ tiết kiệm được từ 3 đến 5%.

"Theo tôi lý luận như vậy không đúng: những bảng thống kê không đo được tất cả những cái gì không tiêu thụ: chẳng hạn ở Ai Cập những công việc xây cất, những sự nhập cảng máy móc lớn hơn 10% lợi tức quốc gia, như vậy là tiết kiệm được gấp đôi số mà các nhà thống kê đã đưa ra.

"(…) Các xứ nghèo và giàu khác nhau không phải ở đó (ở chỗ có ít hay nhiều người tiết kiệm được – vì ở nước nào, Huê Kỳ hay Ai Cập, cũng chỉ có 20% dân chúng tiết kiệm được thôi), mà ở đây: khả năng tiết kiệm của người dân xứ giàu tăng mạnh hơn lợi tức, và số tiết kiệm đó, họ dùng hết vào những công việc sinh lợi nhiều được; còn tại những xứ kém phát triển thì người dân chỉ ki cóp để mua vàng, mua bảo vật, mua đất cát, nhà cửa, kiếm cái lợi nhỏ mà chắc chắn nghĩa là cũng có tiết kiệm đấy nhưng tiền tiết kiệm biến đâu mất ở dọc đường mà không dồn vào vốn kinh doanh".

---

(1) Số này cần thiết để sự sản xuất tăng được 3% mỗi năm.

https://tieulun.hopto.org

Ông Yves Lacoste cũng nghĩ như vậy. Ông bảo tại các nước kém phát triển có những đại địa chủ, đại thương gia bóc lột hạng dân nghèo mà tích lũy được những số vốn rất lớn, nhưng họ dùng tiền của họ để tiêu xài xa xỉ quá lố, đem đầu tư ở ngoại quốc nữa vì vậy mà ta thấy tư bản ở Nam Mỹ chuyển cả vô Huê Kỳ mà số thuế dầu lửa các quốc vương Ả Rập thu được của Âu, Mỹ lại chạy qua Âu, Mỹ gần hết.

Vả lại Nhật Bản hồi mới phát triển cũng nghèo mà bỏ ra được 20% lợi tức quốc gia vào công việc khuếch trương kinh tế, còn Nga Sô nhờ chính sách cưỡng bách cũng bỏ ra được từ 20 đến 25% lợi tức quốc gia để kinh doanh.

Vậy thì không phải tại nước nghèo mà không có vốn; chỉ tại hạng phú gia ích kỷ không có một lý tưởng hoặc không tin ở chính quyền. Khi họ nghĩ đến tương lai của dân tộc, tin cậy, quý mến nhà lãnh đạo thì dù quốc hữu hóa của họ, họ cũng vui (trường hợp Ấn Độ Ấn Độ quốc hữu hóa ngành hàng không) chứ đừng nói là bỏ vốn ra để kiến thiết.

Nhưng ta cũng phải nhận rằng bỏ ra được 15% lợi tức quốc gia thì tuy kinh tế có tiến bộ mà vẫn còn chậm, vẫn chưa đủ, vì hoàn cảnh các nước kém phát triển hiện nay khó khăn hơn Âu, Mỹ ở đầu thế kỷ trước, hơn cả Nhật ở cuối thế kỷ trước. Các nhà kỹ nghệ Âu, Mỹ và Nhật trước kia bắt thợ thuyền phải

https://tieulun.hopto.org

làm việc 10 – 12 giờ một ngày, sống thiếu thốn để họ làm giàu, nghĩa là *tích lũy vốn rồi lại dùng vốn đó để khuếch trương thêm xí nghiệp*. Ngày nay các nước chậm tiến không thể bắt lao động hi sinh như vậy được. Lại thêm lẽ này nữa: sự kinh doanh ngày nay đòi hỏi nhiều vốn hơn xưa vì máy móc đắt hơn. Vậy lúc đầu chúng ta có lẽ phải bỏ ra 20 – 25% lợi tức quốc gia thì mới đủ. Muốn vậy ta có thể theo chính sách của De Gaulle (coi Mémoires du Général de Gaulle – Le Salut – trang 295) đánh thuế nặng vào sản nghiệp của những "hạm lớn", những kẻ đầu cơ chính trị hoặc thương mãi mà làm giàu trên xương máu đồng bào từ hai chục năm nay. Riêng những kẻ phản quốc thì phải tịch thu tất cả gia sản của họ.

Con đường tắt

Vì vậy, các nhà kinh tế phải tìm một "con đường tắt" (raccourci: danh từ của Gunner Myrdal). Con đường tắt đó là *đầu tư sức lao động*. Như trên tôi đã nói, tại các nước kém phát triển có tình trạng khiếm dụng công nhân mà tài nguyên thì ít khai thác, hạ tầng kiến thiết lại thiếu thốn. Tôi lấy thí dụ miền U Minh ở Rạch Giá. Nông dân miền đó cũng như đa số nông dân miền tây chỉ bận việc trong những ngày mùa còn những tháng khác mỗi ngày chỉ làm việc lặt vặt: trồng ngọn rau, bắt con chim, con cá… để kiếm thêm được chút đỉnh. Miền đó còn có thể khai thác được nhiều:

https://tieulun.hopto.org

có thể vỡ thêm ruộng, nuôi ong, nuôi cá, trồng lát, đay, đốt than hoặc đào lớp than non ở mặt đất (do lá cây, thân cây mục mà thành) để đốt… Muốn vậy phải đào thêm kinh, đắp thêm đường, cất thêm trại (hạ tầng kiến thiết). Những công việc này không cần dùng nhiều vốn mà cần dùng nhiều nhân công. Sẵn có một số nông dân già nửa năm không có việc gì làm, ta khuyến khích họ thực hiện những công việc đó. Nếu ta giảng cho họ thấy rằng đó là cái lợi lâu dài của họ, của con cháu họ thì họ sẽ hăng hái tự động mà làm, và ta chỉ cần giúp họ một số dụng cụ và nếu cần, giúp thêm một ít tiền không phải để trả công mà để họ có thêm vốn, vì họ làm ruộng cũng đủ tự túc rồi.

Chính sách đó mà người ta gọi là phát triển cộng đồng[1], thế kỷ trước các chính trị gia, kinh tế gia chưa nghĩ ra, hiện nay đã được áp dụng ở khắp các nước chậm tiến, nhưng ít nơi nó thành công mỹ mãn, cũng do lỗi của nhà cầm quyền: họ chỉ nghĩ đến cái lợi của họ, lo củng cố địa vị của họ, lo sao cho được sướng cái thân của họ, chẳng hạn bắt dân giữa mùa gặt phải

---

(1) Chính sách bóc lột lao động ở thế kỷ trước cũng là một cách đầu tư sức lao động, nhưng là đầu tư để chủ nhân hưởng; còn chính sách phát triển cộng đồng thì là đầu tư để dân chúng trong miền cùng hưởng chung. Tuy nhiên ta cũng phải nhận rằng bọn tư bản thế kỷ trước nếu không tích lũy tư bản trên lưng lao động thì cũng không có vốn để phát triển kinh tế cho quốc gia được.

https://tieulun.hopto.org

bỏ lúa rụng đầy đồng mà xách bầu xách giỏ đi hằng chục cây số đắp một khúc đường cho các "quan lớn" đi kinh lý. Xe quan lớn chạy vụt qua rồi vụt lại, rồi con đường lại bỏ không, chẳng ích lợi gì trực tiếp cho dân cả; tới khi con đường không được yên ổn, họ không dám đi xe hơi nữa mà phải dùng trực thăng thì đường có đầy gai góc, hầm hố, họ cũng mặc. Họ không thèm nghĩ tới dân, chỉ coi dân là nô lệ của họ, vậy mà vẫn tuyên bố là theo chính sách do dân, vì dân, cho dân…

Nếu thực tình người ta cai trị "do dân, vì dân, cho dân" thì trong công việc phát triển cộng đồng tại một miền nào, người ta phải hỏi ý kiến dân trước đã; hơn nữa chỉ nên gợi ý cho dân thôi rồi để dân có sáng kiến lập lấy kế hoạch, định lấy chương trình cùng cách thức thực hiện, khi nào dân thấy cần sự giúp đỡ của chính quyền thì chính quyền mới góp chuyên viên, dụng cụ cùng tài chánh. Như vậy thì mỗi miền phải được *tương đối* tự trị về phương diện kiến thiết; nghĩa là phải dùng chế độ địa địa phương phân quyền. Chế độ này hầu hết các chính trị gia hoặc nghiên cứu về chính trị ở Pháp cho là hợp thời và cần thiết (coi các cuốn: L'Etat et le Citoyen của Club Jean Moulin (Seuil); La République moderne của Pierre của Maurice Duverger (Gallimard); Gaulle, année zéro của Marc Paillet (Gallimard)… Hợp thời vì dân chúng ngày nay muốn dự vào việc nước một cách thiết thực hơn, được

https://tieulun.hopto.org

góp ý kiến trong mọi việc liên quan tới đời sống của họ chứ không muốn chỉ có cái quyền vài ba năm đi bầu một lần rồi thôi; cần thiết vì có theo chế độ đó thì sự phát triển về kinh tế, sự kiến thiết mới có nhiều hiệu quả: dân mỗi miền hiểu rõ nhu cầu, khả năng của mình hơn mà thấy được làm việc cho chính mình, định đoạt công việc của mình, nên hăng hái hơn.

Nếu thực hiện được chính sách phát triển cộng đồng một cách đứng đắn, nếu có một số cán bộ tài năng, giỏi tâm lý, nếu có một số thanh niên hăng hái tiếp tay (tôi nghĩ đến thanh niên Phật tử hay thanh niên Cao Đài, Công giáo…), thì nông dân của ta vui vẻ kiến thiết ngay và sức mạnh của họ là sức mạnh lớn nhất của thế kỷ này mà người ta gọi là thế kỷ của quần chúng. Có được sức mạnh đó thì không sợ thiếu vốn, vì đúng như R. Nurkse đã nói: "Vốn tạo ngay ở trong nước" (Capital is made at home). Phải chính mình gắng sức rồi nước ngoài mới giúp mình được mà có giúp, họ cũng giúp một cách tượng trưng hay vị lợi thôi, và hễ ngửa tay ra nhận sự viện trợ của họ thì thế nào cũng phải chịu nhiều nỗi xót xa tủi nhục.

Sự viện trợ của ngoại quốc

Sự viện trợ đó có ba hình thức:

1.- Đầu tư của tư nhân: Các nhà kinh doanh ngoại quốc đầu tư ở nước ta, thường chỉ lo về thương

https://tieulun.hopto.org

mại mà không làm chính trị; họ có thể giúp ta được để tăng gia sự sản xuất mà thu thế được, xuất cảng được, có ngoại tệ; nhưng sự đầu tư của họ tương đối ít, không ảnh hưởng gì lớn đến sự phát triển kinh tế.

2.- Viện trợ của các nước giàu: như Huê Kỳ có kế hoạch Marshall để giúp các nước khắp thế giới, Anh có kế hoạch Colombo để giúp miền Đông Nam Á; Pháp cũng giúp các nước trong Liên Hiệp Pháp.

Sự viện trợ này thường có tính cách chính trị. Người ta, nghĩa là tất cả các quốc gia thực dân lối mới, dùng đồng tiền để lôi kéo kẻ yếu vào phe mình, người ta đưa điều kiện này, điều kiện nọ; nhiều khi người ta không muốn cho kinh tế của mình phát triển, cho mức sống của mình nâng cao, nên không viện trợ những cái cần thiết mà chỉ liệng cho mình những vật thừa thãi, chẳng hạn mình cần máy móc thì người ta cho mình rượu mạnh, dầu thơm, những xe hơi để tiêu thụ xăng cho người ta.

Viện trợ như vậy thì may lắm là một phần mười tới tay người dân, còn chín phần mười kia chỉ để làm giàu cho bọn tay sai của họ, chỉ để tập thêm thói xa xỉ, trụy lạc cho một giới phong lưu ở thành thị, và tệ hơn nữa, gây thêm những xáo trộn, chia rẽ trong xã hội, những cuộc nội chiến và cách mạng (vì thiếu gì kẻ tranh nhau để làm tay sai cho ngoại nhân), thành thử tình cảnh dân chúng điêu đứng thêm lên đến nỗi

https://tieulun.hopto.org

nhiều người có chút lương tâm đã chán nản nghĩ rằng thà là từ chối tất cả mọi sự viện trợ bất kỳ từ đâu lại, mà toàn dân đồng lòng bóp bụng, sống cảnh thiếu thốn của mình, chẳng xe hơi, chẳng rượu mạnh, chẳng nhạc giật gân, chẳng phim khiêu dâm… rồi cùng nhau rán cải thiện đời sống được chừng nào hay chừng ấy mà lại hơn là để cho người dùng bọn tay sai đàn áp mình, dùng xương thịt của mình để thí nghiệm một chính sách!

Lời đó có thể là bi quan quá. Lỗi tại mình chứ không tại người, mình không giữ được quốc thể, nhân cách nên người mới lợi dụng được; nhưng lời của ông André Piatier khuyên các xứ nghèo bỏ cái mặc cảm người ta hà hiếp, bóc lột đi thì nhất định là không hợp thời, không hiểu rõ tình hình thế giới nữa.

Vâng, thì chúng tôi nhận rằng có mặc cảm bị hà hiếp, bóc lột, cái mặc cảm mà bọn thực dân thời trước đã gây trong tâm trạng chúng tôi; chúng tôi lại nghĩ rằng một nhà bác học danh tiếng trên thế giới như Josué de Castro cũng có thể có mặc cảm đó – vì dù sao ông cũng là dân một bán thuộc địa: Brésil – khi ông dùng những con số để chứng thực cho ông Johnson, một kinh tế gia Huê Kỳ, thấy rằng chính Brésil giúp đỡ cho Huê Kỳ bằng cách xuất cảng Mỹ kim qua Huê Kỳ chứ không phải Huê Kỳ giúp đỡ Brésil[1] (Quel avenir

---

(1) Coi lại lời của Yves Lacoste ở trang 136.

https://tieulun.hopto.org

attend l'Homme – sách đã dẫn, trang 94); nhưng còn Tibor Mende, một nhà quan sát tình hình thế giới nổi tiếng là có công tâm, lẽ nào cũng có cái mặc cảm bị hà hiếp nữa khi ông viết trong cuốn La peur et l'espoir rằng Huê Kỳ đầu tư ở các xứ kém phát triển để các xứ đó mua khí giới cho mình, nhờ đó mà giảm được số dân thất nghiệp của mình đi(1).

Và câu chuyện dưới đây cũng đáng cho chúng ta suy nghĩ. Hồi còn làm chủ tịch cơ quan lương nông quốc tế, có lần Josué de Castro bàn với Truman về một chương trình tích trữ thực phẩm để giúp đỡ các nước thiếu ăn. Truman nghĩ ngợi hồi lâu rồi nhận rằng chương trình đó rất có lợi cho thế giới, nhưng lại bảo: "Nếu tôi không làm Tổng thống Huê Kỳ thì tôi sẽ cộng tác với ông; nhưng vì làm Tổng thống Huê Kỳ nên tôi chống chương trình của ông". Tại sao vậy? Chỉ tại dù là thực phẩm đi nữa, dù là giúp kẻ đói đi nữa – trong

---

(1) Số dân này năm 1961 lên tới năm triệu rưỡi. Theo Lucien Bodard trong cuốn La guerre d'Indochine – l'Enlisement – (Gallimard - 1963) thì một kỹ thuật gia Pháp bảo chính phủ Pháp tiêu mỗi ngày một tỉ quan cũ trong chiến tranh Đông Dương, tuy thiệt cho ngân sách nhưng rất có lợi cho thương mại, kỹ nghệ của Pháp; nhờ vậy Pháp mới hồi sinh lại, tránh được một sự phá giá tai hại hơn của đồng quan, vì đồng tiền Pháp tiêu ở Đông Dương rút cục lại trở về Pháp chứ không mất đi đâu cả. Lời đó có phần đúng và ta hiểu được tại sao đế quốc nào từ xưa đến nay cũng hiếu chiến.

https://tieulun.hopto.org

khi người ta no nứt bụng ra thì người ta cũng phải "sử dụng một cách chính trị" (manipuler politiquement les aliments), không thể cho không một cách dễ dàng như Josué de Castro đề nghị được[1]. Phải có đi có lại chứ (Quel avenir attend l'Homme, trang 95).

Mà hai chữ "có lại" đó nghĩa là phải theo đường lối của người ta nếu không phải là chịu làm tay sai của người ta. Cho nên chính De Gaulle kia mà còn phải phàn nàn trong tập Mémoires – Le Salut rằng chỉ dùng phương tiện của mình để kiến thiết thì chậm quá mà nhờ cậy tới người (ám chỉ Huê Kỳ) làm sao còn giữ sự độc lập được! Đúng vậy, người ta sẽ chỉ coi mình như một quân tốt trong ván cờ của người ta thôi. Chính sách viện trợ lạ lùng đó theo Russell W. Davenport, một ký giả, bạn thân của Eisenhower – đã tạo nên giai thoại này tại Liên Hiệp Quốc: một tiểu quốc nọ xin một cường quốc cho mình mượn vài ngàn đảng viên cộng sản để có thể xin viện trợ Huê Kỳ! (La dignité humaine của R.W. Davenport – Nouvelles Editions latines – 1958, trang 51).

3.- Viện trợ của các cơ quan Liên Hiệp Quốc: như Tổ chức Lao động quốc tế, Tổ chức Văn hóa quốc tế,

---

(1) Theo Edgar Snow trong cuốn The other side of the river, thì chính phủ Huê Kỳ phải trợ cấp điền chủ để họ bỏ hoang đất ruộng, bớt cày cấy đi vì quá dư nông phẩm, lại phải bỏ ra mỗi ngày 2 triệu Mỹ kim để trữ những nông phẩm dư xài đó.

https://tieulun.hopto.org

Tổ chức Viễn thông quốc tế, Ngân hàng quốc tế, Quỹ tư kim quốc tế…

Riêng về cái Quỹ tư kim quốc tế này, Josué de Castro đã phàn nàn rằng nó gần như một quỹ riêng của Huê Kỳ vì 70% tiền trong quỹ là của Huê Kỳ mà theo luật lệ thì cứ bỏ vào 100.000 Mỹ kim là được một phiếu khi quyết định về sự sử dụng tiền của quỹ. Cái ông Josué de Castro này cũng đa sự lắm. Thì nhất định như vậy rồi, nếu không thì ai bỏ vốn vô làm chi.

Tôi thì tôi tin rằng cách viện trợ thứ ba này tương đối dễ chịu hơn cả, tiếc rằng chính tổ chức Liên Hiệp Quốc còn yếu quá, nghèo quá, nên sự giúp đỡ chỉ có tính cách tượng trưng.

Tôi không rõ từ trước tới nay Cơ quan đó đã giúp cho Việt Nam chúng ta được những gì, nhưng tôi nghĩ rằng nếu thực tâm người ta muốn cải thiện đời sống của người dân Việt Nam thì không khó: chẳng hạng người ta sai một số chuyên viên hiểu phong tục Việt Nam, tâm lý nông dân Việt Nam, đem một số phân bón thí nghiệm ở một làng nào đó, rồi sống chung, làm việc chung với dân trong làng, chỉ bảo cách thức dùng phân, theo dõi công việc cho tới khi có kết quả, để người dân thấy rằng dùng phân thì tốn thêm bao nhiêu công, bao nhiêu của mà lợi thêm được bao nhiêu; và một khi người dân trông thấy cái lợi rồi thì chẳng phải khuyến khích họ cũng hăng hái dùng phân bón; còn

https://tieulun.hopto.org

như nếu giá phân cao quá, lợi không đủ bù phí tổn thì Liên Hiệp Quốc cũng tìm cách làm sao giảm giá phân đi cho họ. Chỉ cần một vài thí nghiệm như vậy, không tốn kém bao nhiêu mà dân quê Việt Nam sẽ nhớ ơn, còn hiện nay họ chẳng biết cái Cơ quan Liên Hiệp Quốc là cái gì cả.

Theo ông Tabah trong cuốn Le Tiers Monde thì muốn trong 35 năm nâng cao lên gấp đôi mức sống sinh hoạt của 1.600 triệu dân nghèo trên thế giới hiện nay, sự viện trợ của các nước giàu trong ba hình thức kể trên phải là từ 50 đến 60 tỉ Mỹ kim ngay từ năm đầu, rồi mỗi năm sau tiếp tục tăng lên đều đều, đến năm thứ 35, phải tới mức 250 hoặc 300 tỉ Mỹ kim. Con số đó lớn quá, bằng 14% lợi tức quốc gia của các nước tiền tiến. Hiện nay sự viện trợ chỉ được 3 hay 4 tỉ Mỹ kim (1/15 số cần thiết): Huê Kỳ từ 0,9 đến 1,3 tỷ, Tây Âu trên 1 tỷ, Nga hình như là 1 tỷ rưỡi, như vậy có thấm thía gì; và các xứ kém phát triển không trông cậy ở sức mình mà cứ ngong ngóng ở người thì sẽ chết chắc chắn.

Phải có người

Nhưng vấn đề quan trọng nhất vẫn là vấn đề người. Từ năm chục năm nay Huê Kỳ đặc biệt giúp đỡ cho Porto Rico những số tiền rất lớn mà kết quả chưa thấy gì. Ở Phi Luật Tân cũng vậy. Chỉ tại thiếu người cả.

https://tieulun.hopto.org

Trước hết là thiếu hạng người *kinh doanh* có óc mạo hiểm mà lương thiện, biết bỏ vốn ra làm những công việc lớn lao mà lại biết cạnh tranh một cách chính đáng, biết coi cái lợi của người cộng tác với mình là cái lợi của mình. Họ phải có nhãn quan rộng, có sáng kiến, có tài điều khiển, tin ở sự tiến bộ mà kiên nhẫn theo đuổi mục đích, thất bại không nản lòng, thành công không tự đắc.

Làm sao tạo được hạng người này? Ở nước ta, đa số những người mà ta gọi là nhà doanh nghiệp chỉ vận động để xin "lít xăng" (giấy phép) nhập cảng và khi được rồi thì họ nhường lại cho một người khác (lời ông bộ trưởng kinh tế khoảng đầu năm nay) để hưởng một số lợi chắc chắn mà chẳng khó nhọc gì cả. Họ ngồi mát mà ăn bát vàng. Còn sinh viên của ta, du học những ngành kỹ sư thương mại về nước, đa số cũng chỉ nghĩ cách kiếm một số lương nhất định trong một sở công hay tư.

Ta không nên trách họ: ngay tại Huê Kỳ, cựu Tổng thống Eisenhower còn phải phàn nàn rằng chỉ có 2% thanh niên là có tinh thần mạo hiểm, huống hồ là ở nước mình. Tình thế đã khó khăn vì chiến tranh, nhà cầm quyền trước kia lại không có một chính sách kinh tế, không có một chương trình (kế hoạch lập ra chỉ để có hình thức), mà sự viện trợ của nước ngoài lại có tính cách chính trị, như để củng cố địa vị cho riêng

https://tieulun.hopto.org

một bọn người, như vậy thì những nhà kinh doanh có thiện chí tới mấy, những sinh viên có lý tưởng tới mấy cũng phải nản lòng.

Phải cải thiện tình trạng đó đã rồi mới khuyến khích tinh thần kinh doanh được: cho những kỹ nghệ gia thiếu vốn vay nhẹ lời, tổ chức những cơ quan tiết kiệm để gây vốn, dùng một chính sách thuế khóa đặc biệt (thuế khóa nặng quá có thể tai hại cho sự phát triển kinh tế), hạn chế sự xây cất nhà cửa lộng lẫy, nhưng giúp đỡ những người muốn bỏ vốn để xây nhà rẻ tiền cho dân chúng… Xã hội có trật tự trở lại, nạn hối lộ không còn, bọn gian thương không làm ăn được nữa, tài năng được trọng dụng, công lao được khen thưởng thì sẽ có những người đứng đắn ra kinh doanh.

Ta lại phải tạo nhiều *kỹ thuật gia và cán bộ*; thiếu hạng người này không thể nào phát triển kinh tế được.

Phải lập quốc trên một khoảnh đất mà già nửa là sa mạc và trong những điều kiện cực kỳ khó khăn: luôn luôn phải chống đỡ với Ả Rập ở chung quanh, có thời bị phong tỏa kinh tế, đã thiếu tài nguyên thiên nhiên mà lại phải tiếp thu một số dân di cư nhiều tới trên một triệu, đông hơn số dân ở tại trong xứ[1], vậy

(1) Muốn nhận được nỗi khó khăn của Israel ra sao, ta cứ tưởng tượng năm 1954, đáng lẽ Nam Việt tiếp nhận 800.000 đồng bào di cư thì phải tiếp nhận 8 triệu, nghĩa là nhiều hơn dân số của Nam Việt thời đó.

https://tieulun.hopto.org

mà Israel mới trong 15 năm đã tạo được một nền canh nông năng suất cao hơn cả Pháp, một nền kỹ nghệ cũng khả quan, chính là nhờ tinh thần của dân chúng và sự sáng suốt của nhà cầm quyền đã biết đào tạo gấp nhiều kỹ thuật gia và nhiều cán bộ.

Trong cuốn Les enseignements de l'Expérience israélienne (PUF. 1963) ông Joseph Klatzmann nói rằng cứ 20 gia đình nông dân thì có một cán bộ canh nông chỉ dẫn. Những cán bộ này đa số lựa trong gia đình nông dân, được đào tạo trong một trường canh nông, trở về làng truyền bá những kỹ thuật mới và họ lấy làm vinh hạnh về công việc của họ. Họ hiểu tâm lý dân quê, sống với dân quê nên dân quê dễ nghe họ.

Ở nước ta, tới nay vẫn chưa có hạng cán bộ như vậy. Phải làm sao đào tạo ít nhất một cán bộ cho mỗi làng về canh nông; những ngành khác cũng cần có một số cán bộ tương đương, vì muốn tiến bộ về kỹ thuật, dân chúng phải hiểu biết phương pháp mới, phải có sáng kiến, có tinh thần tổ chức, thí nghiệm, biết tính toán lợi hại trong công việc, và nhất là phải biết chịu cực, biết kiên nhẫn, biết tin tưởng ở sự tiến bộ.

Nếu người dân kiếm được đồng nào là tiêu xài cho hết, không chịu tiếp tục gắng sức, hoặc nghĩ rằng dù có gắng sức tới mấy cũng không làm sao thắng được mạng trời, cũng không sao ngóc đầu lên nổi thì

https://tieulun.hopto.org

không có cách nào khuếch trương kinh tế được. Mà tâm trạng đó thường thấy ở nước ta. Ba chục năm trước, khi mới vô Sài Gòn, tôi lấy làm ngạc nhiên sao có những người phu xe chỉ muốn kiếm vừa đủ ăn, không phải là đủ ăn cho từng tháng từng ngày mà là từng buổi. Buổi sáng họ kéo xe ra điểm tâm rồi gặp mối chạy được độ một hai cắc, đủ ăn bữa trưa rồi là nghỉ, nằm khểnh dưới gốc cây hút thuốc, khách có gọi cũng không đi.

Bây giờ đời sống khó khăn hơn, tinh thần đó chắc cũng đã giảm. Nhưng vẫn còn nhiều người đạp xích lô không bao giờ biết tiết kiệm cả. Chính phủ mở quán cơm bình dân, họ ăn được rẻ hơn, đáng lẽ tiết kiệm được chẳng nhiều cũng ít; nhưng không, ở quán cơm ra họ họp nhau đánh bài. Họ sống ngày nào hay ngày đó, không tin rằng cái kiếp của họ, của gia đình họ có thể khá lên được, nếu họ chịu gắng sức. Phải làm sao diệt được tính đó, phải làm sao tiêm cho họ được cái ý chí cương quyết muốn thắng, muốn tiến thì rồi mới cải thiện được đời sống của họ. Mà muốn vậy phải có một số cán bộ hăng hái, hiểu tâm lý dân, kiên nhẫn giúp đỡ họ, gây được lòng tin của họ rồi tổ chức lại cuộc đời cho họ[1], dắt dẫn họ từng bước mới được.

---

(1) Họ sống rất xô bồ, lúc kiếm được nhiều thì tiêu xài cho hết, lúc thiếu thì nhịn ăn, thành thử kém sức khỏe và thường bệnh tật, do đó thiếu nghị lực, thiếu ý chí tiến tới.

https://tieulun.hopto.org

Nếu không thì những công cuộc xã hội chỉ có hại chứ không có lợi, vì chỉ khuyến khích sự làm biếng.

Dân tộc Do Thái ở trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt nên từ người trên đến người dưới tinh thần rất cao và họ đã thực hiện được những phép mầu. Nhưng xét tinh thần của các vị Hòa thượng và các tín đồ Phật giáo trong năm ngoái thì tôi tưởng dân tộc Do Thái cũng phải phục dân tộc mình. Sức mạnh tinh thần ta có sẵn đấy, nhưng bình thường thì nó tiềm phục ở đâu đó, đợi cơ hội để phát ra.

Tóm lại, chính cái khía cạnh nhân sự mới là quan trọng nhất. Fourastié, Lacoste, Piatier, Klatzmann, Raymond Aron… đều nhận như vậy, mà ở nước ta, các nhà cầm quyền lại ít chú ý đến nó.

Họ không có một chương trình mới mẻ để dạy dỗ thanh niên, đào tạo nhân tài, chỉ cóp nhặt chương trình của người. Trong một loạt bài đăng trên tạp chí Bách khoa năm 1962, (số 128 – 132) tôi đã đề nghị một chương trình cải tổ nền giáo dục, mà đại cương là chú trọng tới tính cách kỹ thuật của nền văn minh hiện đại và tình trạng kém phát triển ở nước ta. Ở đây tôi chỉ xin nhắc qua rằng cần thay đổi hẳn chương trình Trung học, tuyển một số trẻ ưu tú cho học những lớp riêng để sau này thành những nhà trí thức về mọi ngành, còn những trẻ không có khiếu riêng về một môn nào thì nên hướng dẫn sớm về thực nghiệp để

https://tieulun.hopto.org

thành những cán bộ nông thôn và thành thị. Phải dạy cho trẻ những quy tắc về khoa học thực nghiệm, tập cho chúng nhận xét, tìm tòi, thí nghiệm để sau này chúng hướng dẫn nông dân, thợ thuyền mà cải thiện phương pháp làm việc. Nghĩa là sự học ở nước ta trong giai đoạn này phải có tính cách thực dụng, chứ không nên theo cái truyền thống bách khoa của Pháp. Giáo dục phải được coi là một sự đầu tư vào kỹ nghệ, giáo dục phải là để sản xuất hầu nâng cao mức sống của nhân dân vì bất kỳ hoạt động nào cũng phải nhắm mục đích nâng cao mức sống đó. Năm 1958, các nhà cầm quyền Huê Kỳ còn đưa ra khẩu hiệu: "Giáo dục để khỏi bị diệt" và Huê Kỳ, Anh đều muốn tăng gấp đôi số kỹ sư, kỹ thuật gia để khỏi thua Nga.

Trong cuốn L'enseignement technique du second degré dans les pays sous développés (UNESCO – 1959), sau khi nghiên cứu nền giáo dục kỹ thuật ở ba nước kém phát triển: Brésil, Ghana, Phi Luật Tân, phòng nghiên cứu của tạp chí Economist ở Luân Đôn kết luận rằng đâu người ta cũng thấy phải phát triển nền giáo dục kỹ thuật, nhất là về ngành canh nông; và cơ quan giáo dục phải hợp tác chặt chẽ với cơ quan kinh tế thì mới có nhiều kết quả được; nếu không, sẽ phí tiền của dân và phí cả tài năng của thanh niên nữa.

ở Brésil, chính quyền đã hợp tác chặt chẽ với các

https://tieulun.hopto.org

nhà kỹ nghệ, bắt các nhà này phải chịu một số thuế để đào tạo các thợ chuyên môn.

Tại Ghanna, giáo dục kỹ thuật trung đẳng phát triển rất mạnh, lấn hẳn giáo dục phổ thông.

Còn tại Phi Luật Tân, chính quyền muốn dung hòa hai nền giáo dục phổ thông và kỹ thuật: Ở ban Trung học, hai năm đầu các học sinh học chung nhau về đủ các môn nhưng ngày nào cũng có ít giờ thủ công, rồi từ năm thứ ba (tương đương với lớp đệ ngũ của ta), thì cho học sinh lựa hai ngành: kỹ thuật hay các nghề tự do. Nhờ vậy mà giáo dục bớt tính cách lý thuyết, thanh niên cũng bớt tật ham bằng cấp.

Tóm lại, tại các nước kém phát triển, sự khuếch trương giáo dục kỹ thuật được các chính trị gia và kinh tế gia coi là quan trọng bực nhất trong việc kiến quốc. Duy ở nước nhà, trong mười năm nay, trên thì chính quyền, dưới thì quốc dân, vẫn chỉ chú trọng tới cái học bách khoa, cái học từ chương, không có ích lợi gì trực tiếp và thiết thực tới đời sống của dân chúng cả, và hễ bàn tới sự cải cách giáo dục một cách mạnh bạo thì ông Bộ trưởng giáo dục nào cũng ngại ngùng, không muốn nghe. Hình như hễ bước chân vào chính quyền thì ai nấy đều sợ công việc "cách mạng"[1].

---

(1) Ngân sách của bộ Quốc gia giáo dục cũng rất thấp: năm 1963 chỉ bằng khoản 5% tổng số ngân sách; tại các nước tân tiến tỉ số đó là 10-15%.

https://tieulun.hopto.org

Nếu người ta sớm biết đào tạo theo chính sách đó từ 10 năm trước thì ngày nay ta đã có được mấy vạn thanh niên đủ đưa về nông thôn và mỗi làng có được vài ba cán bộ rồi, hạng cán bộ có óc khoa học, biết dùng hai bàn tay để giúp đỡ nông dân, biết đem cái sở học ra chỉ dẫn nông dân chứ không phải thứ cán bộ của chính phủ thời trước, về làng chỉ hặm họe dân, không mó tay vào việc gì, cũng không dám ngủ đêm ở lại làng nữa và mỗi tháng gởi lên thượng cấp một bản báo cáo láo để lãnh phụ cấp.

Khi tôi viết mấy hàng này thì một Ủy ban vận động Đại hội giáo dục toàn quốc cũng đương họp. Không biết lần này người ta có cải cách được gì không, nhưng nghĩ tới ngân sách thiếu thốn của Bộ Quốc gia giáo dục, tới tinh thần kém cương quyết của nhà cầm quyền (đưa ra một đề nghị công bằng là bắt những gia đình khá giả phải đóng một số học phí nhẹ cho con em ở cấp Trung học để chính phủ có thêm tiền khuếch trương giáo dục cho trẻ em nghèo, mà mới gặp sự phản kháng của một số người không biết nghĩ xa, đã vội hủy bỏ ngay đề nghị) thì tôi ngờ rằng Bộ cũng khó làm nên việc được.

Đào tạo kỹ thuật gia và cán bộ chỉ mới là bước đầu; còn phải dùng họ đúng chỗ nữa. Ông André Piatier trong sách đã dẫn phàn nàn rằng tại các xứ kém phát triển, người ta mắc cái bệnh chung là không phân

https://tieulun.hopto.org

biệt chính trị và hành chánh, chánh trị và kỹ thuật, coi mọi hoạt động đều là phụ, chỉ hoạt động chánh trị mới là chánh. Cho nên người ta chỉ lo lập bè đảng để củng cố địa vị, hi sinh quốc gia cho bè đảng. Hễ là người trong đảng thì dù không có một chút khả năng, không có cái học chuyên môn, người ta cũng giao phó cho những chức vụ chỉ huy cả trong những cơ quan chuyên môn. Ông đưa một thí dụ tại một nước nọ, chính phủ nhờ ngoại quốc đào tạo một thống kê gia; về nước người này mới làm việc được một hai năm, vừa tổ chức xong cơ quan Thống kê thì rồi phải rút đi nơi khác để hoạt động về chính trị. Công việc trong sở phải giao cho một người trẻ tuổi không chuyên môn, thành ra hỏng hết.

Ở nước ta chính sách bè đảng dưới thời Ngô Đình Diệm không biết còn di hại bao lâu nữa mới hết. Phải là đảng viên Cần lao thì mới được giao phó cho những chức vụ quan trọng, cho nên ta thấy một bác sĩ chẳng biết chút gì về văn hóa mà làm giám đốc một cơ quan văn hóa, một kỹ sư mỏ làm giám đốc công chánh, một kỹ sư cầu cống làm giám đốc kỹ thuật một cơ quan điện lực, một kỹ sư địa chánh làm giám đốc một cơ quan hàng không, một kỹ sư nông lâm làm giám đốc sở địa chánh… Như vậy thì đào tạo kỹ thuật gia làm gì? Thật là một thứ bệnh ấu trĩ. Người ta không hiểu rằng đường lối chính trị đúng mà hành chánh bất lực thì cũng như có một người tài xế giỏi mà máy móc

https://tieulun.hopto.org

trong xe thì hư hỏng, làm sao chạy được? Vả lại mục đích của chính trị là gì nếu không phải là cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân? Mà làm sao cải thiện được đời sống đó, nếu không đặt các chuyên viên vào đúng chỗ của họ?

Tôi hoan nghênh lời tuyên ngôn của một nhóm chuyên viên phản đối chính sách bè phái, đăng trên báo Dân chủ ngày 9-7-1964; và tôi phấn khởi khi thấy "Ban chấp hành Phong trào chống nạn bè phái" đã thành lập(1). Phải triệt cho hết những kẻ bất lực trong các cơ quan của quốc gia, phải triệt cho hết sự xâm nhập của chính sách bè phái trong các sở chuyên môn. Đó là bước đầu để cải thiện tình trạng bi đát mà gia đình họ Ngô gây nên. Chính sách bè đảng trong mười năm nay đã làm hư hỏng gần hết hai thế hệ công chức già và trẻ: người còn chút lương tâm thì chán nản, buông xuôi trốn tránh trách nhiệm, đếm giờ ăn tiền; kẻ đã tán tận lương tâm thì chuyên bợ đỡ luồn cúi, khom lưng quỳ gối, vào cửa sau, ra giật lùi, xưng con xưng cháu, để kiếm chút địa vị rồi tha hồ mà vơ vét và hành hạ người dân.

---

(1) Nhưng phong trào này chỉ như bọt xà bông!

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG VI

THAY ĐỔI HOÀN CẢNH XÃ HỘI

Chính sách chính trị

Một kế hoạch, một số vốn, một số người có tinh thần, đủ khả năng, đó là những điều kiện cần thiết cho sự phát triển về kinh tế. Nhưng còn phải kể hoàn cảnh xã hội nữa, nó rất quan trọng, có thể ngăn cản bước tiến của ta được.

Trong một nước mà quyền hành nằm trọn trong tay một kẻ dù kẻ đó là quốc vương, quốc trưởng hay tổng thống, danh từ không che đậy được gì cả, thì khó mà có sự tiến bộ. Bản tính con người là một khi đã có quyền hành thì thích được suy tôn, "quyền hành làm hư con người mà quyền hành tuyệt đối thì sự hư hỏng cũng tuyệt đối".

– Và luôn luôn có những kẻ ở chung quanh nịnh hót, bợ đỡ để kiếm địa vị và bổng lộc. Thực đau lòng khi ta nhận thấy rằng dưới thời Ngô Đình Diệm có

https://tieulun.hopto.org

những kẻ được đào tạo cả chục năm tại những trường Âu, Mỹ mà vẫn thích những quyền hành phong kiến, vẫn trọng những giá trị lạc hậu, dập đầu quì mọp trước một ngẫu tượng bằng đất sét tô vàng chính họ đặt lên bệ để thờ. Bỉ ổi!

Đáng ghét hơn nữa là các quốc gia tân tiến Tây phương, đều rất dân chủ, lại vung tiền ra ủng hộ bọn cầm quyền thối nát, phản động, lạc hậu ở các xứ kém phát triển, đến nỗi chính cơ quan Liên Hiệp Quốc trong một cuốn nhan đề là Measures for the economic development of underdeveloped countries, từ năm 1951 đã phải cảnh cáo các nước viện trợ rằng chính sách của họ thế nào cũng đưa tới một cuộc cách mạng của dân chúng các xứ kém phát triển. Nhưng bọn "đế quốc tân thời" kia đâu có chịu nghe, vì họ muốn có những tay sai dễ bảo mà chỉ có bọn thối nát mới chịu cúi đầu làm tay sai cho họ; thành thử họ giúp cho bọn đó đủ phương tiện mạnh mẽ (từ tiền bạc đến súng ống) để đàn áp dân chúng, tới khi không thể đàn áp được nữa họ mới phải thải bọn tay sai kia, để đưa ra một bọn tay sai khác chứ vẫn không chịu thay đổi chính sách. Ở Tây Á, ở Đông Nam Á, ở Phi châu, ở Nam Kỳ, khắp thế giới, trong gần hai chục năm nay, người ta chứng kiến biết bao cuộc cách mạng, đảo chánh mà nguyên nhân chỉ ở thái độ ngoan cố của bọn thực dân Âu, Mỹ.

https://tieulun.hopto.org

Phải có một chính quyền mạnh mới có thể thực hiện được những cải cách quan trọng để thay đổi cả cái nếp sống, cái nếp suy nghĩ của một dân tộc mà dắt dẫn dân tộc đó trên đường tiến bộ; nhưng một chính quyền mạnh không nhất định là một chính quyền độc tài, mà phải là một chính quyền biết lo cái lợi cho dân, lại cương quyết, sáng suốt biết tiến, biết lui, nhất là có đạo đức.

Chính quyền đó phải biết tìm cách phá hết những gì làm trở ngại sự phát triển như: tinh thần đảng phái (tôi đã nói ở trên), chính sách "cha chú" dưới chế độ phong kiến, sự tập trung của cải vào vài dòng họ, sự lưu luyến với cố hương, tục lệ tảo hôn, tục lệ cấm làm việc (như hồi xưa giới quý phái cấm con cháu làm thợ hay đi buôn, vì như vậy là làm nhục gia phong, hoặc như đạo Khổng cấm người có đại tang đi thi, làm quan; cụ Phan Bội Châu ngưng hoạt động chính trị khi cư tang)… Chế độ tư bản, chế độ thuế khóa, lương bổng cũng phải cải cách để giảm bớt sự bất công mà không ngăn cản sự tiến bộ về kinh tế: ở một nước kém phát triển, thuế nặng quá thì người ta không ham kinh doanh, lương thấp quá thì kỹ thuật gia không chịu gắng sức…

Muốn vậy chính quyền có lúc phải cương quyết, có lúc phải mềm dẻo để khỏi gây những cuộc khủng hoảng xã hội. Trách nhiệm thực khó khăn; có tài đức

https://tieulun.hopto.org

như Nehru mà cũng lầm lẫn, tự nhận rằng nhiều lần thất bại vì nóng nảy. Vậy mà tại đa số các xứ kém phát triển, hạng nắm chính quyền lại là hạng chính trị gia tài tử, hạng "phù thủy tập sự chính trị", nếu không phải là hạng đầu cơ chính trị. Nguyên nhân thất bại ở đó. Cảnh lầm than của dân cũng do đó.

Chế độ gia đình

Cơ cấu gia đình tại nhiều xứ cũng cần thay đổi. Chế độ đại gia đình có chỗ đẹp của nó – người già được kính trọng, kẻ góa bụa, côi cút được cả họ bao bọc… nhưng chỉ hợp với một nền kinh tế nông nghiệp chưa tiến bộ.

Muốn tăng gia sự sản xuất thì phải tập cho thanh niên bỏ cái óc ăn bám, óc ỷ lại, có chí hướng thoát li gia đình để tự lập. Hiện nay tôi còn thấy nhiều thanh niên ngoài hai mươi, rớt hoài tú tài mà không chịu kiếm một nghề sinh nhai, vì sợ vất vả, bắt cha mẹ còng lưng ra nuôi, nhịn ăn nhịn tiêu để đóng tiền học cho. Lỗi một phần lớn cũng ở cha mẹ: họ còn có tinh thần phong kiến, vẫn còn quá trọng bằng cấp, cho rằng con cái họ không đậu được tú tài là một điều nhục, nên chúng rớt năm sáu khóa mà vẫn bắt chúng đeo đuổi hoài một bằng cấp mà giá trị hiện nay gần như chẳng còn gì cả.

Phụ nữ cũng cần có một tinh thần mới: nên học

https://tieulun.hopto.org

lấy một nghề để phòng thân; thôi học rồi mà chưa lập gia đình thì nên kiếm việc làm ăn; có gia đình rồi mà việc nhà không bận lắm thì cũng nên làm thêm công việc ngoài xã hội. Vấn đề đó chúng tôi đã bàn kỹ trong cuốn "Tương lai ở trong tay ta" ở đây chỉ xin nhấn mạnh rằng muốn cho xã hội mau tiến thì trai gái đều phải tận lực làm việc, nếu phụ nữ (tức một nửa dân số trong nước) chỉ lo công việc bếp núc thì khả năng của họ bỏ phí nhiều lắm.

Tuy nhiên ta cũng nên biết rằng các nhà xã hội học, tâm lý học phương Tây rất chê chính sách gởi trẻ cho một cơ quan quốc gia nuôi. Vì hai lẽ: trẻ thiếu sự săn sóc của cha mẹ, phát triển không được điều hòa về thể chất cũng như về tinh thần; mà lối nuôi trẻ như vậy thực ra tốn kém cho quốc gia hơn là để cho cha mẹ nuôi lấy. Cho nên tại những Kibboutz, một tổ chức cộng đồng nông thôn ở Israel, mới đầu người ta chỉ cho cha mẹ mỗi ngày chơi với con vài giờ sau buổi làm ban chiều, ngày nay người ta đã thay đổi chính sách, cho trẻ tối về ngủ với cha mẹ, sáng hôm sau mới trở lại ký nhi viện (Klaztmann: sách đã dẫn).

Còn bao nhiêu cổ tục nữa cần xét lại, chẳng hạn tục tin ở phong thủy (xưa gọi là địa lý) có thể làm cản trở sự phát triển của cả một miền (người ta không dám đắp một con đường, đào một cái giếng, sợ làm tổn thương long mạch mà cả làng sẽ bị tai nạn), tục cúng

https://tieulun.hopto.org

vái tà ma, tục ma chay linh đình… Mà nhiều thói mới cũng phải triệt bỏ, chẳng hạn thói tiêu xài quá lố, lấy lối sống Âu, Mỹ làm tiêu chuẩn trong khi sức sản xuất của mình không bằng một phần mười, một phần hai mươi của người.

Những giá trị cổ

Có nhiều giá trị cổ tới nay vẫn còn đáng quí mà có lẽ còn nên đề cao lên hơn nữa như đức bác ái, lòng từ bi, đức chính trực, liêm khiết, nhất là tinh thần trong câu "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân" của Khổng Tử mà các nhà tâm lý học đều cho là hoàng kim quy tắc của mọi thời, đặc biệt là thời này vì nó giúp cho các giai cấp, các dân tộc hiểu nhau hơn, nó diệt được nhiều thành kiến có hại cho sự đoàn kết, nó san bằng nhiều sự bất công tàn nhẫn.

Nhưng cũng có nhiều giá trị cổ cần phải sửa đổi, chẳng hạn thuyết tôn ti của Khổng học, thuyết tiết dục, diệt dục và quan niệm tiến bộ của đa số các triết gia phương Đông.

Về thuyết tôn ti, tôi không cần phải dài dòng, ai cũng thấy nó có thể hợp ở thời phong kiến mà không còn hợp ở thời này. Ngay giữa thời phong kiến, Mạnh Tử cũng đã muốn sửa đổi nó rồi, bảo đạo đức đáng trọng hơn chức tước, và ông đã gần như muốn cho dân cái quyền lật đổ bọn vua chúa tàn bạo.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng ta cũng nên nhớ rằng chưa có một chính thể nào, một xã hội nào giải quyết được mâu thuẫn này: giữ được trật tự trong xã hội và sự bình đẳng hoàn toàn giữa mọi người; thế nào cũng phải có sự bất bình đẳng về quyền hành, về uy tín, nếu không phải là cả về lợi tức thì mới có thể cai trị để giữ trật tự trong xã hội trước. Thuyết của Saint Simon: Không cai trị người mà chỉ "cai trị" vật (gouvernement des choses), nghĩa là không cần có chính quyền, mọi người chỉ lo sản xuất và phân phối, nhiều người đã cho là một ảo tưởng; vì làm sao không cai trị người, tức chỉ huy, phân công, mà có thể "cai trị" vật, sản xuất vật được?

Hồi xưa chế độ phong kiến lập sự tôn ti trên huyết thống, ngày nay chính thể dân chủ lập sự tôn ti trên tài năng, chức vụ, hoặc trên sự tín nhiệm của dân chúng. Chúng ta đã công bằng hơn cổ nhân, nhưng chính sách dân chủ có một nhược điểm là nhiều khi vì quyền lợi lâu dài của quốc gia mà nhà cầm quyền phải làm ngược lại ý muốn của đại chúng, và muốn cho đại chúng theo, phải tuyên truyền, nhồi sọ đại chúng, cho đại chúng có cảm tưởng rằng chính quyền chỉ thực hiện những nguyện vọng thiêng liêng của họ. Như Raymond Aron đã nói, tất cả các chính thể dân chủ đều giả dối không nhiều thì ít. Nó có thể biến thành chế độ độc tài ghê gớm hơn cả chế độ phong kiến, nếu có những kẻ như Hitler, khéo

https://tieulun.hopto.org

áp dụng thuật tuyên truyền để "cưỡng hiếp" quần chúng[1].

Thuyết tiết dục, diệt dục tuy có lợi về tinh thần ở thời đại mà loài người chưa biết cải thiện kỹ thuật một cách triệt để, phải hạn chế nhu cầu để xã hội khỏi loạn; nhưng ngày nay nó có thể cản trở sự tiến bộ, cho nên cũng cần phải xét lại: khi ta chưa có được mức sản xuất như Âu, Mỹ thì đừng nên đòi hỏi tất cả những tiện nghi, xa xỉ của Âu, Mỹ đừng sống cái lối sống của Âu, Mỹ; nhưng ta vẫn phải có cái lòng *muốn* tiến tới, *muốn* cải thiện mức sống của ta, của xã hội ta, theo tôi, như vậy là tiết dục.

Phải tin ở sự tiến bộ, có một quan niệm mới về sự tiến bộ. Phần đông các tôn giáo phương Đông đề cao sự tiến bộ về tinh thần – điều đó rất phải nhưng ít khuyến khích sự tiến bộ về vật chất, không tin có sự tiến bộ về vật chất hoặc ngại rằng sự tiến bộ về vật chất chỉ làm hại cho sự tiến bộ về tinh thần, điều này không luôn luôn đúng.

Ngày nay nếu có một tôn giáo nào đó muốn "hiện đại hóa" – từ ngữ của Thượng tọa Thích Nhất Hạnh – thì theo tôi, nên xét lại sự quan niệm về sự tiến bộ của cổ nhân. Con người có thể học hỏi thêm, trau dồi thêm trí đức nếu không đủ ăn, đủ mặc không? Trong phần

---

(1) Coi Le viol de la foule par la propagande politique của Serge Tchakhotine.

https://tieulun.hopto.org

I chúng tôi đã nhấn mạnh rằng mức sống cao lên, đời sống vật chất đầy đủ rồi thì con người tự nhiên muốn phát triển về tinh thần mà văn minh kỹ nghệ sẽ đưa tới văn minh tinh thần. Cần cho đại chúng ý thức được rõ ràng sự tiến bộ đó, tin ở sự tiến bộ đó, có vậy rồi xã hội mới tiến bộ được. Tất nhiên tiến bộ về vật chất không có nghĩa là làm giàu cho mau, cho nhiều bằng mọi phương tiện để hưởng lấy một mình; thành công không có nghĩa là chà đạp lên người khác để tiến, mà là sống và giúp người khác sống, giúp cho xã hội và nhân loại mau tiến tới giai đoạn mà Fourastié gọi là văn minh tam đẳng.

Trong cuộc cách mạng kỹ nghệ ở Âu châu, đứng trước những tủi nhục của giai cấp cần lao, của các dân tộc thuộc địa, trong hai cuộc thế chiến vừa rồi, TÔN GIÁO (tôi xét chung, không trỏ riêng một tôn giáo nào) chưa thoát ra khỏi tu viện, tuy có an ủi kẻ khốn khổ được đôi phần, lên tiếng bênh vực họ được ít tiếng, cảnh cáo bọn tư bản, bọn thực dân được ít câu và nhắc nhở Hitler được ít lần trong vụ Do Thái suýt bị diệt chủng, nhưng thực ra chưa giúp cho sự công bằng trong xã hội được bao nhiêu. Hiện nay tại các nước kém phát triển và ngay tại các nước tân tiến nữa, sự bất công vẫn còn giữa các giai cấp mà lại đương gây xáo trộn trong khu vực quốc tế thì vai trò của TÔN GIÁO phải ra sao? Có nên tiếp tục tranh giành nhau ảnh hưởng, quyền lợi hay không? Hay là nên đoàn kết

https://tieulun.hopto.org

nhau lại, bỏ hết tinh thần kỳ thị, tinh thần phân biệt Ta và Người đi, mà cùng nắm tay nhau tranh đấu *thực sự* cho các giai cấp nghèo trong mỗi quốc gia, cho các xứ nghèo trên thế giới, các xứ mà người ta đã đặt cho cái tên tủi nhục là "xứ vô sản"? Trả lời được những câu đó, là "hiện đại hóa" được Tôn Giáo.

*

Lương tâm của nhân loại

Công việc bênh vực các xứ nghèo đó, có nên làm thì làm gấp đi vì các nhà bác học trên thế giới đã sớm lên tiếng từ hai chục năm nay rồi.

Ông André Piatier (trong sách đã dẫn) khuyên các nước tiền tiến bớt ích kỷ đi, đừng nắm trọn quyền sản xuất hóa phẩm mà phải mở rộng luồng xuất cảng theo cả hai chiều, nghĩa là các xứ kém phát triển được đủ phương tiện xuất cảng chẳng riêng nguyên liệu mà cả hóa phẩm nữa, muốn vậy phải giúp ngành kỹ nghệ của họ tiến bộ lên chứ đừng bóp nghẹt nó; ông lại khuyên tất cả các dân tộc phải "vượt lên trên cái thói cạnh tranh, chiến đấu với nhau, phải phác họa một tổ chức cho thế giới, một đường lối mới để giao thiệp với nhau, hợp tác với nhau theo những mẫu hợp đồng mới, phải *tạo một ý thức hệ mới* cho nhân loại, nếu không thì "sự hỗn loạn và những cuộc bạo động sẽ nhất định xảy ra, chúng ta chỉ chưa biết được là sẽ xảy ra làm sao, lúc nào và ở đâu đấy thôi".

https://tieulun.hopto.org

Ông Fourastié trong cuốn Histoire de demain cũng bảo các nước giàu và nghèo phải thay đổi thái độ đối với nhau; các nước giàu phải giúp đỡ các nước nghèo một cách tích cực hơn: trong những thời đói kém, phải giúp đỡ vật chất bằng tặng phẩm; trong thời bình thường phải giúp vốn bằng dụng cụ, bằng kỹ thuật, bằng chuyên viên. Tất cả những sự giúp đỡ đó không nên trực tiếp từ nước này qua nước nọ mà nên chuyển qua Liên Hiệp Quốc làm trung gian, có vậy mới tránh được sự lợi dụng, những ảnh hưởng không tốt về chính trị thế giới, nguồn gốc của mọi sự xung đột[1]. Và cũng như ông Piatier, ông nhấn mạnh rằng các nước giàu phải mua giúp sản phẩm cho các nước nghèo, đừng cạnh tranh với họ, đừng dùng quan thuế để che chở sản phẩm của mình, như vậy để các nước nghèo sống được. Tóm lại phải có một *sự phân công trên phương diện quốc tế* và Liên Hiệp Quốc phải lập những *kế hoạch dài hạn cho toàn thể thế giới.*

Ký giả Huê Kỳ Edgar Snow cũng nhận định như vậy: "Trong một thế giới còn đói mà Huê Kỳ trợ cấp cho các điền chủ để họ bỏ hoang ruộng đất và mỗi ngày tiêu phí 2 triệu Mỹ kim để trữ những nông phẩm dư xài, thì quả là tinh thần còn ấu trĩ (…). Phải giúp các xứ kém phát triển những phương tiện sản xuất và

(1) Đó cũng là ý kiến của Max Pietsch trong sách đã dẫn, trg 125.

https://tieulun.hopto.org

phương tiện trao đổi về thương mại một cách bình đẳng" (sách đã dẫn).

Ông Alfred Sauvy còn quả quyết rằng *"lương tâm nhân loại"* đã thức tỉnh", rằng các nước giàu sẽ phải chia ăn với các nước nghèo, có lẽ còn phải cho dân nghèo di cư vô nữa vì không có gì đáng thương tâm bằng đất để hoang trong khi nhiều dân tộc không đủ đất cày cấy (Théorie génerale de la population).

Lời cảnh cáo của ông Marc Paillet trong cuốn Gauche, année zéro (Gallimard – 1964) còn gay gắt hơn nữa: "Phải là rất đỗi điên khùng mới nghĩ rằng hiện trạng của thế giới có thể kéo dài rất lâu mà các dân tộc nghèo sẽ không dùng đến một giải pháp bi thảm. Kẻ sống trong cảnh thiếu thốn cực khổ thế nào rồi cũng tới lúc *chịu chết trong cảnh chiến đấu, chứ không chịu khoanh tay mà chết lần chết mòn (...)*. Cái thế giới đói kia đã tổ chức lại rồi đấy. Nó đã đặt điều kiện rồi đấy. Rồi đây nó sẽ đòi cho được cái quyền của nó. Lúc đó sẽ không còn luân lý, công bằng gì ráo; chỉ có một mặt trận mà bên này là những kẻ túng thiếu, bên kia là những kẻ dư dã. Lúc đó, có đưa ra lý lẽ này nọ thì cũng chẳng ai nghe".

Và theo ông chỉ trong 10 – 20 năm nữa, nhiều dân tộc nghèo sẽ có bom nguyên tử mà trong tay kẻ nghèo, một trái bom nguyên tử sẽ là một mối đe dọa kinh khủng gấp trăm trong tay kẻ giàu.

https://tieulun.hopto.org

Cuối cùng ông dẫn lời của René Dumont trong cuốn l'Afrique noire est mal partie: "Sự mất thăng bằng giữa các nước giàu và các nước nghèo đã nghiêm trọng quá rồi. Viện trợ mà cứ tăng theo một mức chậm chạp như mấy năm nay thì không thể nào gây lại thế thăng bằng được. *Phải viện trợ thật mạnh đi (...)* mà như vậy dù sao cũng không tốn bằng số võ khí người ta chế tạo mỗi năm (…). Phải có một kế hoạch chung cho thế giới, phải lần lần tiến tới một Chính phủ liên hiệp của toàn thế giới (…) nếu không thì vào khoảng năm 2000 nhân loại sẽ lâm nguy vì nạn đói".

Chỉ trong một năm nay, đọc được trên hai chục cuốn về kinh tế, chính trị, tôi thấy tác giả cuốn nào cũng dóng lên những lời thiết tha kêu gọi các nước giàu phải xét lại chính sách của họ đối với các nước nghèo. Không rõ những lời đó đã lọt tai bọn chính khách và quân nhân phương Tây chưa.

Ngay đến một vị bác sĩ, ông Karin Roon trong một cuốn dạy chúng ta cách nghỉ ngơi (The new way to relax) cũng thấy cần phải thay đổi nhân sinh quan cho hợp với thời đại: "Trong mười năm gần đây, những giá trị của chúng ta đã thay đổi mau hơn là các thời trước. Khi cơn dông tàn phá châu Âu mới bặt tiếng gầm thét thì chúng ta đã biết ngay rằng phải nhìn *tương lai theo một quan niệm khác.* Cái mà xưa kia chúng ta gọi là sự an toàn đã không còn nữa: phải tìm

https://tieulun.hopto.org

nó ở ngay trong bản thân chúng ta. Những gia tài đồ sộ sụp đổ trong sớm tối. Ở cái thế giới có hằng trăm triệu kẻ đói rét, vô gia cư này mà súc tích tiền bạc và bảo vật thì chẳng đáng khen chút nào cả".

Các nhà bác học chân chính thường dễ thương. Họ trọng sự công bằng, ít có thành kiến, nhiều khi tư tưởng rộng rãi, vì họ chỉ yêu sự thực và chỉ nghĩ tới nhân loại. Nhưng họ chẳng có quyền hành gì cả, giả sử có thì trong thời này cũng chưa chắc họ đã làm nên việc – họ chỉ có thể đánh thức cái lương tâm của nhân loại, gợi lên một ý thức mới, một nhân sinh quan mới để khuyên nhủ các nhà cầm quyền thôi, mà các nhà này, vì địa vị, vì trách nhiệm, chỉ lo giải quyết những việc trước mắt, chỉ lo bảo vệ quyền lợi trước mắt của dân tộc họ[1], quyền lợi đó thường khi tương phản với quyền lợi của các dân tộc khác và có thể tương phản với quyền lợi sau này của dân tộc họ nữa. Không nước nào có một chính sách nhìn xa cả.

Trong cuốn L'empire arabe, troisième grand? (Au Fil d'Ariane 1963) ông Henri Jego cho rằng Âu, Mỹ ngày nay đã gần như chịu thua Nga ở châu Á, chỉ còn lo đối phó ở Ả Rập, ở Phi châu, ở Nam Mỹ, và ông tự hỏi Đế quốc Ả Rập sau này có thể thành khối thứ ba trên thế giới được không.

---

(1) Ta nhớ lại lời tổng thống Truman đáp Josué de Castro trong một chương trên.

https://tieulun.hopto.org

Tôi nghĩ rằng trên thế giới không có ba khối mà chỉ có hai: khối giàu và khối nghèo. Âu, Mỹ, cả Nga nữa đều thuộc vào khối giàu; khối nghèo gồm tất cả các nước kém phát triển và tới cuối thế kỷ, khối này sẽ chiếm bốn phần năm thế giới. Trong lịch sử nhân loại chưa bao giờ người ta có thể dùng sức mạnh mà diệt được hết kẻ nghèo, vì họ đông quá; chỉ có cách cải thiện đời sống của kẻ nghèo, làm cho họ đỡ khổ cực, điêu đứng, là giảm được sức mạnh của họ thôi. Mà không thể chỉ dùng ý thức hệ mà cải thiện được đời sống con người. Người nghèo khổ không cần biết mà cũng không thể hiểu được những ý thức hệ cao đẹp của khối này hay khối khác, họ chỉ muốn được *trông* thấy kết quả cụ thể của mỗi ý thức hệ, ý thức hệ nào nâng cao đời sống, nâng cao nhân phẩm của họ được mau là họ trọng, là họ theo. Các nước tiền tiến muốn ganh đua nhau thì nên ganh đua trước hết về phương diện đó.

Nhà tư tưởng nào truyền bá được trong nhân loại sự tương thân tương trợ, nhà cầm quyền ở các nước phát triển nào giảng cho dân chúng nhận chân được rằng mình sống sung sướng gấp cả chục lần dân tộc khác thì nên nhịn tiêu xài một chút để giúp đỡ xứ nghèo mà chẳng đòi hỏi gì cả, những nhà đó sẽ là ân nhân của chúng ta, vì trong mỗi nước mới chỉ được vài ngàn hay vài vạn người biết nhìn xa mà thấy được

https://tieulun.hopto.org

cái hướng tiến của thế giới thì lương tâm của thế giới chưa thể gọi là thức tỉnh được.

Năm 1835, Alexis de Tocqueville trong cuốn De la démocratic en Amérique, và năm 1961, Eisenhower khi mãn nhiệm kỳ Tổng thống, đều cảnh báo các nhà cầm quyền rằng phải đề phòng bọn quân phiệt, thời nay họ càng mạnh thì liên kết với bọn kỹ phiệt (technocrate) đừng để họ phá hoại tự do dân chủ và hòa bình. Chỉ khi nào già nửa dân chúng trong mỗi nước giác ngộ rồi và đả đảo bọn "phiệt" đó thì nhân loại mới có thể hòa bình, mà các dân tộc mới giúp đỡ nhau như anh em được, các xứ kém phát triển mới được bình đẳng với các xứ tiền tiến về phương diện sử dụng tài nguyên thê giới và phương diện trao đôi sản phẩm, đúng như lời cam kết trong hiến chương Đại Tây Dương[1].

Đả đảo bọn quân phiệt rồi, nhân loại mới có thể tiến tới hòa bình được. Chế tạo mỗi khẩu súng đại bác, mỗi phi cơ khu trục, mỗi chiến hạm là cướp đi bao nhiêu cơm áo của người nghèo bao nhiêu mồ hôi của thợ thuyền, bao nhiêu công lao suy tư của các nhà bác học. Số tiền Nga và Mỹ dùng để chế tạo các

---

(1) Hiến chương này ký năm 1911 giữa Huê Kỳ, Anh rồi sau được Nga, Pháp, Đức Ý… gia nhập. Nhưng từ đó đến nay, họ chẳng những không giữ mà còn chà đạp những lời cam kết của họ nữa.

https://tieulun.hopto.org

vũ khí, nếu chia đều cho các dân nghèo trên thế giới thì mỗi người được cả vạn, cả ức đồng mỗi năm, xây được biết bao trường học và dưỡng đường. Ai cũng biết vậy mà không ai giải được cái nạn chiến tranh cho nhân loại. Loài người sắp tìm được cách lên cung Trăng mà bao giờ mới tìm được cách sống yên ổn với nhau trên địa cầu này? Không thể sống yên ổn với nhau trên địa cầu thì lên cung Trăng mà làm gì? Cái bi kịch vạn đại của nhân loại ở đó: chinh phục được thiên nhiên, mà không thắng được lòng mình, không tạo được hạnh phúc cho mình.

https://tieulun.hopto.org

KẾT PHẦN NHÌ

Nước Việt Nam chúng ta hiện (1964) ở trong một tình cảnh tối tăm, bi đát; chịu cái nạn chiến tranh đúng một phần tư thế kỷ rồi, đất đai bị chia hai đúng mười năm rồi, trong mười năm đó đã không tiến mà còn thụt lùi vì một chính sách tai hại và cho tới giờ này đây ngay những người có trách nhiệm cũng chưa biết chắc được ngày mai sẽ ra sao.

Nhưng nhất định, không sớm thì muộn cũng phải có một giải pháp cho Việt Nam, một giải pháp hợp với lòng dân Việt Nam. Lúc đó toàn dân sẽ đem toàn lực ra kiến thiết mà tiến lên.

Ta không nên tự cao tự đại mà tin rằng trật tự được vãn hồi, thống nhất trở lại thì chỉ trong vài ba chục năm là đuổi kịp được Âu, Mỹ. Nhìn lại bảng VII trong phần Phụ lục, ta phải nhận rằng địa vị của ta còn thấp quá, chiếc thang chúng ta phải leo còn cao quá. Ngay như Pháp cũng phải nhận rằng không sao đuổi kịp được Huê Kỳ, mà Nhật Bản, Israel cũng phải nhận rằng không sao đuổi kịp được Pháp thì chúng ta cứ nên khiêm tốn một chút, có lẽ phải hơn.

https://tieulun.hopto.org

Như tôi đã nói, ta đừng nên nhắm cái mục tiêu đuổi kịp người trong lúc này, chỉ nên nghĩ cách khuếch trương kinh tế mà cải thiện mức sống của dân tộc để cho mọi người có được 2.500 calo thực phẩm, có đủ áo mặc, có phương tiện trau dồi thêm kiến thức và nuôi con cái học hành ít nhất cũng hết bực tiểu học rồi lần lần hết bực trung học đệ nhất cấp. Nếu mọi người cùng gắng sức thì cuối thế kỷ này mục tiêu đó có thể đạt được và những bạn hiện nay trên dưới hai mươi sẽ được cái hạnh phúc trông thấy cảnh một nước Việt Nam bắt đầu thịnh vượng.

Vì so với các nước kém phát triển ở Á, Phi, chúng ta có được nhiều hoàn cảnh rất thuận tiện:

Dân số của ta không ít quá như Cao Miên, Lào chẳng hạn, đó là một điều lợi cho sự khuếch trương kỹ nghệ.

Đất đai của ta phì nhiêu, chưa khai thác hết, có thể nuôi được một số dân gấp đôi số hiện nay; vậy cho tới cuối thế kỷ ta khỏi phải lo về vấn đề nhân mãn như Ấn Độ, Nhật Bản.

Tài nguyên thiên nhiên của ta tương đối vào bực khá: nhiều rừng, biển bao vây hai mặt, có ít nhiều khoáng sản (nếu kể cả miền Bắc), sau này có thể phát triển điều hòa cả về nông nghiệp và kỹ nghệ được.

Dân tộc ta lại thống nhất về chủng tộc, ngôn

https://tieulun.hopto.org

ngữ hơn cả Ấn Độ, Mã Lai, Phi Luật Tân, có một lối chữ viết rất giản dị, tiện hơn Trung Hoa và Nhật Bản nhiều.

Chúng ta lại hấp thụ được cả hai nền văn minh Đông và Tây, có một nền văn hóa cao hơn các dân tộc trên Thái Bình Dương (trừ Nhật Bản).

Đáng mừng nhất là những đức tính của ta: thông minh, khéo tay, kiên nhẫn và can đảm, khiến cho thế giới phải thán phục trong vụ Điện Biên Phủ và vụ Phật Giáo vừa rồi.

Nếu chúng ta được những người có tài, có đức lãnh đạo, nếu chúng ta lại biết phổ biến phương pháp khoa học, biết gây được trong lòng dân chúng đức tin ở sự tiến bộ, thì không có lý gì chúng ta không chiếm được một địa vị đáng trọng ở Đông Nam Á.

Và nếu sau này trên thế giới có một sự phân công mới như ông Fourastié đề nghị, nếu các dân tộc Đông Nam Á biết liên kết với nhau thành một khối kinh tế, nếu khoa học lại tiến bộ tới cái mức chế tạo được những vật để thay thế những tài nguyên thiên nhiên như dầu lửa, sắt… thì tương lai của chúng ta tất phải tươi đẹp. Lúc đó ta có thể nghĩ tới việc đuổi kịp Âu, Mỹ được.

Nhưng trước hết chúng ta phải nhớ điều này: không có một sự tiến bộ nào mà không đòi hỏi nhiền

https://tieulun.hopto.org

hi sinh, nhiều mồ hôi và nước mắt. Xã hội cũng như cá nhân, muốn cải thiện mức sống, phải trải qua một giai đoạn sắn tay áo và thắt dây lưng, tận lực làm việc và bớt tiêu pha để gây vốn, phải nhịn đói nhịn khát nữa[1]. Vì không khi nào sự phong phú tự nhiên ở trên trời rớt xuống cả, cũng không khi nào nó tự nhiên ở trong tay người khác mà chuyển qua tay ta cả.

Tuy nhiên hăm hở làm giàu quá thì cũng không phải là thái độ của người phương Đông. Sự tiến bộ chúng tôi xét trong cuốn này – tiến bộ về kỹ thuật, về kinh tế - tuy là một giá trị thực đấy, nhưng không phải là tất cả mà cũng không phải là một giá trị tuyệt đối. Còn những giá trị tinh thần cao quí hơn nó nữa. Dung hòa được vật chất và tinh thần mới là lý tưởng của con người.

Gần đây một anh bạn hỏi tôi làm sao gây được một niềm tin trong lòng tất cả thanh niên để đoàn kết họ lại được.

Tôi đáp:

– Chúng ta có một lịch sử bốn ngàn năm và mấy

---

(1) Dân Nga hồi mới cách mạng, phải chịu đói, vì phải bán rẻ thực phẩm cho chính phủ để chính phủ bán đắt lại cho dân thành thị, nhờ đó mà gây được một số vốn kiến thiết bằng 20% - 25% lợi tức quốc gia. Còn Anh, Pháp, Nhật, Nhật hồi sau thế chiến vừa rồi đều phải nhịn ăn, nhịn tiêu để kiến thiết lại quốc gia.

https://tieulun.hopto.org

thời đại oai hùng đó chưa đủ sao? Chính phủ mỗi năm làm mấy cuộc lễ long trọng, nào giỗ Tổ, nào kỷ niệm Hai Bà Trưng kỷ niệm Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi đó cũng không đủ sao?

Anh bạn tôi trầm ngâm một chút rồi đáp:

– Giá bây giờ đây tôi được dắt bọn học trò của tôi đi thăm đền Kiếp Bạc, ngắm cảnh Lục Đầu Giang mà ngâm đôi câu đối này:

Vạn Kiếp hữu sơn dai chính khí
Lục Đầu vô thủy bất thung thanh[1]

Thì có thể chúng cảm động lắm, nghiến răng và khóc được. Nhưng… (anh mỉm cười một cách chua chát) dắt chúng đi dự lễ ở Sài Gòn này để chúng thấy những ông những bà trải qua bốn năm triều từ hồi năm 1945 đến nay, triều nào cũng ái quốc ái quần số một, rồi tới triều này cũng thắp hương, cũng cúi đầu khấn vái trước bàn thờ các vĩ nhân của dân tộc, thì không biết chúng còn cảm động được chút nào không, hay chỉ xót xa cho nòi giống. Nhớ ơn tổ tiên thì chúng ta cứ làm lễ, nhưng không thể nhờ những cuộc lễ như vậy mà gây được một niềm tin trong lòng thanh niên, mà đoàn kết được thanh niên đâu.

---

(1) Thung thanh là tiếng chày đóng nọc dưới sông để phá quân Nguyên. Có người bảo là thu thanh: tiếng mùa thu, mùa của sát khí.

https://tieulun.hopto.org

Tôi nói:

– Dĩ vãng không còn đủ sức gây nổi một niềm tin, mà hiện tại thì tối tăm, vậy chỉ còn tin ở tương lai. Muốn tin ở tương lai thì phải cụ thể hóa nó bằng những hoạt động ở hiện tại. Nhà nào, làng nào, tỉnh nào, miền nào cũng lo cải thiện mức sống của mình, cũng lo kiến thiết cho mình trong hiện tại thì rồi sẽ thấy tương lai xuất hiện lần lần, mỗi ngày mỗi tươi và sẽ không thể không tin ở tương lai được. Tin ở sự tiến bộ tức là tin ở tương lai.

Anh bạn tôi trầm ngâm một chút rồi bảo:

– Phải, nhưng với điều kiện này là dân làm để cho dân hưởng chứ không phải để làm giàu cho bọn đầu cơ chính trị, đầu cơ kinh tế…

Tôi mỉm cười:

– Tất nhiên.

https://tieulun.hopto.org

PHỤ LỤC

Bảng I

Số lương tối đa hằng năm ở Pháp (tính theo đồng quan trong mỗi thời) của các giới công chức có vợ và hai con.

Năm	Tham chính viên	Đổng lý văn phòng	Chủ sự	Giáo sư Collège de France	Tùy phái
1800	25.000	–	8.000	6.000	1.000
1860	25.000	20.000	10.000	–	1.800
1900	16.000	20.000	10.000	10.000	1.900
1930	100.000	125.000	60.000	64.000	11.500
1958	3.831.000	4.050.000	2.350.000	3.375.000	590.000

https://tieulun.hopto.org

Bảng II

So sánh mức sống năm 1959 của các nước Âu, Mỹ.

	Đường (1)	Thịt(1)	Xe hơi du lịch (2)	Năng lực(3)	Máy điện thoại(2)	Máy viễn thị(2)
Huê Kỳ	41	90	324	7,8	400	296
Anh	51	69	90	4,6	149	194
Gia Nã Đại	44	75	207	5,6	295	197
Úc	51	117	178	3,7	204	73
Pháp	30	68	101	2,4	90	31
Tây Đức	27	55	62	3,3	105	64
Ý	19	24	29	1	70	32
Y Pha Nho	16	15	7	0,8	55	5

(1) Kílô tính theo đầu người.
(2) Chiếc tính theo 1000 người.
(3) Năng lực đổi ra tấn than, tính theo đầu người.

https://tieulun.hopto.org

Bảng III

Số chi tiêu vào thức ăn trong các giới[1]

Hạng	Lợi tức trung bình theo đầu người [1]	Chi tiêu vào thức ăn[1]	Tỉ số %
I	25.100	550	2
II	3.975	320	8
III	1.800	265	13
IV	1.055	230	22
V	568	175	31
VI	211	105	50

(Trích trong Le Grand espoir du 20è siècle, trang 47)

CHÚ Ý.- Hạng VI tức là hạng dân nghèo ở các xứ chưa phát triển, lợi tức 211 Mỹ kim mỗi năm, khoảng 1.500 đồng bạc Việt Nam mỗi tháng.

---

(1) Những con số trong hai cột này trỏ số Mỹ kim.

https://tieulun.hopto.org

Bảng IV

Quỹ chi tiêu trong các giới.

Hạng lợi tức hàng năm	Thực phẩm	Nhà ở, y phục	Những chi tiêu khác	Tổng số
Giàu có				
60.000	6.000	18.000	36.000	60.000
	10%	30%	60%	100%
Trung bình				
20.000	5.400	9.600	4.000	20.000
	27%	48%	25%	100%
Nghèo				
4.000	2.400	1.200	400	4.000
	60%	30%	10%	100%

CHÚ Ý.- Những con số trong bảng này tính theo đồng quan mới.

– Bảng này chép trong Machinisme et bien être, trang 150, hơi khác bảng số III vì là thống kê ở Pháp. Ta thấy hạng nghèo tiêu vào thực phẩm tới 60% lợi tức, còn ở bảng III, hạng IV (nghèo nhất) chỉ tiêu 50% lợi tức vào thực phẩm. Ta không nên lạ về những sự sai biệt đó vì những thống kê loại này nếu chỉ xê xích từ 10 đến 20% cũng là đúng lắm rồi.

https://tieulun.hopto.org

Bảng V

Giá ruộng ở miền Aisne (Pháp)

		1810 – 1830	1911	1939
Giá một héc ta (tính theo quan)		1.850	2.400	13.500
Lấy lúa ruộng	tính theo kilô	243	322	250
	tính theo quan	61	80	500
Số thu hoạch của 1 héc ta tính theo ki lô	1.000 – 1.200	1.600	2.000 – 2.500	
Tiền công giờ ở thôn quê tính theo quan	0,13	0,30	5	

CHÚ Ý.- Trong bảng trên, giá tính theo đồng quan trong mỗi thời.

Khoảng 1810 – 1830, một héc ta ruộng, chủ đất thu lúa ruộng được 61 quan, tức 61/0,13 = 470 công giờ một nông phu; năm 1939 chỉ còn thu được 500/5 = 100 công giờ một nông phu: sụt đi còn gần 1/5.

Khoảng 1810 – 1830, giá một héc ta ruộng bằng 1.850/0,13 = 14.200 công giờ một nông phu; năm 1939, chỉ còn bằng: 13.500/5 = 2.700 giờ: cũng sụt đi, còn gần 1/5.

https://tieulun.hopto.org

Bảng VI

Dân số và lợi tức trên thế giới năm 1954

	Dân số tính ra suất bách phân (%)	Lợi tức quốc gia trên thế giới tính ra %	Lợi tức tính theo đầu người, bằng Mỹ kim
Đông Á và Nam Á	50	10	70 – 75
Châu Phi	7,5	2	80 – 85
Tây Á	4	1,5	150
Châu Mỹ la tinh	7	4,5	240
Bắc Mỹ	7	43	1.660
Châu Âu	25	40	570

Tài liệu của Liên Hiệp Quốc, do Yves Lacoste trích trong cuốn Les pays sous développés. PUF. 1963, trang 12.

CHÚ Ý.- Bốn miền ở trên: Đông Á, Nam Á, châu Phi, Tây Á, châu Mỹ la tinh là những miền kém phát triển; dân số gồm 50 + 7,5 + 4 + 7 = 68,5% tổng số dân thế giới mà lợi tức chỉ có: 10 + 2 + 1,5 + 4,5 = 18% tổng số lợi tức quốc gia trên thế giới.

Theo một tài liệu khác cũng của Liên Hiệp Quốc thì 16% dân số thế giới hưởng 70% lợi tức thế giới, còn 54% dân số thế giới chỉ được 9% lợi tức thế giới.

https://tieulun.hopto.org

Bảng VII

Lợi tức quốc gia tính theo đầu người trên thế giới (năm 1954)

Lợi tức quốc gia tính theo đầu người (bằng Mỹ kim)	Suất bách phân của dân số thế giới	Triệu người
Dưới 50	31	650
Từ 50 đến 100	23	475
Từ 100 đến 200	12	250
Từ 200 đến 400	19	395
Từ 400	15	300

Bảng này trích trong Les pays sous développés của Yves Lacoste (trang 12).

CHÚ Ý.- Nếu cộng bốn hàng trên thì ta thấy số dân mà lợi tức *từ 400 MK trở xuống*, chiếm tới 85% tổng số dân thế giới. Số dân lợi tức *dưới 400MK* vào khoảng 80%.

Nói là tổng số dân thế giới nhưng sự thực chỉ là 80% số dân đó thôi vì cộng cột ở bên phải ta thấy: 2070 triệu dân, mà dân số năm 1954 vào khoảng 2.600 triệu dân.

Vậy theo Yves Lacoste thì tới 4 phần 5 thế giới kém phát triển. Vì ông lấy 400 MK làm cái mức phát triển. Các tác giả khác cho rằng chỉ từ 2/3 đến 3/4 dân số thế giới là kém phát triển. Dù tính cách nào thì cũng chỉ là tính phỏng, xê xích nhau tới 20% là thường.

https://tieulun.hopto.org

Bảng VIII

Sự chống thụ thai ở Nhật

Năm	Số trẻ em ra đời	Phá thai chính thức	Sinh suất
1947	2.678.792	–	34,3
1948	2.681.624	–	33,4
1949	2.696.638	246.104	32,2
1950	2.337.507	489.111	28,3
1951	2.157.000	636.524	26,5
1952	2.018.000	798.193	23,5
1953	1.880.000	1.000.000	21,8

https://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

TỰA 5

Phần I – THẾ GIỚI TRONG TƯƠNG LAI 13

Chương I. – Nhân loại có tiến bộ nhờ kỹ thuật

Huyền thoại Hoàng kim thời đại 14

Sự tiến bộ về kỹ thuật 18

Chương II. – Nhờ sự tiến bộ về kỹ thuật mà lợi tức tăng lên, mãi lực tăng lên

Lợi tức tăng lên 23

Mãi lực tăng lên. 25

Một định luật về mãi lực 31

Sự cách biệt về lợi tức giảm đi 34

Chương III. – Mức sống cao lên

Sự tiến bộ về mức sống. 37

Sự hạn chế về tiêu thụ giảm đi 43

Chương IV. – Lối sống thay đổi

Ăn ngon hơn, mặc đẹp hơn, ở sướng hơn 47

Làm việc ít hơn trong những hoàn cảnh dễ chịu hơn 55

Tiêu khiển và học hỏi nhiều hơn 58

https://tieulun.hopto.org

Chương V. – Ba nền văn minh

Ba loại hoạt động 63

Sự di chuyển trong các ngành. Ba nền văn minh 69

Chương VI. – Những sự xáo động trong thời đại quá độ

Giá sản phẩm thay đổi bất thường. 78

Nhược điểm của nền văn minh tam đẳng 89

KẾT PHẦN I

Phần II. – VIỆT NAM TRONG HIỆN TẠI

Chương I. Vấn đề số 1 của thời đại

Chương II. Thế nào là một xứ kém phát triển

Tiêu chuẩn của một xứ kém phát triển 110

Nguyên nhân sự kém phát triển 118

Nỗi khó khăn của các xứ kém phát triển

Chương III. Nỗi lo của nhân loại về sự tăng gia nhân số

Sự tăng gia nhân số 125

Nỗi lo chung của nhân loại 131

Nỗi lo riêng của Âu, Mỹ 133

Nỗi lo riêng của các xứ kém phát triển

Chương IV. Tìm một giải pháp cho các xứ kém phát triển

Đừng đua đòi Âu, Mỹ 137

Cải cách điền địa 141

https://tieulun.hopto.org

Chương V. Những điều kiện để phát triển kinh tế

Phải có kế hoạch 151

Phải có vốn

Sự viện trợ của ngoại quốc 159

Phải có người 165

Chương VI. Thay đổi hoàn cảnh xã hội

Chính sách chính trị 176

Chế độ gia đình 176

Những giá trị cổ. 181

Lương tâm của nhân loại 185

KẾT PHẦN II

Phụ lục 199

https://tieulun.hopto.org

MỘT NIỀM TIN

NGUYỄN HIẾN LÊ

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: THÚY LIỄU

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1414-2012/CXB/23-145/THTPHCM ngày 22/11/2012

https://tieulun.hopto.org